

MỤC LỤC

2 Tổng quan về HSC

Thành công trong biến động 3

4-9 Thông điệp của Tổng Giám đốc

10-11 Chặng đường phát triển

12-13 Chỉ số tài chính nổi bật

14-28 Báo cáo chiến lược & Triển vọng vĩ mô

Hiện thực hóa chiến lược 29

30-31 Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát

32-33 Ban Điều hành

34 Sơ đồ tổ chức

35-46 Phân tích hoạt động:

35 Thị phần môi giới của HSC trong năm 2012

36 Khối Môi giới Khách hàng Cá nhân

38 Khối Môi giới Khách hàng Tổ chức

40 Dịch vụ Hỗ trợ

42 Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

44 Bộ phận Tự doanh và Kinh doanh nguồn vốn

Thực thi tính trung thực 47

48-49 Thông tin Cổ đông

50-51 Báo cáo của Hội đồng quản trị

52-53 Báo cáo của Ban Kiểm soát

54 Danh hiệu và Giải thưởng

55-64 Tổng quan hoạt động

Đầu tư cho tương lai 65

66-76 Khởi đầu bền vững với cộng đồng

Báo cáo tài chính 2012 77

78-120 Báo cáo tài chính

Bìa trong Mạng lưới hoạt động

TỔNG QUAN VỀ HSC

Tầm nhìn

Chúng tôi phấn đấu trở thành công ty đứng đầu trong ngành và thị trường chứng khoán Việt Nam, trở thành định chế tài chính được tin cậy nhất, đánh giá cao nhất và đóng góp đáng kể vào sự phát triển bền vững của các thị trường vốn tại Việt Nam.

Sứ mệnh

Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi cam kết luôn nỗ lực hoàn thiện nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, sáng tạo, đạo đức nghề nghiệp và sự gắn kết nhân bản, qua đó tạo ra sự khác biệt nổi trội.

Tổng quan

HSC là công ty chứng khoán chuyên nghiệp có uy tín và được đánh giá vào bậc nhất ở Việt Nam - một trong những nền kinh tế phát triển nhất Châu Á. Công ty chúng tôi cung cấp các dịch vụ tài chính cho các khách hàng tổ chức và cá nhân, các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, toàn diện dựa trên những nghiên cứu có cơ sở và đáng tin cậy. HSC đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong việc kết nối các doanh nghiệp với các nhà đầu tư cũng như tạo dựng được các mối quan hệ đối tác lâu dài đối với khách hàng thuộc Khối Tài chính Doanh nghiệp.

Được thành lập vào năm 2003 do sự hợp tác chiến lược của hai tổ chức tài chính hàng đầu, Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (HIFU) nay là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) và Tập đoàn Tài chính Dragon Capital - Công ty quản lý quỹ uy tín nhất có nguồn gốc tại Anh quốc và là tâm điểm của thị trường tài chính đang nổi tại Việt Nam.

Chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05/2009 với mã chứng khoán là HCM, vốn chủ sở hữu hiện nay của HSC trị giá 2.163 tỷ đồng (xấp xỉ 104 triệu USD), đưa HSC trở thành một trong những công ty ổn định nhất trong cả nước, mạnh về mặt tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC không ngừng trau dồi năng lực chuyên môn chính trong Nghiên cứu, Công nghệ và Nguồn nhân lực để tạo điều kiện phát triển những dịch vụ tài chính mới và cải tiến như cung cấp vốn, sáp nhập và chuyển nhượng, bảo lãnh phát hành, với trọng tâm xây dựng quan hệ và cung cấp những sản phẩm gia tăng giá trị, qua đó phát triển quy mô Công ty dựa trên nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Qua 10 năm hình thành và phát triển, HSC đã khẳng định vị trí Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam với thị phần lớn nhất trên cả nước.

Giá trị cốt lõi

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

TRUNG THỰC

Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác khi mua bán, làm việc và hợp tác với HSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

CỐNG HIẾN NGHỀ NGHIỆP

Ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, vượt qua sự mong đợi của đối tác, và xây dựng quan hệ tốt đẹp với các chủ thể.

CHUYÊN NGHIỆP

Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.





Thành công trong
biến động

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



*Kính gửi các quý cổ đông,
khách hàng và đồng nghiệp,*

Một năm đầy những xáo trộn và biến động,

2012 là một năm đặc biệt khó khăn đòi hỏi sự cố gắng và nỗ lực vượt bậc từ đại bộ phận nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành tài chính nói riêng. Đó là một năm vật lộn tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, tìm kiếm các nguồn lực tài chính để duy trì hoạt động kinh doanh, rồi lại tìm kiếm các nguồn lực tài chính khác để trang trải cho các khoản nợ đã vay trước đó. Hàng trăm công ty có tầm cỡ cũng hoạt động kém hiệu quả, phải chịu thua lỗ trong năm nay, hàng chục ngàn doanh nghiệp tư nhân đã đóng cửa vì phá sản.

Trong lĩnh vực chứng khoán, 70% các công ty chứng khoán tiếp tục báo lỗ lũy kế, một vài công ty đã cạn kiệt nguồn vốn chủ, một số khác chủ động từ bỏ nghiệp vụ và thậm chí có công ty bị tước giấy phép kinh doanh vì lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

Tiếp đến là bức tranh ảm đạm về hoạt động của ngành ngân hàng khi thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, hầu như không có dấu hiệu phục hồi và ngày càng sa lầy trong điều kiện lãi suất cao vào nửa cuối năm 2011 và nửa đầu năm 2012. Việc phân tích cụ thể tình hình khó khăn của các ngân hàng đã dần để lộ ra các hoạt động cho vay liên

đối với các dự án bất động sản và mức độ kém tin cậy của các khoản vay không hiệu quả đang ở trong tình trạng đáng báo động. Nợ xấu trong ngành ngân hàng đã trở thành đề tài nóng cho hầu hết các cuộc thảo luận liên quan đến tiến triển của nền kinh tế Việt Nam và là một vấn đề được quan tâm hàng đầu trong môi trường xã hội và chính trị của cả nước.

Tâm lý thị trường bị chấn động mạnh khi xuất hiện các cáo buộc hình sự đối với một số nhân sự cao cấp trong ngành ngân hàng và tại một số tổng công ty nhà nước. Thêm vào đó là các tin đồn thất thiệt làm thị trường càng hoang mang, dẫn tới việc các chỉ số chứng khoán giảm liên tục. Trong một giai đoạn, chỉ số VNIndex đã mất điểm 13 ngày trong tổng số 22 ngày giao dịch. Trong sáu tháng cuối năm 2012, VNIndex giảm 20% và HNX-Index mất 36% so với đỉnh điểm ở tháng Năm. Giá trị thị trường đã bốc hơi khoảng 4,5 tỷ USD do việc bán tháo hoảng loạn trong giai đoạn tháng Tám tới tháng Mười Một. Kết quả là thị trường đã trả lại phần lớn mức tăng trưởng tích lũy được trong bốn tháng đầu năm. Mặc dù cho đến cuối năm vẫn giữ được mức tăng 18% cho cả năm nhưng lòng tin thị trường đã sụt giảm xuống mức độ rất thấp.

Trong ngành chứng khoán, những diễn biến chao đảo của thị trường bị quy tội cho các nhóm thao túng thị trường, và các cơ quan chức năng đã tăng cường kiểm soát một loạt các hành vi, bao gồm hoạt động vay và cho vay chứng khoán. Việc kiểm tra này đã không ảnh hưởng đến các nhà đầu tư, những người trực tiếp cho vay và đi vay chứng khoán, nhưng lại phát giác một số nhân viên môi giới trong vai trò trung gian liên quan đến sai phạm này. Họ đã bị phạt và thu hồi giấy phép hành nghề. Đó là khoảng thời gian đầy biến động đối với HSC, chúng tôi đã bị khiển trách, đã phải khẩn trương xử lý các sự cố phát sinh và giải thích với các cơ quan chức năng, các phương tiện truyền thông, cũng như các khách hàng và cổ đông. Một sự trả giá cho bài học kinh nghiệm.

Chỉ sau một vài tháng tiếp quản, chúng tôi tự hào ghi nhận thị phần của Phòng giao dịch Chợ Lớn đã tăng gấp 5 lần so với 0,2% thị phần lúc đầu và hiện đang tạo ra lợi nhuận khi hạch toán độc lập.

Một năm của những cứu trợ tài chính

Ngành tài chính năm qua đã xuất hiện dấu hiệu của nhu cầu cứu trợ tài chính và cải thiện quản trị kinh doanh, thông qua các hình thức thu tóm và chuyển nhượng doanh nghiệp. Các ngân hàng nhỏ và yếu kém được sáp nhập vào các ngân hàng mạnh hơn. Chính phủ đã chỉ đạo sáp nhập ba ngân hàng tư nhân nhỏ để thành lập một ngân hàng lớn hơn dưới sự “bảo trợ” của một ngân hàng quốc doanh. Và một sự kiện đáng chú ý trong năm mà không thể không đề cập đến là việc các cổ đông lớn của hai ngân hàng hợp sức để soạn ngôi các cổ đông sáng lập của một ngân hàng cổ phần hàng đầu khác.

Như một việc hiển nhiên, ngành chứng khoán cũng được mục kiến việc thu gọn hoạt động tại các công ty, mặc dù không có thương vụ sáp nhập hoặc chuyển nhượng nào đáng chú ý. Rõ ràng, việc đầu tư vào mua lại các công ty chứng khoán nhỏ không mang lại lợi ích nào đáng kể vì các công ty này hầu như không còn khả năng cạnh tranh về kinh doanh, và không có thương hiệu, công nghệ hay tài sản có giá trị nào đáng chuyển nhượng. Dù vậy, một số công ty lớn vẫn mua những gì còn lại từ mảng Môi giới Khách hàng Cá nhân của những công ty nhỏ này để tăng thêm thị phần và danh mục khách hàng. Chính HSC cũng đã tiếp nhận khách hàng của Công ty Chứng khoán Chợ Lớn cùng với văn phòng giao dịch chính của họ ở khu vực người Hoa tại quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích tránh gián đoạn trong giao dịch với những khách hàng

mới này. Chỉ sau một vài tháng tiếp quản, chúng tôi tự hào ghi nhận thị phần của Phòng giao dịch Chợ Lớn đã tăng gấp 5 lần so với 0,2% thị phần lúc đầu và hiện đang tạo ra lợi nhuận khi hạch toán độc lập.

Các nhà hoạch định chính sách cũng đã nỗ lực ra sức “giải cứu” thị trường chứng khoán. Để tăng tính thanh khoản, các cơ quan quản lý đã nới rộng biên độ giao dịch của HSX từ 5% đến 7%, và HNX từ 7% đến 10%. Hai sàn cũng bắt đầu nghiên cứu các sản phẩm mới như ETF. Các loại chứng khoán phái sinh như chứng quyền và hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu dự kiến sẽ ra mắt thị trường trong thời gian tới. Cuối năm 2012, các nhà chức trách đã bàn luận về vấn đề thu hút dòng tiền nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, và có khả năng sẽ nới rộng hạn mức đầu tư nước ngoài từ mức 49% hiện nay lên 59% qua phương thức phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết.

Nhưng là một năm hưng thịnh của HSC

Trong thông điệp gửi đến quý vị ở Báo cáo thường niên năm 2011, tôi gọi năm 2012 là năm đầu tiên của thời kỳ tăng trưởng mới. Nhìn lại, khi đề cập đến giai đoạn mới này là một giai đoạn tăng trưởng, tôi nghĩ rằng mình đã khẳng định điều đó hơi sớm, vì thông thường sẽ có nhiều khó khăn hơn trước khi mọi việc trở nên tốt đẹp. Nhiều vấn đề sẽ dần dần lộ diện, và cần được khắc phục trước khi chúng ta bắt đầu một chu kỳ mới của sự phát triển.

Lợi nhuận sau thuế của HSC đạt 246 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước, EPS đạt 2.474 đồng trên một cổ phiếu, mức cao nhất so với các công ty chứng khoán niêm yết khác.

Hiển nhiên, HSC cũng đã trải qua những thách thức và khó khăn to lớn trong năm 2012. Tuy nhiên, năm 2012 lại là một năm đặc ý của HSC, một năm mà chúng ta đã thu hoạch được nhiều thành tích trong kinh doanh và kết quả tài chính xuất sắc hơn năm trước, và là một năm mà chúng ta đã cải thiện được nhiều năng lực cạnh tranh mà trước kia có thể chúng ta đã xem thường. Những đặc điểm về mô hình kinh doanh và năng lực phục vụ khách hàng mà HSC gây dựng trong suốt hai năm vừa qua ít nhiều đã trở thành thông dụng trên thị trường và bị sao chép bởi các đối thủ cạnh tranh. Điều này đã đánh động chúng tôi nhận ra rằng đây là thời điểm cấp bách để đánh giá lại toàn bộ năng lực, công nghệ, nguồn nhân lực, sản phẩm, cũng như quy trình và thủ tục để khẳng định sự khác biệt và thể hiện vai trò vị trí số 1 mà chúng ta đã đạt được.

Chúng ta tiếp tục củng cố phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi dựa trên nền tảng đã tích lũy từ cuối năm 2011 trong mảng môi giới, và đã đạt được thị phần môi giới lớn nhất trong suốt cả năm và chiếm ngôi vị số MỘT trên thị trường.

Cả hai Khối Khách hàng Cá nhân và Khối Khách hàng Tổ chức đã gia tăng mạnh về thị phần. Đặc biệt là Khối Khách hàng Cá nhân đã xuất sắc gia tăng thị phần từ 4,6% năm 2011 lên đến 7,0% năm 2012, mặc dù mảng Môi giới Khách hàng Cá nhân vẫn cạnh tranh rất khốc liệt. Thị phần của Khối Khách hàng Tổ chức cũng tăng mạnh, từ 18% trong tổng khối lượng giao dịch khách hàng nước ngoài năm 2011 lên đến 25% năm 2012. Theo đó, tổng thị phần môi giới của HSC tăng từ 7,2% năm 2011 lên đến 10,2% năm 2012. Chúng tôi tin rằng yếu tố quan

trọng nhất ảnh hưởng đến “Chiếc bánh thị phần” là yếu tố các nhà đầu tư đang dần chuyển hướng đến những địa chỉ uy tín và chất lượng trong thị trường. Và mặc dù thương hiệu vẫn là một yếu tố khá mong manh trong môi trường hoạt động như hiện nay, tôi tin chắc rằng uy tín thương hiệu là tài sản vô hình giá trị nhất mà chúng ta đã tạo nên và gây dựng cho HSC trong suốt những năm qua.

Việc mở rộng thị phần đã tăng thu nhập từ phí môi giới của HSC trên cả hai phân khúc khách hàng thêm 60% so với năm ngoái. Tổng doanh thu phí môi giới chiếm 26% tổng doanh thu năm 2012. Mặc dù thu nhập từ doanh thu phí chỉ đủ trang trải khoảng 70% tổng chi phí hoạt động, nhưng việc thu nhập từ phí môi giới tăng đáng kể đã chứng minh cho sự phát triển mạnh mẽ của ngành nghề kinh doanh cốt lõi môi giới tại HSC. Trong khi vẫn tiếp tục tăng trưởng thị phần, vào giai đoạn nửa cuối năm 2012, Khối Khách hàng Cá nhân đã chuyển hướng từ việc mở rộng danh mục khách hàng trên toàn thị trường sang định hướng tập trung hơn đồng thời nâng cấp chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với mục tiêu quản lý và phục vụ hiệu quả hơn, chúng ta đã sáp nhập các phòng giao dịch tại Hà Nội từ bốn phòng giao dịch và chuyển toàn bộ nhân viên và khách hàng sang giao dịch tại hai phòng giao dịch còn lại với chất lượng dịch vụ tốt hơn.

Tại Tp. HCM chúng ta đã có thêm Phòng giao dịch Chợ Lớn sau khi tiếp nhận toàn bộ khách hàng cá nhân từ Công ty Chứng khoán Chợ Lớn. Tuy nhiên, HSC định hướng sẽ sáp nhập phòng giao dịch này vào 3 phòng giao dịch khác tại Tp. HCM trong năm nay với định hướng duy trì một mạng lưới có tổng cộng 5 phòng giao dịch trong tương lai.

Bên cạnh đó, thị phần môi giới lớn hơn cũng đã đẩy giá trị cho vay ký quỹ trung bình cả năm lên thêm 48%, và số dư cho vay ký quỹ đã chiếm khoảng 30% trong bảng cân đối kế toán trong năm qua. Tuy nhiên, có thời điểm cuối năm 2012 khi nhà đầu tư bán ồ ạt, giá trị cho vay ký quỹ đã bị giảm theo, xuống chỉ còn 510 tỷ đồng trong khi tại thời điểm cao nhất trong năm số dư cho vay ký quỹ đã đạt mức 1.100 tỷ đồng. Trong sáu tháng cuối năm 2012, do mục tiêu của nhà nước là hỗ trợ các lĩnh vực kinh doanh khó khăn nên đã giảm lãi suất ngân hàng. Lãi suất giảm đã làm hạn chế nguồn thu tiềm năng từ các hoạt động tín dụng của HSC. Kết thúc năm, thu nhập từ mọi hoạt động tín dụng của HSC đạt 189 tỷ, tăng 46% so với năm 2011 và chiếm 33% tổng doanh thu.

Với số dư trung bình tiền gửi ngân hàng năm 2012 là 1.300 tỷ đồng, cao hơn năm trước 26%, chúng ta tiếp tục hưởng lợi tức từ thu nhập lãi tiền gửi và chênh lệch lãi suất với doanh thu lãi tiền gửi chiếm khoảng 25% tổng doanh thu. Tuy nhiên, việc thị trường lãi suất dục xuống đã làm doanh thu lãi giảm đi 17% so với năm trước. Để bù lại chúng ta đã đầu tư vào trái phiếu và thực hiện các giao dịch mua và cam kết bán lại và vay thế chấp bằng trái phiếu, đóng góp thêm 8% vào doanh thu.

Khi thị trường có dấu hiệu hồi phục vào đầu năm 2012, chúng ta đã mạnh dạn sử dụng một phần vốn cổ phần vào việc tự doanh cổ phiếu. Chúng ta đã tận dụng cơ hội VNIndex tăng hơn 40% vào giai đoạn bốn tháng đầu năm và để thu hoạch 67% lợi nhuận trên danh mục đầu tư mới, đóng góp vào 3% tổng doanh thu. Dù vẫn chọn phương án bảo thủ nhất trong khái niệm đầu tư cổ phiếu và chỉ sử dụng chưa đến 1% vốn cổ phần vào danh mục tự doanh mới trong suốt năm qua, nhưng có lẽ chúng ta là một trong những nhà đầu tư đạt được tỷ lệ lợi nhuận cao nhất trong ngành.

Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm qua vẫn rất khắc nghiệt vì có rất ít thương vụ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), cũng như mua bán và sáp nhập trên thị trường. Yếu tố khó

khăn nhất có lẽ là làm sao để kết nối được khoảng cách kỳ vọng khá lớn giữa bên mua và bên bán. Việc định giá thấp bởi bên mua, sự giao động giá và giảm giá trên các thị trường niêm yết, cộng với niềm hy vọng của bên bán được tiếp tục vay ngân hàng khi lãi suất giảm là những nguyên nhân khác khiến việc thuyết phục khách hàng đi đến thỏa thuận trở nên khó khăn hơn. Kết quả là thu nhập từ hoạt động này chỉ đạt gần một nửa của năm trước, chiếm chỉ khoảng 2% trong tổng doanh thu. Mặc dù vẫn hy vọng sử dụng nguồn vốn vào các hoạt động tài chính bắc cầu này, chúng tôi nhận thấy có rất ít cơ hội thực tế với mức độ rủi ro tín dụng thấp để đầu tư.

Năm 2012 đã chứng minh được thành quả tài chính của HSC khi chúng ta là một trong số ít công ty chứng khoán có lợi nhuận và nhất là một mức lợi nhuận đáng kể. Lợi nhuận ròng sau thuế của HSC đạt 246 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước, EPS đạt 2.474 đồng trên một cổ phiếu, mức cao nhất so với các công ty chứng khoán niêm yết khác. Giá cổ phiếu HCM tăng 54% trong năm và dừng lại ở 21.600 đồng ngày 31 tháng 12.

Trên đấu trường quốc tế, HSC tiếp tục khẳng định vị thế khi đạt được một số giải thưởng lớn trong năm 2012, bao gồm danh hiệu "Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam" do tạp chí Asiamoney bình chọn, giải thưởng Country Awards 2012 do tạp chí uy tín FinanceAsia tổ chức và Triple A Country Awards 2012 do tạp chí The Asset trao tặng. Nhân đây chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng và đối tác đã tin tưởng bình chọn cho chúng tôi.

Quản trị rủi ro: Một thuật ngữ đang dần phổ biến trên thị trường, nhưng là một chiến lược dài hạn của HSC

Quản trị rủi ro là một thuật ngữ mới phổ biến trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các cơ quan quản lý là nơi đầu tiên nhìn nhận tầm quan trọng của chức năng này vì họ đã chứng kiến những tình tiết phát sinh từ hệ lụy của việc xem thường rủi ro trong ngành. Nói chính xác hơn là sự liều lĩnh trong kinh doanh chứng khoán.

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Nhiều trường hợp vỡ nợ, mất khả năng thanh toán của các công ty chứng khoán đã dẫn xuất hiện. Nghiêm trọng hơn nữa là trường hợp một số công ty chứng khoán bị buộc rút tiền từ tài khoản của khách hàng nhằm khắc phục các lỗ hổng trong chu kỳ thanh toán hàng ngày và thậm chí trên cả bảng cân đối kế toán của họ. Hàng loạt công ty chứng khoán bị các cơ quan quản lý tước hoặc đình chỉ giấy phép môi giới, hoặc bị đình chỉ tạm thời tư cách thành viên lưu ký chứng khoán. Bên cạnh việc thu hồi giấy phép kinh doanh, một số công ty chứng khoán còn được đưa vào danh sách kiểm soát đặc biệt của các Sở Giao dịch và cổ phiếu của họ bị ngưng giao dịch trên thị trường.

Mặc dù HSC không vướng vào các sai phạm tài chính nhưng Công ty vẫn có những tình huống cần phải kiểm tra xem xét lại những quy trình và thủ tục trong chức năng quản trị rủi ro. HSC đã phải trả giá cho bài học kinh nghiệm khi bị phạt vì đã quản lý nhân viên thiếu chặt chẽ, để xảy ra hành vi liên quan đến việc cho “bán khống” cổ phiếu. (Vào thời điểm đó, chúng tôi tin bản chất của hoạt động này là “cho vay và vay chứng khoán” giữa các khách hàng với sự hỗ trợ mang tính cá nhân của nhân viên mà không được HSC cho phép. Tuy nhiên, lý giải này chưa được thuyết phục đối với thanh tra của cơ quan chức năng).

Hoạt động nêu trên đã được thị trường thực hiện trong một thời gian trước khi bị phát hiện vào cuối năm 2012, sau khi chúng ta khởi động dự án Quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM) được một vài tháng. Nhưng thời điểm bắt đầu dự án ERM không phải chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Từ những vụ việc nghiêm trọng đã diễn ra trong ngành cũng như định hướng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tăng cường chức năng quản trị rủi ro, chúng tôi cũng đã nhận thấy mô hình quản trị rủi ro của HSC vẫn còn mang tính “thủ công” và “chắp vá”, chưa có yếu tố toàn diện hoặc hệ thống.

Vào tháng 09/2012 chúng ta đã bắt đầu những bước đầu tiên của dự án ERM với sự tư vấn của Công ty PwC. Mặc dù vụ “bán khống” không khởi ảnh hưởng đến danh tiếng của HSC, chúng tôi xem đây là hồi chuông cảnh tỉnh rằng đã đến thời điểm cần phải xem xét lại toàn bộ các yếu tố then chốt của hệ thống và nền tảng quản trị rủi ro đồng thời điều chỉnh lại các hoạt động quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

Đây thực sự là một quyết định đúng đắn và kịp thời của HSC vì sau đó đến đầu năm 2013 Chính phủ đã ban hành Thông tư 105 về việc hướng dẫn các công ty chứng khoán thành lập bộ phận quản trị rủi ro theo quy định.

Quản trị rủi ro doanh nghiệp: Quay về những yếu tố căn bản

Tại thời điểm của bài viết này, chúng tôi cũng vừa mới hoàn thành xong giai đoạn 2 của dự án ERM. Mục tiêu của giai đoạn này là để định dạng rủi ro tại HSC, và thiết lập cấu trúc phù hợp để quản trị và giảm thiểu rủi ro. Dự án sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2013, nhưng các hoạt động nghiệp vụ và giám sát sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên. Mặc dù những nghiệp vụ và các bước trong dự án ERM đều rất cơ bản và thực tế, bao gồm việc tách rời khối kinh doanh (môi giới và dịch vụ khách hàng), khối trung gian (quản lý rủi ro) và khối hỗ trợ (thực hiện giao dịch), chúng tôi thấy rằng nhiều thao tác và quy trình đã được triển khai và áp dụng trong thời gian trước đây nhưng còn mang tính chất đối phó và bộc phát. Với hình thức chuyên nghiệp hơn, có tính hệ thống và kỷ luật cao hơn, tôi tin rằng dự án ERM là công cụ không thể thiếu để đưa HSC đạt tới một tầm phát triển mới.

Cùng với việc chuyên nghiệp hóa cấu trúc quản lý rủi ro, chúng ta vừa thiết lập một đội ngũ quản trị rủi ro hoàn chỉnh, và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới phụ trách bộ phận này. Trong cơ cấu mới này, Giám đốc điều hành phụ trách Kiểm soát nội bộ/ Tuân thủ và Luật sẽ tham gia vào Ban Điều hành của HSC, là cánh tay đắc lực của Hội đồng quản trị trong việc giám sát và kiểm soát các rủi ro ở nhiều cấp khác nhau.

Quy trình hoạt động của Hội đồng đầu tư sẽ được xác định lại và làm chặt chẽ hơn với sự tham gia của Giám đốc điều hành phụ trách Kiểm soát nội bộ/ Tuân thủ và Luật cùng với Tổng Giám đốc vào quy trình duyệt những đề xuất sử dụng vốn và trong các quyết định đầu tư. Đồng thời, Hội đồng quản trị HSC cũng đã có kế hoạch thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Lương thưởng Đãi ngộ. Việc dành những nguồn nhân lực cao cấp vào hoạt động quản trị rủi ro đã một lần nữa khẳng định sự chú trọng của HSC vào khía cạnh này trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

10 năm hình thành HSC và hơn thế nữa

Khi quý vị nhận được cuốn Báo cáo thường niên này thì chúng tôi cũng đã ghi dấu một chặng đường 10 năm hoạt động của HSC. Mặc dù đang giữ ngôi vị Số 1 trên thị trường, tôi e rằng vẫn còn hơi sớm để chúng ta ăn mừng tại thời điểm này. Đành rằng chúng ta đã chuyển sang một giai đoạn phát triển mới, nhưng cá nhân tôi nhìn nhận rằng HSC vẫn chưa thể vào chung đấu trường với các công ty chứng khoán hoặc các ngân hàng đầu tư trong khu vực, và chặng đường sắp tới vẫn còn khá nhiều chông gai.

Mặc dù chúng ta đã tạo được một vị thế quan trọng trong thị trường chứng khoán mới nổi tại Việt Nam, tuy nhiên chúng ta vẫn còn khá xa đích đến. Mười năm chưa phải là một cột mốc rõ rệt vì chúng ta còn nhiều công việc đang “dang dở” cần phải tiếp tục trong năm 2013 và sau đó. Chúng ta vẫn đang xây dựng nền tảng kinh doanh từng ngày một, và mở rộng dần quy mô thị phần từng phần trăm.

Trong năm 2013, chúng ta dự kiến tiến hành dự án Cải thiện Quy trình Kinh doanh (Business Process Improvement - BPI). Dự án này đáng lẽ phải được thực hiện trước khi dự án ERM được bắt đầu. Tuy nhiên, do ERM đã và đang triển khai nên việc áp dụng BPI cũng sẽ thuận lợi hơn vì các quy trình chỉ cần bám sát cấu trúc của dự án ERM. Ngoài việc cải thiện quy trình kinh doanh, chúng ta cũng dự kiến củng cố thêm Kế hoạch Dự phòng hiện hữu. Kế hoạch Dự phòng này đã được xây dựng phần lớn, chỉ còn thiếu Trung tâm Khắc phục Sự cố. Tất cả các dự án này đều đòi hỏi đầu tư thêm nguồn lực và chúng ta sẽ phải đánh giá môi trường kinh doanh năm 2013, với mục tiêu lợi nhuận được đặt lên hàng đầu.

Với môi trường kinh doanh trì trệ của năm vừa rồi và với khả năng tình hình ảm đạm kéo dài đến ít nhất nửa đầu năm nay, năng lực vốn hiện tại của HSC vẫn đủ để đáp ứng cho nhu cầu hoạt động. Khi chi phí vốn ở Việt Nam vẫn cao, việc cân bằng giữa nhu cầu tăng vốn và việc mang lại lợi nhuận khả thi cho cổ đông là một thách thức lớn trong ngành chứng khoán. Tuy nhiên, do lãi suất đã bắt đầu giảm nên chúng tôi dự đoán lợi nhuận của Công ty sẽ bị giới hạn nếu chỉ dựa vào nguồn thu nhập từ tiền gửi ngân hàng và giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu.

Hội đồng quản trị đã nhất trí việc HSC có khả năng chấp nhận một phương án kinh doanh mạnh dạn hơn với việc điều phối thêm nguồn vốn vào thị trường trong những lĩnh vực đã được kiểm soát bởi hệ thống quản trị rủi ro hoàn thiện. Với kết quả thành công trong năm 2012 và việc phân tích, nhận định thị trường, chúng tôi dự kiến sẽ nới rộng hạn mức cho vay ký quỹ và tự doanh cổ phiếu trong năm 2013 nhằm nắm bắt cơ hội tăng lợi nhuận và bù lại phần nào giảm thiểu trong doanh thu lãi từ tiền gửi ngân hàng.

HSC cũng đã tiên phong trong việc hợp tác với hai Sở Giao dịch, và các công ty quản lý quỹ về việc cho ra mắt sản phẩm ETF sắp tới trong sáu tháng cuối năm 2013. Đây là một bước tiến rất quan trọng trong việc mở rộng chiều sâu trong thị trường chứng khoán Việt Nam và ít nhất có thể kích thích thị trường “giãn” ra và tăng mức thanh khoản. Chúng ta cũng đã chuẩn bị hệ thống sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng khi các cơ quan quản lý cho phép triển khai nghiệp vụ vay và cho vay chứng khoán. Chúng ta tự tin là với vị thế thuận lợi này chúng ta sẽ sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm để đóng góp xây dựng thị trường.

Ở vị trí tiên phong trên thị trường, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính đòi hỏi phải đối mặt với nhiều rủi ro. Tuy nhiên, chúng tôi biết rằng ngôi vị Số 1 luôn đi kèm với trách nhiệm, và chấp nhận như là một điều kiện cần thiết trong tư duy phát triển bền vững tại HSC. Không chỉ trong ngành, với các cơ quan quản lý, khách hàng hay những nhà đầu tư, mà cả toàn xã hội sẽ kỳ vọng vào chúng ta với những giá trị và những ảnh hưởng tích cực mà chúng ta sẽ mang lại. Đây là năm đầu tiên HSC sẽ tham gia một cách ý thức và ảnh hưởng tích cực vào các hoạt động có ích và ý nghĩa cho sự phát triển của xã hội chúng ta.

Tôi kêu gọi sự tham gia ủng hộ cho nền tư tưởng và văn hóa này, đồng thời cùng HSC đi tiên phong vì một tương lai bền vững hơn.



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã giúp HSC vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất tại Việt Nam.

Qua 10 năm hình thành và phát triển, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam với thị phần lớn nhất trên cả nước, với tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ gấp 20 lần.

2003

- HSC chính thức thành lập sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/04/2003.
- Với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có vốn lớn nhất trong năm 2003.

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, Tp. HCM.

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm.
- Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược HDBANK và IDICO.

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 394,634 tỷ đồng.
- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet.
- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại Tp. HCM.

2009

- Chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là HCM.
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP-Trade, phiên bản cao cấp hơn với cổng thông tin giao dịch thời gian thực.
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Được công nhận là một trong 4 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trong hơn 100 công ty chứng khoán trên cả nước.

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng.
- Thành lập 4 Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo, 3 tháng 2 ở Tp. HCM và Bà Triệu, Kim Liên ở Hà Nội.
- Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 tháng 2 ở Tp. HCM.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam về môi giới và nghiên cứu thị trường và Top 20 Công ty chứng khoán hàng đầu Châu Á - Giải thưởng Extel 2010 do tạp chí danh tiếng Thomson Reuters tổ chức.
- “Giải Bạch Kim” - Giải thưởng quốc tế cao nhất về Báo cáo thường niên trong ngành Tài chính - Thị trường vốn do LACP tổ chức.
- Đứng thứ 3 về thị phần môi giới trong số hơn 100 công ty chứng khoán trên cả nước.

2011

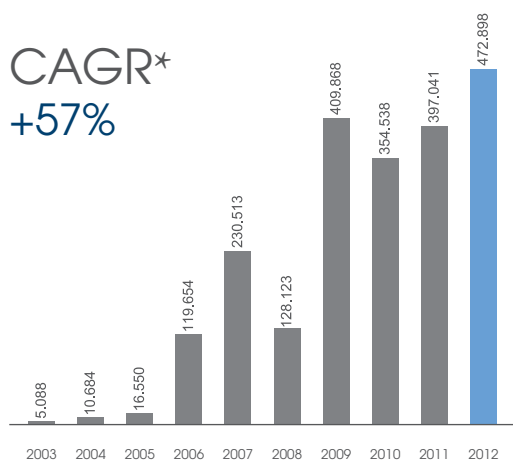
- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 998 tỷ đồng.
- Khai trương Trụ sở chính mới và Trung tâm dữ liệu Công nghệ thông tin tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. HCM.
- Đóng cửa Phòng giao dịch 3 tháng 2 tại Tp. HCM.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam về phân tích và nghiên cứu thị trường, đứng thứ 14 trên toàn Châu Á - Giải thưởng do tạp chí danh tiếng Institutional Investor tổ chức.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2011, Chuyên gia phân tích số 1 Việt Nam và 15 danh hiệu lớn khác - Giải thưởng do tạp chí danh tiếng Asiamoney tổ chức.
- Được bình chọn là Đội ngũ Ngân hàng đầu tư mới nổi tại Việt Nam - Giải thưởng Triple A Country Awards 2011, do tạp chí danh tiếng The Asset tổ chức. Đánh dấu bước phát triển của nghiệp vụ Ngân hàng đầu tư tại HSC.
- “Giải Vàng” về Báo cáo thường niên trong ngành Tài Chính - Thị trường vốn do LACP tổ chức.
- Đứng thứ 194 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho Ngân sách Nhà nước.
- Đứng thứ 2 về thị phần môi giới trong số 105 công ty chứng khoán trên cả nước.
- Lợi nhuận cao nhất trong số 105 công ty chứng khoán (với 63 công ty chứng khoán bị thua lỗ).

2012

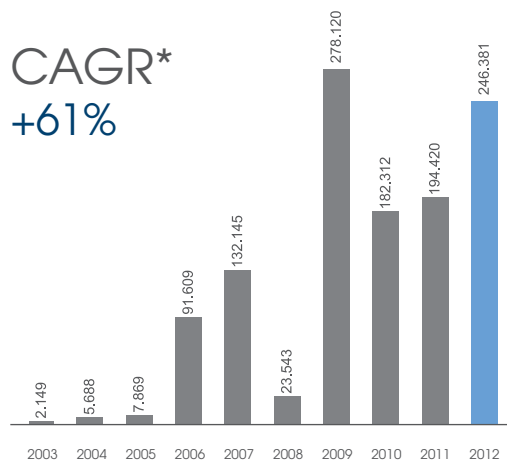
- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ đồng.
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ Lớn tại Tp. HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Kết nối trực tiếp với Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange) - giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch.
- Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2012 tại giải thưởng Country Awards 2012 do tạp chí uy tín FinanceAsia tổ chức và Triple A Country Awards 2012 do The Asset trao tặng.
- Đạt danh hiệu Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2012 cùng 21 danh hiệu cao quý khác - Giải thưởng do tạp chí Asiamoney trao tặng.
- “Giải Bạch Kim” - Giải thưởng quốc tế cao nhất về Báo cáo thường niên ngành Tài chính - Thị trường vốn, cùng 6 danh hiệu lớn khác tại LACP 2011 Vision Awards do LACP tổ chức.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán duy nhất trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012 do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.
- Đạt danh hiệu Nhà tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2011 - 2012 tại diễn đàn M&A Việt Nam.
- Đứng số 1 về thị phần môi giới trên cả nước.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

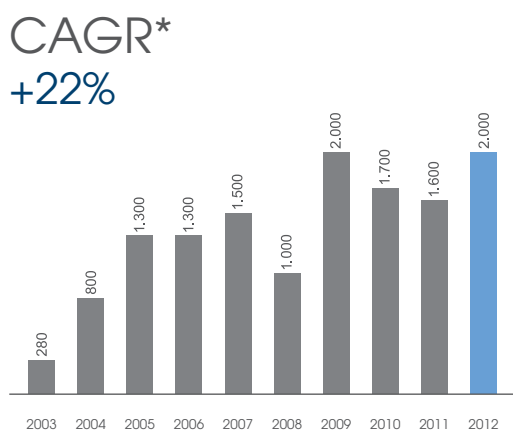
Doanh thu (Triệu đồng)



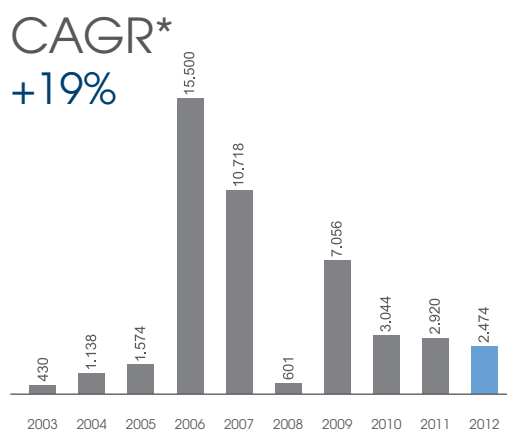
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)



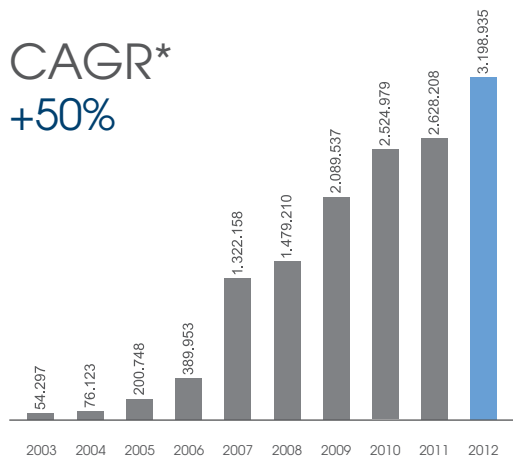
Cổ tức (Đồng)



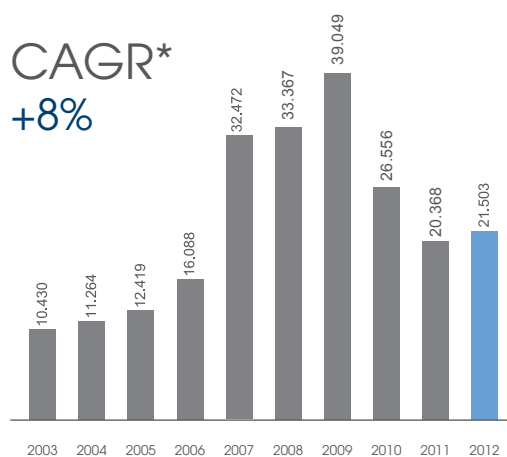
Thu nhập trên một cổ phiếu cơ bản (Đồng)



Tổng tài sản (Triệu đồng)



Giá trị sổ sách của một cổ phiếu cơ bản (Đồng)



CAGR* : Tốc độ tăng trưởng trong vòng 10 năm

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Triệu đồng)	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu thuần	5.088	10.684	16.550	119.654	230.513	128.123	409.868	354.538	397.041	472.898
Trong đó										
- Môi giới chứng khoán (thuần)	99	509	706	7.650	33.517	32.601	91.736	109.171	63.590	101.244
- Tự doanh (thuần)	926	7.932	12.380	103.033	174.179	(6.676)	216.514	(13.566)	(377)	18.164
- Phát hành riêng lẻ	-	-	-	-	-	-	-	39.986	-	-
- Dịch vụ tài chính doanh nghiệp	1.396	1.182	2.054	2.897	3.543	8.719	3.039	4.576	25.422	12.950
- Dịch vụ hỗ trợ thanh toán	-	-	457	4.886	13.301	30.547	43.296	153.015	163.306	220.016
- Lãi tiền gửi	2.667	1.061	953	1.188	5.973	62.932	55.283	61.355	145.100	120.524
Chi phí hoạt động	2.915	3.328	10.065	18.313	50.275	71.922	85.361	127.509	160.163	161.229
Dự phòng/(hoàn nhập) nợ khó đòi	-	-	-	-	32.082	32.654	(11.807)	(872)	(10)	4.825
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.173	7.356	6.485	101.341	148.156	23.547	336.314	227.901	236.889	306.844
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(24)	(1.668)	1.872	(135)	(58)	(4)	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	2.149	5.688	8.357	101.206	148.098	23.543	336.314	227.901	236.889	306.844
Lợi nhuận sau thuế	2.149	5.688	7.869	91.609	132.145	23.543	278.120	182.312	194.420	246.381

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(Triệu đồng)

Tổng tài sản	54.297	76.123	200.748	389.953	1.322.158	1.479.210	2.089.537	2.524.979	2.628.208	3.198.935
Vốn chủ sở hữu	52.149	56.318	62.094	160.881	646.303	1.316.046	1.538.496	1.589.171	2.028.968	2.162.514

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	4%	10,5%	13,3%	82,2%	32,7%	2,4%	19,5%	11,7%	10,7%	11,8%
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	4%	8,7%	5,7%	31,0%	15,4%	1,7%	15,6%	7,9%	7,5%	8,5%

CHỈ TIÊU CHO 1 ĐƠN VỊ CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu phát hành	5.000.000	5.000.000	5.000.000	10.000.000	20.000.000	39.463.400	39.463.400	59.999.686	99.848.637	100.848.637
Bình quân số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.910.334	12.329.627	39.200.372	39.415.855	59.900.668	66.584.584	99.600.128
Thu nhập trên 1 cổ phiếu cơ bản - VND	430	1.138	1.574	15.500	10.718	601	7.056	3.044	2.920	2.474
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu - VND	10.430	11.264	12.419	16.088	32.315	33.367	39.049	26.556	20.368	21.503
Cổ tức - VND	280	800	1.300	1.300	1.500	1.000	2.000	1.700	1.600	2.000(*)

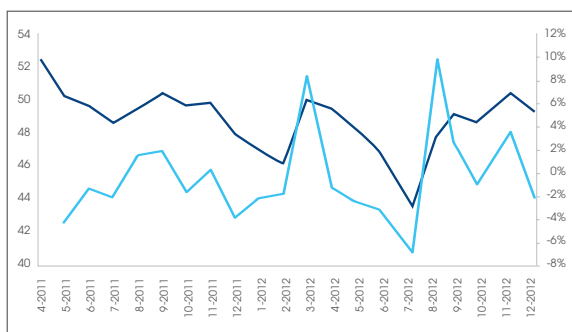
(*) Số liệu tạm tính năm 2012 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng

(A) ĐÃ CÓ NHỮNG DẤU HIỆU BAN ĐẦU CHO THẤY NỀN KINH TẾ ĐƯỢC CẢI THIỆN

1. Chỉ số PMI HSBC đã vượt 50 vào tháng 11 trước khi giảm trở lại

- Chúng tôi đã thấy có sự phục hồi của đơn hàng sản xuất mới, theo đó giúp chỉ số PMI HSBC tăng lên trên 50 vào tháng 11; sự tăng tốc của tăng trưởng tín dụng trong 2 tháng qua trong bối cảnh lạm phát được kiểm chế. Hiện tại, chúng tôi cho rằng đây là những dấu hiệu của sự phục hồi mang tính mùa vụ chứ không phải là sự phục hồi mang tính chu kỳ.
- Sau lần đầu tiên trong 14 tháng vượt mốc 50 vào tháng 11, chỉ số PMI HSBC đã ngay lập tức giảm lại về 49,3 vào tháng 12. Nói chung, báo cáo cho thấy tình hình hơi kém khả quan. Tuy vậy, chỉ số này vẫn khá sát mốc 50 mặc dù ở cận dưới so với cận trên của tháng 11. Và nguyên nhân chính là đơn hàng mới cả trong nước và đơn hàng xuất khẩu giảm. Việc đơn hàng xuất khẩu giảm có một chút khó hiểu vì kinh tế khu vực đã có dấu hiệu cải thiện; tuy nhiên điều này có lẽ phản ánh định hướng tập trung vào lĩnh vực công nghệ với các sản phẩm sản xuất phục vụ xuất khẩu của Việt Nam. Trong khi đó, tình hình kinh tế trong nước vẫn chưa có sự cải thiện mặc dù GDP quý 4 tăng trưởng cao hơn so với quý 3. Tuy nhiên, có một điểm sáng là hàng tồn kho thành phẩm tiếp tục giảm trong điều kiện giá đầu ra cũng tiếp tục giảm. Giá đầu vào cũng giảm nhẹ trong khi số lượng việc làm trong ngành tăng trong tháng thứ 2.
- Trên thực tế, với số liệu GDP năm 2012 được công bố gần đây không mấy khả quan thì những dấu hiệu trên có thể không thực sự phản ánh sự phục hồi. Tuy nhiên, sau một thời gian dài suy giảm, chẳng hạn đối với ngành sản xuất, thì việc ngành này phục hồi lại một chút là điều bình thường. Và cuối cùng, với tăng trưởng tín dụng thấp và niềm tin suy giảm, thì sự phục hồi ban đầu sẽ không thể diễn ra mạnh mẽ.

Chỉ số PMI của HSBC và tăng trưởng theo tháng

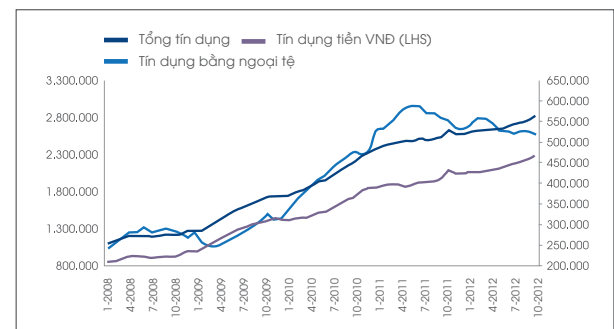


Nguồn - HSBC

- Chúng tôi cho rằng chỉ số PMI HSBC sẽ tiếp tục dao động xung quanh mốc 50 trong thời gian tới cho đến khi nhu cầu trong khu vực hoặc trong nước tăng. Và có vẻ điều này sẽ không sớm trở thành hiện thực; theo đó HSC dự báo sớm nhất cũng phải đến quý 2 năm nay nền kinh tế mới đạt được sự phục hồi chu kỳ bền vững. Lý do ở đây là đầu năm thường là thấp điểm trong chu kỳ năm với dịp Tết Nguyên đán sẽ có ảnh hưởng làm lệch hầu hết các chỉ báo kinh tế (GDP quý 1 thường giảm so với quý 2; và tăng trưởng tín dụng thường chỉ tăng tốc từ tháng 3 trở đi).

2. Tăng trưởng tín dụng tăng tốc về cuối năm

Tín dụng ngân hàng ở Việt Nam



Nguồn - GSO; HSC ước tính

- Các phương tiện truyền thông đưa tin tăng trưởng tín dụng cả năm 2012 đạt 6,7%; trong khi đó chúng tôi ước tính tổng vốn huy động tăng trưởng 14,7%. Chúng tôi cũng được biết tăng trưởng cung tiền M2 tăng khoảng 19,5%.
- Theo đó, chúng tôi ước tính tín dụng tiền đồng tăng trưởng khoảng 10,4% trong khi tín dụng ngoại tệ giảm khoảng 5,8%. Và có vẻ như vốn huy động tiền đồng tăng hơn 20% trong khi vốn huy động ngoại tệ giảm 5,5%.
- Hệ số dư nợ trên vốn huy động (LDR) của toàn ngành ngân hàng đạt khoảng 84%; trong đó tín dụng ngoại tệ giảm xuống chỉ còn chiếm 18,5% tổng dư nợ chung. Dựa trên những số liệu này, có vẻ như tín dụng đã tăng tốc về cuối năm 2012 và tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân tháng của 2 tháng cuối đạt trên 1% trong khi tăng trưởng tín dụng bình quân tháng của tiền đồng đạt trên 2% trong cùng giai đoạn.

Các phương tiện truyền thông đưa tin tăng trưởng tín dụng cả năm 2012 đạt 6,7%; trong khi đó chúng tôi ước tính tổng vốn huy động tăng trưởng 14,7%.

- Do nhu cầu tín dụng thường tăng về cuối năm nên việc tín dụng tăng tốc về cuối năm như trên không có gì đáng ngạc nhiên. Tuy vậy, chúng tôi cũng thấy tăng trưởng tín dụng tiền đồng từng tháng trong tháng 11/ tháng 12 của năm 2012 đạt thấp hơn mức bình quân của các năm trước mặc dù không thấp hơn quá nhiều. Trên thực tế, những gì diễn ra về cuối năm 2012 khá giống với năm 2009.

Tăng trưởng tín dụng VNĐ vào cuối năm (2008 - 2012)

Thay đổi tăng trưởng tín dụng VNĐ hàng tháng trong quý 4				
Năm	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng lũy kế
2008	0,5%	1,4%	6,4%	8,3%
2009	1,9%	1,2%	1,7%	4,8%
2010	3,4%	2,0%	5,1%	10,5%
2011	0,6%	1,7%	5,5%	7,8%
2012	0,9%	1,5%	2,4%	4,9%

Nguồn - GSO; tính toán của HSC

- HSC dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2013 sẽ tăng nhẹ lên 8% trong đó bao gồm tín dụng mới và phần nào là các khoản vay cũ được gia hạn (tái cơ cấu các khoản nợ cũ chưa trả được với những điều kiện cho vay ưu đãi hơn); ngoài ra tăng trưởng tín dụng năm 2013 đạt được còn một phần là do tín dụng ngoại tệ năm 2012 đạt thấp.
- Chúng tôi cho rằng tín dụng USD sẽ không còn giảm liên tục và với tỷ trọng trong tổng "dư" nợ tín dụng đã giảm xuống thì tín dụng USD sẽ tác động ít hơn đến tăng trưởng tín dụng chung trong tương lai.

3. Cung tiền tăng mạnh trong năm 2012 nhưng tiền chủ yếu đọng lại trong hệ thống ngân hàng hoặc đã được sử dụng để mua trái phiếu

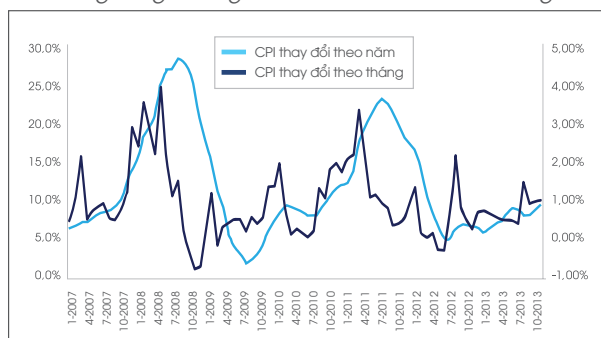
- Một trong những hiện tượng ít thấy đã diễn ra trong năm 2012 là đã có sự chênh lệch lớn giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng cung tiền

M2. Tăng trưởng cung tiền M2 chủ yếu xuất phát từ tăng trưởng huy động, và bản thân tăng trưởng huy động lại tuân theo nguyên tắc dự trữ bán phần của hệ thống ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước (NHNN) bơm tiền và tiền này sẽ được gửi đi gửi lại nhiều lần trong hệ thống, theo đó làm cho tổng vốn huy động thực tế tăng lên).

- Như vậy mặc dù tăng trưởng huy động đã bám sát xu hướng chuẩn hóa dài hạn thì tiền trong hệ thống ngân hàng vẫn không được cho vay ra nhiều. Vậy thì tiền này đã đi đâu? Thực tế, các ngân hàng đã dùng tiền nói trên trong hệ thống để tích cực mua trái phiếu trong năm 2012. NHNN ước tính các ngân hàng đã mua ròng 180 nghìn tỷ đồng trái phiếu trong năm 2012.
- Sự chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng cung tiền M2 cũng đã xuất hiện ở nhiều quốc gia khác kể từ năm 2008 và điều này cho thấy quyết tâm giữ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng của Ngân hàng Trung ương (NHTW) trong khi với rủi ro tín dụng gia tăng thì tiền trong hệ thống sẽ không được cho vay ra nền kinh tế như thông thường. Và trong trường hợp trên, do thị trường liên ngân hàng cũng co hẹp thì vốn lại chảy sang thị trường repo - nơi các ngân hàng cho vay lẫn nhau với tài sản thế chấp là trái phiếu (thị trường repo trên thực tế ít rủi ro hơn so với thị trường liên ngân hàng).
- Và trong năm 2013, chúng tôi cho rằng tăng trưởng cung tiền M2 tiếp tục vượt đáng kể so với tăng trưởng tín dụng. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng 2013 sẽ đạt 8% trong khi tăng trưởng cung tiền M2 đạt 20%. Và chúng ta cần theo dõi sát sao điều này vì trước đây tăng trưởng cung tiền M2 thường dẫn đến lạm phát. Tuy nhiên, tăng trưởng cung tiền M2 chỉ có thể gây ra lạm phát chủ yếu thông qua tăng trưởng tín dụng nên hiện đây vẫn chưa phải là một mối lo lớn.

4. CPI đã được kiểm chế khá tốt trong những tháng gần đây

Xu hướng tăng trưởng CPI theo năm và theo tháng



Nguồn - GSO; HSC dự báo

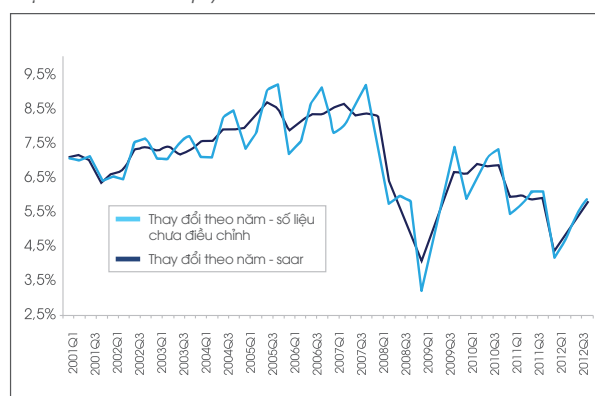
- CPI tháng 12 tăng 0,27% và lạm phát cả năm 2012 là 6,81%. Cả CPI tháng 12 và lạm phát cả năm 2012 đều thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi (chúng tôi dự báo lạm phát cả năm 2012 là 7%). CPI những tháng gần đây bất ngờ được kiểm chế tốt cho thấy áp lực tăng giá thấp. Trên thực tế, giá xăng giảm cộng với các đợt tăng giá viện phí và học phí trong quý 3 không còn đã giúp CPI giữ được ở mức thấp.
- Chúng tôi vẫn giữ dự báo lạm phát năm 2013 là 9% dựa trên giả định là giá lương thực sẽ tăng bên cạnh các đợt tăng giá xăng; giá nhóm hàng tiện ích và giá một số dịch vụ công khác cũng tăng trong năm.
- Chúng tôi cũng thấy rằng trên cơ sở lạm phát thấp, Bộ Công thương đã thông báo tăng giá điện 5% kể từ ngày 22 tháng 12. Theo quy định hiện hành, nếu tăng giá điện từ 5% trở xuống thì EVN chỉ cần xin phép Bộ Công thương và không cần xin phép Bộ Tài chính. Bản thân việc giá điện tăng không có gì đáng ngạc nhiên; tuy nhiên điều bất ngờ chính là thời điểm quyết định tăng giá điện. Chúng tôi dự báo giá điện năm 2013 sẽ tiếp tục tăng 10%.

5. Lạm phát thấp tạo cơ sở để giảm tiếp 1% lãi suất

- Vào ngày 21-23/12, NHNN đã giảm lãi suất 1%. Theo đó, trần lãi suất huy động giảm từ 9% xuống 8%; lãi suất tái chiết khấu giảm từ 9% xuống 8%; lãi suất tái cấp vốn giảm từ 10% xuống 9% và lãi suất qua đêm giảm từ 11% xuống 10% (có hiệu lực từ ngày Thứ hai, 24/12). Việc lãi suất giảm đã được dự báo trước nhưng việc giảm toàn bộ lãi suất điều hành cùng thời điểm cho thấy NHNN quyết tâm giảm chi phí vốn huy động bình quân xuống mức thấp nhất có thể dựa trên điều kiện lạm phát thấp.
- Điều này diễn ra trước khi số liệu CPI tháng 12 của cả nước được công bố (và khi công bố con số này đã ở mức thấp). CPI quý 4 ở mức thấp và rõ ràng đã tạo điều kiện cho việc giảm lãi suất. Với nền kinh tế vẫn còn khó khăn thì NHNN đã quyết định giảm lãi suất để hỗ trợ kinh tế.
- Theo quan điểm của HSC, đợt giảm lãi suất vừa qua là đợt giảm lãi suất cuối cùng trong chu kỳ hiện tại. Có vẻ CPI đã lập đáy và CPI cốt lõi đã tăng trở lại ở mức 2 con số. NHNN rất chú trọng ổn định tỷ giá và không muốn giảm quá mạnh lợi suất tiền đồng (lãi suất huy động tiền đồng) theo đó sẽ khiến dòng vốn chảy ngược từ tiền đồng sang USD.
- Về ảnh hưởng đối với kinh tế vĩ mô, chúng tôi cho rằng đợt giảm lãi suất vừa rồi sẽ không có mấy ảnh hưởng. Mặc dù tăng tốc một chút do yếu tố mùa vụ thì tăng trưởng tín dụng vẫn sẽ không có sự biến chuyển mạnh và sẽ tiếp tục ở mức thấp do các ngân hàng vẫn lo ngại rủi ro tín dụng do các lý do mang tính cơ cấu.

6. GDP năm 2012 đạt thấp hơn một chút so với dự báo

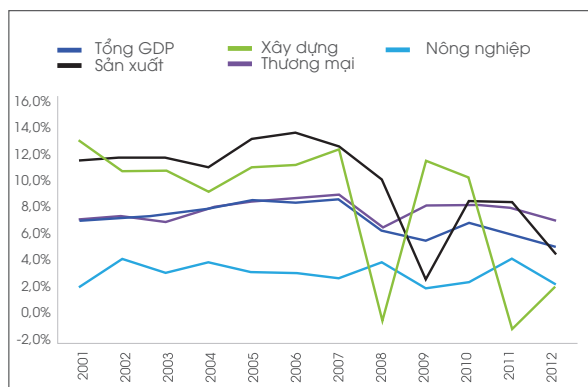
Việt Nam - GDP quý



Nguồn - GSO; theo tính toán của HSC

- GDP năm 2012 gần đây được công bố tăng trưởng 5,03%; thấp hơn một chút so với dự báo của chúng tôi là 5,5% và mục tiêu của chính phủ là 5,2-5,3%. Quý 4 thường là quý GDP đạt lớn nhất vì là thời điểm nền kinh tế sẽ sôi động hơn. Tuy nhiên, GDP quý 4 vẫn đạt thấp hơn dự kiến của chúng tôi, và theo đó GDP của cả năm cũng bị ảnh hưởng.
- Tốc độ tăng trưởng GDP có điều chỉnh theo mùa vụ SAAR của quý 4 đạt 5,8% (tăng 2,1% so với quý 3); nghĩa là cao hơn so với quý 3 là 5,3% và xấp xỉ quý 4/2011 là 5,9%. Nhưng với tốc độ tăng trưởng như vậy, GDP quý 4 cũng không thể giúp GDP cả năm tăng trưởng được khả quan hơn nhiều. Tốc độ tăng trưởng GDP SAAR cả năm 2012 là 5,1%.
- Trong các thành phần chính của GDP, thì tốc độ tăng trưởng của ngành có tỷ trọng lớn nhất là sản xuất đã giảm gần 1/2 xuống còn 4,5%. Ngành sản xuất chiếm 26% tổng GDP nên tốc độ ngành này suy giảm đã ảnh hưởng đáng kể đến GDP nói chung. Tăng trưởng của ngành nông nghiệp cũng giảm gần 1/2. Ngành xây dựng còn tăng trưởng âm trong khi tốc độ tăng trưởng ngành bán lẻ cũng chậm đi so với năm 2011.

GDP & các thành phần chính (% tăng trưởng theo năm)



Nguồn - GSO; HSC dự báo

Tăng trưởng ngành sản xuất vẫn thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng tối ưu

- Mức tăng trưởng GDP 5% chỉ sát với mức cơ bản nếu chỉ dựa trên sự đóng góp của các nhân tố như nhân khẩu học; quá trình đô thị hóa và tăng trưởng xuất khẩu; trong khi các hoạt động của

nền kinh tế và tài sản thực sự được sản sinh lại đóng góp hạn chế. Theo chúng tôi, một quốc gia đang phát triển như Việt Nam cần phải đạt được tốc độ tăng trưởng GDP cao hơn để có thể thỏa mãn tất cả kỳ vọng.

- Kể từ năm 2008, tăng trưởng của các ngành chính như sản xuất và xây dựng đều đã chững lại đáng kể. Chúng tôi cho rằng điều này phần lớn là do thiếu vốn vay phục vụ vốn lưu động và mở rộng hoạt động kinh doanh. Thực tế, trong khi tín dụng tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2008-2011 thì rõ ràng hầu hết tín dụng bơm ra không đến được tay của các doanh nghiệp sản xuất ngoài quốc doanh (số liệu GDP chúng tôi điều chỉnh này).
- Để tốc độ tăng trưởng GDP quay về xu hướng bình quân dài hạn thì hệ thống ngân hàng phải được tái cơ cấu và sau đó tín dụng sẽ chảy vào ngành sản xuất. Do sẽ cần phải có một thời gian dài để tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và chúng tôi cho rằng phải đến khoảng năm 2015-2016 thì quá trình này mới hoàn tất. Trong khi đó, nền kinh tế vẫn sẽ phục hồi trở lại nhưng với tốc độ hạn chế.

Chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP năm 2013 là 5,4%

- HSC dự báo GDP năm 2013 sẽ tăng trưởng 5,4% với giả định ngành sản xuất sẽ tăng trưởng mạnh hơn và ngành xây dựng tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, chúng tôi dự báo ngành nông nghiệp sẽ chỉ tăng trưởng cùng tốc độ với năm 2012 trong khi tăng trưởng của lĩnh vực bán lẻ sẽ chỉ tăng tốc nhẹ.
- Quan điểm này dựa trên dự báo tốc độ tăng trưởng tín dụng sẽ chỉ tăng nhẹ trong khi nhu cầu nội địa vẫn chưa có sự cải thiện. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sự phục hồi nhu cầu mang tính chu kỳ trong khu vực sẽ giúp làm tăng nhu cầu xuất khẩu.
- Nói chung, năm 2013 sẽ có sự cải thiện so với năm 2012 về triển vọng tăng trưởng nhờ sự phục hồi chu kỳ ở một số ngành nhưng sự phục hồi này sẽ không thực sự mạnh mẽ. Và HSC cho rằng nền kinh tế chỉ phục hồi chu kỳ mạnh mẽ trở lại sớm nhất là vào 6 tháng cuối năm 2014.

7. Đã có một số dấu hiệu cho thấy thị trường bất động sản (BDS) nhà ở tại Tp. HCM phục hồi trong bối cảnh giá đã giảm

- Thị trường BDS đã có một thời gian đầy khó khăn trong năm 2012 với số lượng hàng bán ra không nhiều trong khi tiến độ thu tiền từ các sản phẩm đã bán trước đây cũng khó khăn đối với hầu hết các doanh nghiệp BDS. Đã có những đợt giảm giá ở nhiều dự án và một số công ty BDS đã phải sử dụng đến nhiều biện pháp khuyến mãi nhằm thu hút khách hàng.
- Trước kỳ nghỉ Tết, chúng tôi đã có trao đổi với nhiều doanh nghiệp BDS và một số đại lý BDS về tình hình thị trường hiện tại đối với tất cả phân khúc thị trường chính. Sau các cuộc trao đổi này, chúng tôi đã đi đến các kết luận dưới đây (dưới đây là dự báo giá của chúng tôi cho giá BDS):
 - a. Không có nhiều nhà được giao/nhận trên thị trường BDS sơ cấp hay thứ cấp tại Tp. HCM;
 - b. Sức hấp thụ đã đạt mức thấp nhất và tăng trở lại sau khi có những đợt giảm giá gần đây và cầu đã tăng trở lại đối với các dự án nhất định;
 - c. Trong trung hạn, thị trường văn phòng hạng A tại khu vực trung tâm của Tp. HCM sẽ cân bằng trở lại trong 12 tháng tới;
 - d. Tỷ lệ lấp đầy tại các tòa nhà văn phòng chính tuy có tăng chậm nhưng vẫn đang diễn ra;
 - e. Giá tại cả phân khúc văn phòng cho thuê và nhà ở tại Tp. HCM có lẽ sẽ chỉ giảm thêm 10 - 15%;
 - f. Khu vực phía Tây Hà Nội vẫn diễn ra tình trạng thừa cung ở mọi phân khúc;
 - g. Tuy nhiên, khu vực trung tâm Hà Nội sẽ không còn tình trạng thừa cung đáng kể ở phân khúc văn phòng cho thuê cũng như phân khúc căn hộ;
 - h. Giá BDS tại Hà Nội vẫn cao hơn 15 - 25% so với tại Tp. HCM và chu kỳ biến động tại thị trường BDS Hà Nội đi sau thị trường BDS Tp. HCM từ 6 - 9 tháng;

- i. Như vậy, theo chúng tôi, khả năng giảm giá tại thị trường BDS Hà Nội là cao hơn so với thị trường BDS Tp. HCM;
- j. Tóm lại, trong 12 - 18 tháng tới, có thể thị trường sẽ chạm đáy và bật lên tại một số nơi như Tp. HCM sẽ phục hồi nhanh hơn.

8. Các vấn đề cấu trúc - Vấn đề nợ xấu tại các doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng

- Danh sách các vấn đề cấu trúc gây thiệt hại cho nền kinh tế trong suốt 5 năm qua đã được giải quyết phần lớn, chỉ còn lại một vấn đề (hay nói một cách chính xác là hai vấn đề liên quan) - vấn đề nợ xấu tại các doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng. Đương nhiên chắc chắn còn nhiều nợ xấu của khu vực tư nhân nhưng phần lớn các khoản nợ xấu là các khoản cho vay của các ngân hàng thương mại nhà nước cho các doanh nghiệp nhà nước và công ty liên quan chủ yếu trong giai đoạn 2005 - 2011.
- Sau một cuộc tranh luận nội bộ kéo dài, dường như mong muốn xử lý nợ xấu kể từ năm nay đã đạt tới xung lượng thích hợp. Một loạt các thông báo trước thời điểm cuối năm cho thấy rằng trong nửa đầu năm tới các khuôn khổ cần thiết sẽ được thiết lập để bắt đầu bán hay chuyển giao nợ xấu cho các công ty chuyên trách.

Nợ xấu trong khu vực ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước sẽ được xử lý từ năm 2013

- Mức nợ xấu cao trong hệ thống ngân hàng và số dư nợ vay cao tại một số doanh nghiệp nhà nước về cơ bản là hai mặt của một vấn đề. Quá trình thu thập các thông tin cần thiết về quy mô nợ xấu ở hai khu vực này đang có tiến triển và có thể hoàn thành trong nửa đầu năm 2013.
- Các cơ quan chức năng đang hy vọng rằng tổng nợ xấu trị giá 40.000 - 50.000 tỷ đồng có thể được xử lý trong năm 2013. Số nợ xấu còn lại sẽ được xử lý trong các năm tiếp theo. Có vẻ như Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC) sẽ có vai trò chủ chốt trong tiến trình này.

Cách tiếp cận từng bước được ưu tiên áp dụng

- Các khoản nợ của doanh nghiệp nhà nước chiếm khoảng 21% tổng dư nợ (không bao gồm trái phiếu). Tuy nhiên chúng tôi cho rằng con số này thấp hơn thực tế do chưa tính đến các khoản nợ của hàng trăm các công ty liên quan vẫn thường được coi là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. NHNN gần đây đã ước tính các khoản nợ xấu lên tới 240 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng 09/2012 hay 8,8% tổng dư nợ. Trong đó, nợ xấu tại các ngân hàng thương mại quốc doanh chiếm 44,26% tổng nợ xấu và nợ xấu từ các ngân hàng tư nhân chiếm 35,3%.
- Giải quyết vấn đề nợ xấu sẽ chỉ được cải thiện cùng lúc với quá trình tái cấu trúc ngân hàng và các doanh nghiệp nhà nước. Theo quan điểm của chúng tôi có nghĩa là nó sẽ kéo dài trong một thời gian khoảng vài năm. Do độ phức tạp của vấn đề, thiếu thông tin chi tiết về quy mô và mức độ nợ xấu, sự khan hiếm nguồn lực để giải quyết thì cách tiếp cận từng bước là phù hợp nhất. HSC tin rằng quá trình này sẽ mất từ 3 - 5 năm. Một số vấn đề về nhà ở sẽ cần nhiều thời gian hơn để giải quyết.
- Một cách tiếp cận nhanh chóng hơn sẽ (1) cần nhiều nguồn lực hơn nhiều so với những gì chúng ta hiện có (2) cần sự tích cực từ các bên liên quan (3) xảy ra rủi ro nghiêm trọng nếu kinh tế vĩ mô ngắn hạn bất ổn. Cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á gần đây cùng với các bài học đắt giá đã chứng tỏ điều đó.

(B) HSC CHO RẰNG THỊ TRƯỜNG SẼ CÓ TRIỂN VỌNG KHẢ QUAN TRONG NĂM 2013

1. Tâm lý hiện tại đã được cải thiện nhờ sự phục hồi mang tính mùa vụ và nhờ quá trình cải cách đang diễn ra tích cực

Tín hiệu MUA cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2013

	Trực tiếp / Gián tiếp	Khả năng diễn ra trong 3 tháng tới	Khả năng diễn ra trong 6 tháng tới	Khả năng diễn ra trong 12 tháng tới
Những thay đổi vĩ mô				
1 Những dấu hiệu cho thấy sự phục hồi mang tính chu kỳ của ngành sản xuất	Trực tiếp	Trung bình	Cao	Cao
2 Lạm phát thấp, thặng dư thương mại & thặng dư cán cân thanh toán	Trực tiếp	Cao	Cao	Cao
3 Thị trường BĐS tại Tp. HCM đã chạm đến đáy và phục hồi	Trực tiếp	Thấp	Trung bình	Trung bình
Những thay đổi chính sách tiền tệ				
1 Bỏ trần lãi suất cho vay đối với một số ngành	Gián tiếp	Trung bình	Cao	Cao
2 Ngân hàng được phép cho vay theo khả năng	Trực tiếp	Thấp	Trung bình	Cao
3 Tăng trưởng tín dụng sẽ tăng tốc một chút	Trực tiếp	Thấp	Trung bình	Cao
Thay đổi cơ cấu				
1 Giải quyết vấn đề nợ xấu từ 6 tháng cuối năm 2013 sau khi thành lập VAMC	Trực tiếp	Thấp	Cao	Cao
2 Nâng room dành cho NĐT nước ngoài, có thể thông qua sử dụng cổ phiếu không có quyền biểu quyết	Trực tiếp	Thấp	Trung bình	Cao
3 Tiếp tục tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước bằng việc bán tài sản và có lẽ là bán bớt cổ phần tại các công ty niêm yết	Gián tiếp	Thấp	Trung bình	Cao
Các nhân tố khác				
1 Hoạt động M&A trong ngành ngân hàng và các ngành quan trọng khác	Trực tiếp	Cao	Cao	Cao
2 Nâng cao giá trị hàng xuất khẩu, đặc biệt là hàng xuất khẩu công nghệ cao	Gián tiếp	Cao	Cao	Cao

Nguồn - HSC dự báo

Gần đây nền kinh tế đã cho thấy những dấu hiệu phục hồi, phản ánh sự phục hồi nhẹ mang tính mùa vụ của nhu cầu trong nước sau một thời gian dài suy giảm.

1. Tâm lý hiện tại đã được cải thiện nhờ sự phục hồi mang tính mùa vụ và nhờ quá trình cải cách đang diễn ra tích cực (tiếp theo)

Gần đây nền kinh tế đã cho thấy những dấu hiệu phục hồi, phản ánh sự phục hồi nhẹ mang tính mùa vụ của nhu cầu trong nước sau một thời gian dài suy giảm. Nhiều biện pháp miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và gia hạn thuế VAT mới và hiện hành sẽ được thực hiện trong năm 2013. Trong đó, quan trọng nhất là đề xuất trước tiên sẽ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và sau đó là cho toàn bộ các đối tượng doanh nghiệp còn lại (nhưng với mức độ giảm ít hơn so với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có lẽ là từ 25% đến 23%); và đề xuất này đã được trình lên Quốc hội xem xét thông qua. Bên cạnh đó còn có các biện pháp miễn giảm thuế được thực hiện chọn lọc đối với các ngành bao gồm phân khúc nhà ở xã hội nhằm đẩy thị trường BĐS ra khỏi đáy. Với nguồn lực ngân sách có hạn thì chính phủ sẽ không có nguồn lực dồi dào để thực hiện hết các biện pháp như trên mà sẽ chỉ tập trung vào những phần nhất định của nền kinh tế được coi là sẽ đem lại hiệu quả cao.

Điều không thể phủ nhận là tình hình trong thời gian tới vẫn còn khó khăn và năm 2013 sẽ chứa đựng những điều bất ngờ cả tốt và xấu. Tuy nhiên, sau một thời gian dài với tình hình kinh tế không mấy tươi sáng, thì cuối cùng có vẻ đã có sự cải thiện. Và điều quan trọng hơn cả là hiện tại thị trường chứng khoán đang đón nhận sự cải thiện này một cách tích cực. Chúng tôi cho rằng đợt tăng hiện tại có thể kéo dài thêm khoảng 1 tháng nữa với tiềm năng tăng là 15 - 20%. Trong ngắn hạn, thị trường có vẻ đã bước vào vùng mua quá mức nên có thể sẽ điều chỉnh và tạo cơ hội cho

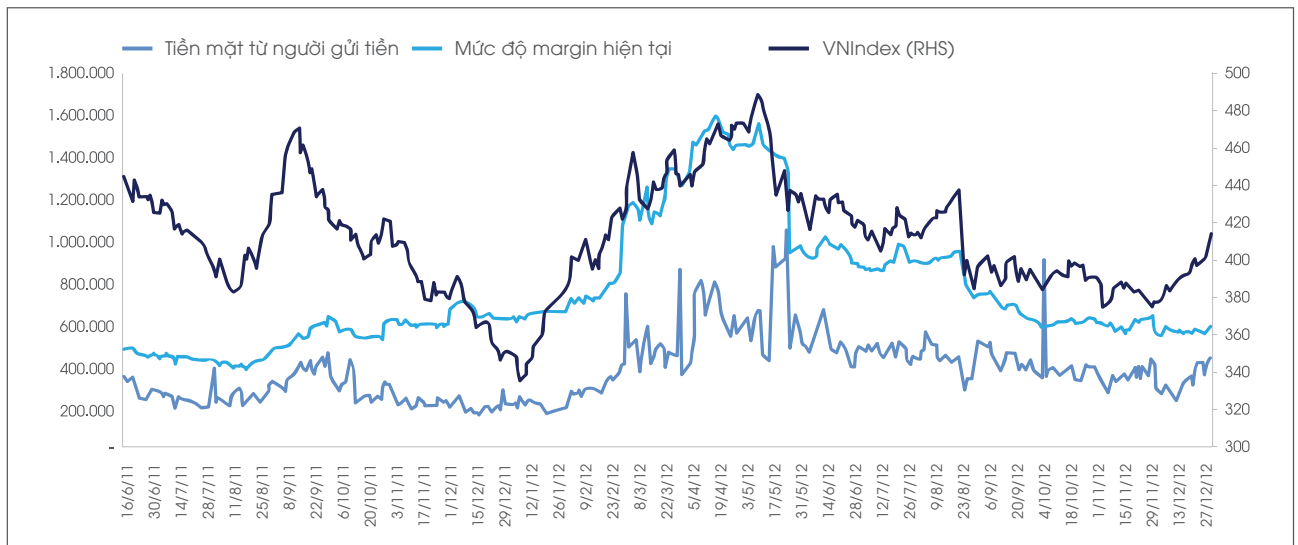
NĐT mua vào khi giá giảm. Nếu nhìn xa hơn, thì NĐT có lẽ sẽ thận trọng hơn khi bước vào quý 2. Khi đó, thông tin cập nhật về tình hình nợ xấu sẽ được công bố; trước hết là số liệu tổng hợp từ báo cáo của chính các ngân hàng khi các ngân hàng này công bố báo cáo tài chính kiểm toán vào tháng 3/tháng 4. Sau đó sẽ là số liệu tổng hợp do IMF-World Bank tính toán và công bố vào khoảng cuối quý 2.

Và những thông tin này có thể sẽ lại gây ảnh hưởng (không mấy tích cực) đến thị trường vào cuối mùa xuân, đầu mùa hè; theo đó có thể khiến thị trường điều chỉnh. Tuy nhiên, do quá trình mua nợ xấu sẽ bắt đầu trong nửa cuối năm nên chúng tôi cho rằng thị trường có thể phục hồi trở lại vào quý 3 và sẽ khép lại một năm tăng điểm khá tốt vào cuối quý 4. Nền kinh tế được dự báo sẽ chưa thực sự phục hồi mạnh; tuy nhiên chúng tôi dự báo doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết sẽ tăng trưởng trở lại ở mức 2 con số trong năm 2013 nhờ quá trình tái cơ cấu tiếp tục diễn ra cộng với nỗ lực cắt giảm chi phí diễn ra ở tất cả các ngành; theo đó tạo điều kiện để nhu cầu tăng trở lại trong khi tỷ suất lợi nhuận được cải thiện. Nếu nhu cầu từ ASEAN và Trung Quốc tăng trở lại cũng sẽ hỗ trợ cho sự phục hồi mang tính chu kỳ bắt đầu tăng tốc một chút trong năm 2013.

Trên thực tế, vẫn còn nhiều rủi ro vì những dự đoán trên được dựa trên giả định là sẽ không có biến động nào cả trong nước cũng như trên thế giới. Cho dù vậy, với định giá cổ phiếu vẫn rẻ và định hướng rõ ràng từ Chính phủ nhằm hỗ trợ nền kinh tế thì có thể nói trong năm nay thị trường sẽ tăng dần trở lại cho dù chắc chắn sẽ có những đợt điều chỉnh vào giữa năm. Theo đó, HSC đặt mục tiêu 550 điểm cho VNIndex vào cuối năm 2013.

2. Giá trị giao dịch (GTGD) đã được cải thiện do NĐT cá nhân quay trở lại thị trường

Mức độ margin & vốn huy động và chỉ số VNIndex

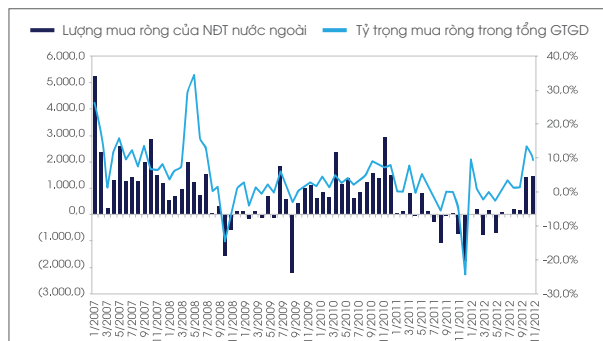


Nguồn - HOSE; dữ liệu nội bộ của HSC

- Giá trị giao dịch đã được cải thiện trong những tuần gần đây nhờ cả NĐT cá nhân và NĐT nước ngoài đã quay trở lại thị trường. Đáng chú ý là mức độ giao dịch ký quỹ được HSC theo dõi mới chỉ bắt đầu tăng trong những ngày gần đây.
- Số dư tiền mặt gửi vào tài khoản do HSC theo dõi đã tăng từ đầu tháng 12. Đây là một hiện tượng đáng ngạc nhiên, và đó là lý do tại sao cần theo dõi cả số dư tiền và số dư giao dịch ký quỹ để thấy được toàn cảnh tình hình. Điều này cho thấy các NĐT cá nhân đã sẵn sàng quay lại thị trường nhưng vẫn giữ thái độ thận trọng đối với việc giao dịch ký quỹ để mua cổ phiếu. Và trước mắt, các NĐT cá nhân mới chỉ sử dụng tiền tự có để đầu tư.
- Chính vì thế chúng tôi cho rằng đợt tăng hiện tại sẽ vững hơn vì dòng tiền vào thị trường chủ yếu là tiền tự có chứ không phải tiền giao dịch ký quỹ. Ít nhất đây là điều chúng tôi có thể chắc chắn tại thời điểm này. Theo đó, chúng tôi dự báo đợt tăng hiện tại sẽ còn tiếp tục trong trung hạn. Trên thực tế, một đợt tăng sẽ sắp đi đến hồi kết khi mà mức độ giao dịch ký quỹ tăng cao, khi niềm tin của NĐT tăng lên và các NĐT bắt đầu đẩy mạnh đầu tư bằng tiền giao dịch ký quỹ.

3. Các NĐT nước ngoài cũng đã tham gia thị trường tích cực hơn

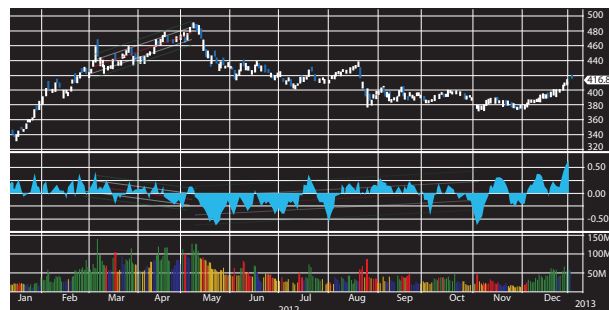
Giá trị mua ròng và tỷ trọng mua ròng trên tổng giá trị giao dịch của NĐT nước ngoài trên sàn HOSE



Nguồn - HOSE

- Các NĐT nước ngoài đã mua ròng trở lại trong 2 tháng qua và đã đóng góp đáng kể vào đợt tăng hiện tại. Trong năm 2012, các NĐT nước ngoài đã mua ròng 3.321 tỷ đồng trên sàn HOSE, tăng 163% và cho thấy các tổ chức đã bắt đầu thấy thị trường Việt Nam đáng để đầu tư ở một bằng giá trong thời gian này.
- NĐT nước ngoài mua vào xuất phát từ việc các quỹ mới vào Việt Nam mua vào cũng như các quỹ hiện tại tăng cường đầu tư thêm vào thị trường Việt Nam. Chúng tôi cũng thấy có sự chuyển giao đầu tư từ các quỹ quốc gia từ trước đó (thường có đội ngũ nhân lực tại Việt Nam) và những quỹ mới đang tìm kiếm cơ hội tại Việt Nam. Điều này đã tạo ra cơ hội đầu tư mới cho NĐT nước ngoài ở một số cổ phiếu có room dành cho NĐT nước ngoài đã hết, theo quan sát, đã có các giao dịch thỏa thuận lớn diễn ra ở một số cổ phiếu với mức giá cao (mức giá tùy thuộc từng cổ phiếu).
- Lực mua vào từ tiền mới về cuối năm 2012 là dấu hiệu tốt cho nửa đầu năm 2013. Thực tế, còn quá sớm để nói liệu kịch bản năm 2010 (là năm mà các NĐT nước ngoài mua ròng hàng tháng) có lặp lại hay không. Tuy nhiên, chúng tôi cảm thấy rằng hiện các NĐT nước ngoài không còn quá thận trọng đối với thị trường như trong năm 2011 và 2012.

4. Các chỉ báo kỹ thuật đã cho thấy sự xuất hiện của vùng kháng cự ngắn hạn nhưng dài hạn hơn thị trường sẽ tiếp tục tăng



Chỉ báo money flow cho thấy thị trường đã bước vào vùng mua quá mức trong ngắn hạn

- Chỉ báo money flow đã dương trở lại vào đầu tháng 12 và mặc dù tạm thời giảm xuống vào giữa tháng thì vẫn trong vùng dương kể từ đó. Trước đây, chỉ báo money flow ngắn hạn chỉ ở mức cao như vậy 4 lần. Và 3 trong 4 lần này chỉ báo money flow cho thấy đỉnh ngắn hạn.
- Tuy nhiên, trong đợt tăng vào năm 2008, khi chỉ báo money flow đạt mức cao, sau khi tạm thời giảm ngắn hạn, đợt tăng vẫn tiếp tục. Và trong nhiều tuần chỉ báo money flow thậm chí còn tăng lên mức cao hơn. Chúng tôi thấy rằng hiện thị trường đã ở trong vùng mua quá mức và có thể sẽ điều chỉnh trong ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng các NĐT sẽ mua vào khi thị trường giảm.

Danh mục tham khảo của HSC: tập trung vào các cổ phiếu tốt nhất trong từng ngành

Mô hình danh mục đầu tư của HSC

Tên cổ phiếu	Mã CK	Đánh giá hiện nay	2013f tăng trưởng doanh thu	2013f tăng trưởng LN thuần	EPS dự báo	PE dự phòng	PB dự phòng
Ngành hàng tiêu dùng & Dược phẩm - đánh giá cao hơn mặt bằng chung thị trường							
CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)	VNM	KHẢ QUAN	17,10%	23,00%	8.115	10,84	3,86
CTCP Tập đoàn Masan	MSN	KHẢ QUAN	40,90%	37,90%	4.637	22,00	3,48
CTCP Kinh Đô	KDC	GIỮ	17,40%	52,80%	3.212	12,45	1,28
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	HAG	KHẢ QUAN	29,30%	77,50%	1.085	19,91	1,16
CTCP Mía đường Bourbon Tây Ninh	SBT	KHẢ QUAN	20,90%	17,70%	3.283	4,87	1,05
CTCP Dược Hậu Giang	DHG	KHẢ QUAN	14,50%	10,20%	8.255	8,84	2,82
CTCP Traphaco	TRA	KHẢ QUAN	11,30%	25,70%	11.423	7,62	2,05
CTCP Vĩnh Hoàn	VHC	Chưa đánh giá	26,70%	11,00%	5.424	4,59	0,72
Ngành tài chính - đánh giá thấp hơn mặt bằng chung thị trường							
Ngân hàng - đặc biệt đánh giá thấp hơn mặt bằng chung thị trường							
Vietcombank	VCB	KHẢ QUAN	11,40%	9,80%	1.765	15,41	1,40
NHTMCP Quân đội	MBB	KHẢ QUAN	9,20%	8,00%	1.855	6,74	1,07
Phi ngân hàng (bảo hiểm & chứng khoán) - đặc biệt đánh giá cao hơn mặt bằng chung thị trường							
Tập đoàn Bảo Việt	BVH	Chưa đánh giá	10,30%	8,20%	1.476	26,02	2,31
Bất động sản - đánh giá kém hơn mặt bằng chung thị trường							
Vincom	VIC	KHẢ QUAN	399,10%	301,20%	7.865	10,17	5,27
Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	DIG	MUA	51,80%	147,00%	809	15,82	0,69
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM	CII	MUA	112,00%	-45,90%	2.480	9,39	1,66
Ngành sản xuất & logistics - đánh giá cao hơn mặt bằng chung thị trường							
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HPG	GIỮ	20,80%	30,60%	3.306	6,35	0,82
CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HSG	MUA	18,90%	20,60%	4.536	4,23	0,93
CTCP Pin ắc quy Miền Nam	PAC	KHẢ QUAN	8,40%	9,30%	3.777	3,97	0,63
CTCP Cao su Phước Hòa	PHR	KHẢ QUAN	17,50%	6,00%	6.089	4,61	1,10
Ngành tài nguyên và dịch vụ tiện ích - đánh giá cao hơn mặt bằng chung thị trường							
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	GAS	KHẢ QUAN	26,00%	15,00%	5.029	7,93	2,15
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	DPM	KHẢ QUAN	23,40%	7,70%	8.248	4,34	1,22
CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	PVD	KHẢ QUAN	1,70%	14,60%	6.462	5,80	3,76
CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	VSH	KHẢ QUAN	44,70%	23,40%	1.349	7,63	0,83
Ngành công nghệ thông tin							
CTCP FPT	FPT	MUA	12,30%	7,40%	6.447	5,46	1,26
Các công ty có mức vốn hóa nhỏ							
CTCP Ánh Dương	VNS	MUA	13,80%	42,20%	6.619	3,81	0,72
CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát	AAA	Chưa đánh giá	20,00%	8,40%	3.092	4,46	0,55
Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	PVC	Chưa đánh giá	15,10%	4,10%	2.603	5,03	1,02
CTCP Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	Chưa đánh giá	5,30%	3,50%	6.688	4,11	1,60
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	KHẢ QUAN	15,90%	25,60%	6.915	2,68	0,66

Nguồn - HSC dự báo

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

- Chúng tôi duy trì quan điểm đánh giá thấp đối với ngành ngân hàng và BĐS nhưng tiếp tục giữ quan điểm đánh giá cao đối với ngành hàng tiêu dùng; sản xuất và logistics; ngành khai thác tài nguyên và tiện ích công và Công nghệ thông tin. Chúng tôi cũng đa dạng hóa danh mục đầu tư bằng cách bổ sung thêm cả một số cổ phiếu có vốn hóa nhỏ. Chúng tôi cũng không khuyến khích đầu tư ngành chứng khoán vì 2 cổ phiếu mà chúng tôi ưa chuộng là SSI và HCM đã hết room dành cho NĐT nước ngoài nên các NĐT nước ngoài sẽ khó mua vào các cổ phiếu này.
- Điểm chung của các công ty trong danh mục tham khảo do chúng tôi đưa ra là (1) có ban lãnh đạo tốt (2) giữ vai trò đầu ngành hoặc đứng đầu trong một phân khúc của ngành (3) có mô hình kinh doanh tập trung (4) có tiềm năng tăng trưởng dài hạn cao hơn bình quân ngành (5) có tiềm lực tài chính ở mức hợp lý. Và ngay cả trong những ngành được đánh giá thấp hơn bình quân thị trường chúng tôi vẫn tìm ra được những cổ phiếu ưa chuộng dựa trên các tiêu chí trên.
- Trên thực tế, khi đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ phải phụ thuộc vào tình hình thực tế của Việt Nam; tuy nhiên theo chúng tôi, quyết định đầu tư vẫn phải tuân theo quy trình lựa chọn cổ phiếu nói chung. Và mặc dù việc phân bố tỷ trọng các ngành trong danh mục sẽ có ảnh hưởng đến kết quả tổng thể của danh mục thì việc lựa chọn từng cổ phiếu cụ thể của cá nhân một NĐT sẽ ảnh hưởng đến kết quả danh mục của NĐT đó.

5. Các hoạt động mua bán và sáp nhập tăng tốc do các nhà đầu tư nước ngoài săn tìm tài sản tốt

Những thương vụ M&A/ Đầu tư chiến lược lớn của NĐT nước ngoài

Công ty	Thị giá	Tổng vốn hóa thị trường	Bên mua	Thuộc quốc gia	Loại hình	% cp	Số cổ phiếu	Giá/cổ phiếu	Chi phí (VNĐ)	Chi phí (US\$)	Chênh lệch so với thị giá
Vietinbank	19.400	50.862.375.248.000	MUF-J	Nhật Bản	Đầu tư chiến lược	20%	655.400.000	23.068	15.118.767.200.000	723.385.990	19%
Bao Viet Holding	34.400	23.408.217.000.000	Sumitomo Life	Nhật Bản	Đầu tư chiến lược	18%	122.509.091	57.939	7.098.054.223.449	339.619.819	68%
Thang Long Cement	12.000	6.976.375.000.000	Semen Gresik	Indonesia	M&A	58%	245.000.000	19.592	4.800.000.000.000	230.000.000	63%
Prime Group	38.170	3.889.523.000.000	Siam Cement	Thái Lan	M&A	85%	86.615.000	56.574	4.900.157.010.000	234.457.273	48%

Nguồn - phương tiện truyền thông

- Trong năm 2012 đã có một số giao dịch rất lớn được thực hiện bởi các pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam. Tất cả đều là các công ty Châu Á với 2 ngân hàng Nhật Bản và 2 doanh nghiệp Đông Nam Á. Hai giao dịch tìm cách đạt cổ phần chi phối và hai giao dịch khác là đối tác cổ đông chiến lược. Tất cả đều có chung mục tiêu là đặt một chân vào thị trường Việt Nam vốn được coi là có triển vọng tăng trưởng trung hạn và dài hạn tuyệt vời (quốc gia đông dân cuối cùng tại Đông Nam Á tại giai đoạn phát triển sơ khởi/trung bình).
- Thứ vị là hai ngành công nghiệp tiêu biểu ở đây: vật liệu xây dựng và ngân hàng đã trải qua một giai đoạn khó khăn xét về cầu và đang trong quá trình tái cấu trúc cơ bản. Cả hai ngành này được kỳ vọng sẽ vượt lên với ít công ty hơn và hoạt động mua bán và sáp nhập dường như để tích lũy thành các cổ phần đáng kể tại các công ty hàng đầu nhằm chuẩn bị cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo.
- Tất cả bên mua đã sẵn sàng để trả một mức giá cao hơn đáng kể so với giá thị trường. Đây là điển hình của các doanh nghiệp trong khu vực, không giống như các nhà đầu tư tài chính, họ có biên độ thời gian dài hơn và thời kỳ hoàn vốn dài hơn. Dường như họ đang nhìn xa hơn chu kỳ hiện tại và sẵn sàng chi trả để tự định vị mình bên cạnh một công ty nội địa lớn trong ngành công nghiệp tương ứng.

Chúng tôi duy trì quan điểm đánh giá thấp đối với ngành ngân hàng và BĐS nhưng tiếp tục giữ quan điểm đánh giá cao đối với ngành hàng tiêu dùng; sản xuất và logistics; ngành khai thác tài nguyên và tiện ích công và công nghệ thông tin.

(C) CƠ QUAN CHỨC NĂNG ĐANG XEM XÉT CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Bộ Tài chính từ lâu đã ý thức được việc thị trường chứng khoán cần có những tác động triệt để nhằm thúc đẩy sự phát triển lên một tầm cao mới. Thị trường gần như đã bước sang năm thứ 6 của thời kì giảm điểm theo một số tiêu chí và cần có các giải pháp để hỗ trợ thị trường. Các cơ quan chức năng đã đề xuất tái cơ cấu ở 4 nội dung chính sau:

- Trước tiên, tái cơ cấu ngành để giảm và loại bỏ các công ty chứng khoán hoạt động kém hiệu quả nhằm nâng cao lợi nhuận cũng như năng lực tài chính cho các doanh nghiệp còn lại. Đây là điều cần phải làm trước khi những sản phẩm mới chẳng hạn như các sản phẩm chứng khoán phái sinh được đưa ra thị trường vì các sản phẩm này đòi hỏi cơ sở quản trị rủi ro tốt và năng lực tài chính đủ mạnh nhằm đảm bảo cho các giao dịch được tiến hành an toàn.
- Thứ hai, tập trung khuyến khích đầu tư nước ngoài thông qua giản hóa các thủ tục mở tài khoản/cấp mã số giao dịch. Và có lẽ quan trọng hơn là đưa ra kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu cho NĐT nước ngoài thông qua trực tiếp nâng tỷ lệ sở hữu hoặc cho phép phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết.
- Thứ ba, khởi động lại chương trình phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) để cổ phần hóa và sau đó là niêm yết các doanh nghiệp nhà nước lớn (các doanh nghiệp viễn thông, Vietnam Airlines và các công ty bia rượu) và có lẽ là giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần Nhà nước tại một số doanh nghiệp nhà nước đã niêm yết xuống dưới 50%.
- Thứ tư, sáp nhập 2 sàn chứng khoán và đưa ra thị trường các sản phẩm chứng khoán phái sinh bắt đầu từ năm 2015 - 2016 trở đi nhằm gia tăng giá trị giao dịch và tạo ra thêm nhiều lựa chọn cho NĐT trên thị trường.

1. Tái cơ cấu dân ngành chứng khoán

- Thị trường chứng khoán Việt Nam có quá nhiều công ty môi giới với 71 trong số 105 công ty báo cáo lỗ trong vài năm qua. Đây là một trở lực đối với sự phát triển của thị trường vì sẽ khó để có thể nhanh chóng cải cách thị trường. Do đó áp lực tái cơ cấu thị trường chứng khoán đã không ngừng tăng lên.
- Bộ Tài chính đã xây dựng đề án tái cơ cấu ngành chứng khoán thông qua thực hiện một cơ chế giám sát và quy định chặt chẽ hơn với sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

(UBCKNN). Theo đó, vài năm trước đây, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 226/2010/TT-BTC. Tuy nhiên, những nội dung chính của thông tư liên quan đến hệ số an toàn tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán chỉ mới bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/04/2012.

- UBCKNN đã đặt giới hạn tỷ lệ vốn khả dụng là 150 - 180% (tổng vốn khả dụng so với tổng giá trị rủi ro) để giám sát hoạt động của các công ty chứng khoán. UBCKNN đã chia các công ty chứng khoán thành 4 nhóm: khỏe mạnh, bình thường, được đặt dưới tình trạng kiểm soát và được đặt dưới tình trạng kiểm soát đặc biệt.

Bốn nhóm công ty chứng khoán

	Lành mạnh	Bình thường	Trong tình trạng giám sát	Trong tình trạng giám sát được biệt
Hệ số an toàn tài chính	> 180%	150-180%	120-150%	<120%
Hạn chế nghiệp vụ	Không	Không	Không được phép mua cổ phiếu quỹ, mở rộng mạng lưới hoặc danh mục đầu tư	Không được phép mua cổ phiếu quỹ, mở rộng mạng lưới hoặc danh mục đầu tư
Biện pháp khắc phục cần thiết	Không	Không	Thanh lý các tài sản rủi ro để tăng cường vốn	Thanh lý các tài sản rủi ro để tăng cường vốn
Thời gian	Không	Không	12 tháng	4-6 tháng
Hệ số an toàn tài chính cần thiết để được đưa lên nhóm cao hơn	Không	> 180%	> 180%	>150%
Xử phạt trong trường hợp không tuân thủ		Không	Đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt	- Nếu lỗ gộp trên 50% vốn điều lệ tạm đình chỉ hoạt động - Nếu lỗ gộp trên 50% vốn điều lệ buộc sáp nhập hoặc giải thể

Nguồn - SSC; các phương tiện truyền thông khác

- Các công ty không thể đạt được tỷ lệ vốn khả dụng quy định sẽ được đặt trong tình trạng kiểm soát (nếu tỷ lệ này dao động trong từ 120 - 150% trong 3 tháng liên tiếp), hoặc sẽ được đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt (nếu tỷ lệ này đạt dưới 120% hoặc công ty không thực hiện được các biện pháp trong một khoảng thời gian hợp lý nhằm khắc phục tình trạng bị kiểm soát).

Có 2 cấp độ giám sát và xử phạt

Đặt trong tình trạng “kiểm soát” trong danh sách kiểm soát	Thời gian (theo thông tư 165, sửa đổi thông tư 226)	Hạn chế nghiệp vụ hoạt động
Nếu tỷ lệ vốn khả dụng giảm xuống 120-150%	12 tháng (trước là 18 tháng)	Không được phép mua cổ phiếu quỹ, mở rộng mạng lưới hoặc danh mục đầu tư
Đặt trong tình trạng “kiểm soát đặc biệt” trong danh sách kiểm soát đặc biệt	Hạn chế hoạt động	
Nếu tỷ lệ vốn khả dụng giảm xuống 120%	4-6 tháng	Không được phép mua cổ phiếu quỹ, mở rộng mạng lưới hoặc danh mục đầu tư
Nếu không khắc phục được tình hình tài chính trong thời gian được đặt trong tình trạng kiểm soát		
Có thể bị tạm thời đình chỉ hoạt động	Hạn chế hoạt động	
Không thể đáp ứng được các nghĩa vụ tài chính	Không được xác định rõ nhưng thông thường sẽ là 6 tháng	Tạm thời ngừng nghiệp vụ môi giới
Lỗ gộp dưới 50% vốn điều lệ		
Có thể bị tạm thời đình chỉ hoạt động	Hạn chế hoạt động	
Nếu không khắc phục được tình hình tài chính trong thời gian được đặt trong tình trạng kiểm soát	Không xác định	Ngừng toàn bộ nghiệp vụ môi giới
Lỗ gộp vượt 50% vốn điều lệ		

Nguồn - SSC; phương tiện truyền thông khác

- Thêm vào đó, nhằm tăng cường hệ thống giám sát, UBCKNN còn thúc đẩy việc cải thiện công tác quản trị rủi ro tại các công ty chứng khoán vốn trước đây hoạt động kém hiệu quả. Về vấn đề này, UBCKNN trong tháng trước đã đưa ra lấy ý kiến thảo luận về dự thảo quy định về quản trị rủi ro. Bên cạnh 4 loại rủi ro chính (rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản và rủi ro hoạt động), thì các công ty chứng khoán còn được yêu cầu kiểm soát các rủi ro khác (rủi ro chiến lược, uy tín...). Quy định mới quy định công ty chứng khoán phải xây dựng hệ thống quản trị rủi ro ở 4 cấp: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tuân thủ nội bộ, Tiểu ban Quản trị rủi ro và Phòng Quản trị rủi ro.

2. Các biện pháp kích thích đầu tư nước ngoài

2.1 Tiến đến đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản cho NĐT nước ngoài

- Bộ Tài chính gần như đã chốt những giải pháp để giản hóa qui trình mở tài khoản cho các NĐT nước ngoài. Trước đây, NĐT nước ngoài phải thông qua nhiều quy trình thủ tục, nhưng sắp tới đây, một số thủ tục sẽ được lược bỏ và thời gian mở tài khoản sẽ giảm xuống đáng kể.

2.2 Xem xét nâng tỷ lệ sở hữu cho NĐT nước ngoài

- Trong những tuần gần đây, Bộ trưởng Bộ Tài chính và các lãnh đạo cao cấp của UBCKNN đã xác nhận đang xem xét phương án đề xuất nâng tỷ lệ sở hữu cho NĐT nước ngoài. Với 7 trong số 20 cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn nhất đã hết room thì đây là vấn đề cần giải quyết một cách cấp bách. Một số cổ phiếu được các NĐT nước ngoài giao dịch với giá cao hơn từ 10 - 35% giá thị trường vì đã hết room.
- UBCKNN cho phép thực hiện các giao dịch vượt biên độ nhưng các bên thực hiện phải xin phép cho từng giao dịch. Giải pháp tạm thời này có thể có tác dụng trong thị trường còn chưa sôi động với không nhiều các giao dịch lớn diễn ra nhưng sẽ không thể đáp ứng nhu cầu thực tế khi các NĐT nước ngoài giao dịch mạnh trở lại. Cơ quan chức năng đã ý thức được điều này và đang tìm giải pháp khả quan hơn trong trung hạn. Chúng tôi cho rằng có thể có 3 giải pháp sau:

a) Chúng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR): cho phép các NĐT mua cổ phiếu không có quyền biểu quyết nhưng vẫn được hưởng các lợi ích kinh tế chẳng hạn như quyền nhận cổ tức. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp huy động vốn mà không làm mất quyền kiểm soát doanh nghiệp trong trường hợp room dành cho NĐT nước ngoài đã đầy - tương tự hệ thống đang áp dụng tại Thái Lan.

b) Nâng room cho NĐT nước ngoài đối với các ngành không nhạy cảm: nhưng vẫn giới hạn về số cổ phần tối đa mà một NĐT nước ngoài được phép sở hữu có thể là một giải pháp. Tuy nhiên, phương pháp này sẽ cho phép các NĐT nước ngoài đầu tư vào các ngành của Việt Nam và điều này không tốt cho lợi ích quốc gia.

c) NĐT nước ngoài hay NĐT trong nước chỉ được sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở xuống trừ trường hợp có xin phép đặc biệt: cho phép 1 NĐT được sở hữu từ 10% cổ phần trở xuống tại một doanh nghiệp và chỉ được sở hữu trên 10% nếu có giấy phép đặc biệt. Lợi ích của cách làm này là đơn giản và khá khôn khéo ở chỗ giúp sự sở hữu được phân bố rộng. Hệ thống này có thể được thực hiện hiệu quả trong một thị trường lớn và có tính thanh khoản cao như Ấn Độ. Nhưng trong một thị trường nhỏ như Việt Nam thì sớm hay muộn 20 đến 30 công ty lớn nhất thị trường sẽ có 80-90% cổ phần rơi vào tay NĐT nước ngoài nếu cách làm này được áp dụng. Và cho dù các NĐT không có mối liên hệ và không thể thông đồng với nhau thì theo chúng tôi việc điều hành hệ thống này cũng không dễ đối với các cơ quan chức năng.

3. Sáp nhập các sàn giao dịch chủ yếu là để tìm ra một cơ sở thống nhất

- Thủ Tướng đã đặt mục tiêu cuối cùng là vào năm 2015 sẽ sáp nhập hai sàn giao dịch lại. Họ cũng được giao nhiệm vụ phát triển các sản phẩm phái sinh trong những năm tới (giao dịch chỉ số và giao dịch tương lai một số hàng hóa cơ bản có thể sẽ là các sản phẩm ban đầu).
- Sáp nhập hai sàn sẽ hợp lý hóa các quy định và khung hoạt động và ít nhất về lý thuyết sẽ giảm được chi phí. Những trở ngại chủ yếu là (1) nền tảng công nghệ thông tin và phương thức vận hành khác nhau (2) các quy định về việc niêm yết công ty mới và qui tắc giao dịch hàng ngày cũng phần nào khác nhau.



Hiện thực hóa chiến lược



1. Ông ĐỖ HÙNG VIỆT

CHỦ TỊCH HĐQT

- 2011 – hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
- 2010 – hiện tại : Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
- 2007 – 2011 : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
- 2006 – 2010 : Thành viên Ban Kiểm soát của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
- 2003 – 2006 : Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HSC
- 1998 – 2002 : Trưởng phòng ủy thác Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM

2. Ông LÊ ANH MINH

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

- 2010 – hiện tại : Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)
- 2002 – 2010 : Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
- 1998 – 2002 : Giám đốc Tài chính Coca Cola Đông Nam Á
- 1993 – 1996 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam
- 1991 – 1993 : Giám đốc Dự án Công ty Peregrine Việt Nam

3. Ông NGUYỄN THANH LIÊM

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

- 2010 – hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. HCM (HFIC)
- 2007 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM
- 2006 – 2007 : Trưởng ban Vật giá, Sở Tài chính
- 2005 – 2006 : Giám đốc Trung tâm Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản
- 1994 – 2004 : Trưởng Phòng Quản lý ngân sách quận huyện
Trưởng Phòng Công sản và Trưởng phòng Ngân sách,
Sở Tài chính

4. Ông PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

THÀNH VIÊN HĐQT

- 1999 – hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
- 1989 – 1999 : Phó Tổng Giám đốc Công ty InvestConsult

5. Ông HOÀNG ĐÌNH THẮNG

THÀNH VIÊN HĐQT

- 2003 – hiện tại : Trưởng phòng Kế hoạch HFIC
- 1997 – 2003 : Phó Phòng Kế hoạch Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM
- 1993 – 1997 : Chuyên viên đầu tư Công ty IMC
- 1990 – 1993 : Phó phòng Đầu tư Công ty Liksin

6. Ông JOHAN NYVENE

THÀNH VIÊN HĐQT

- 2007 – hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
- 2005 – 2007 : Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
- 1998 – 2005 : Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại Tp. HCM
- 1990 – 1998 : Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ

7. Ông TRỊNH HOÀI GIANG

THÀNH VIÊN HĐQT

- 2007 – hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
- 2005 – 2007 : Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
- 2003 – 2005 : Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fulbright
- 2001 – 2003 : Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Vietcombank
- 1995 – 2001 : Chuyên viên kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank

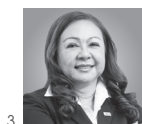
BAN KIỂM SOÁT



1. Ông VÕ VĂN CHÂU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- 2009 - hiện tại : Cố vấn Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Tín
- 2002 - 2009 : Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông
- 1993 - 2002 : Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu



2. Ông ĐOÀN VĂN HINH

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 2007 - hiện tại : Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
- 1997 - 2007 : Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Tp. HCM

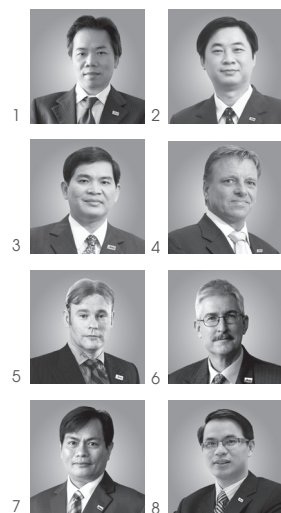
3. Bà NGUYỄN THỊ THANH VÂN

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thời nhiệm từ ngày 02/07/2012

- 2003 - hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Thiên Phú
- 1996 - 2003 : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Cổ phần VPBank

BAN ĐIỀU HÀNH



1. Ông JOHAN NYVENE

TỔNG GIÁM ĐỐC

- 2007 - hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
- 2005 - 2007 : Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
- 1998 - 2005 : Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại Tp. HCM
- 1990 - 1998 : Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates - First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ

2. Ông TRỊNH HOÀI GIANG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- 2007 - hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
- 2005 - 2007 : Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
- 2003 - 2005 : Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fulbright
- 2001 - 2003 : Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Vietcombank
- 1995 - 2001 : Chuyên viên kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank

3. Ông LÊ CÔNG THIỆN

QUYỀN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC - GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- 2012 - hiện tại : Quyền Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
- 2010 - 2012 : Giám đốc điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
- 2008 - 2010 : Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, Ngân hàng ANZ Việt Nam
- 2007 - 2008 : Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Chợ Lớn
- 2004 - 2007 : Giám đốc Khối Tài trợ thương mại - Thanh toán Quốc tế, Ngân hàng ANZ Việt Nam
- 1998 - 2004 : Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Sản phẩm Tài trợ Thương mại Thanh toán Quốc tế Citigroup/Citibank
- 1996 - 1998 : Giám đốc Quan hệ khách hàng Deutsche Bank AG Tp. HCM, Việt Nam
- 1992 - 1996 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng Vietcombank, Việt Nam

4. Ông JOHAN KRUIJMER

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

- 2007 - hiện tại : Giám đốc điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán HSC
- 2005 - 2007 : Phó Giám đốc Krediet Bank Luxembourg (KBL), Monaco
- 2000 - 2005 : Chuyên viên ngân hàng cấp cao về Khách hàng Cá nhân tại Ngân hàng ABN-AMRO, Monaco
- 1995 - 1999 : Người sáng lập và là Giám đốc điều hành Khối Khách hàng Tổ chức tại Asian Pacific Partners B.V. Amsterdam
- 1994 - 1995 : Quản lý bán hàng cấp cao Khối Khách hàng Tổ chức tại Công ty Chứng khoán MeesPierson Asia, Amsterdam
- 1988 - 1993 : Tư vấn đầu tư chứng khoán cấp cao cho Khách hàng Tổ chức tại Pacific Basin Invest B.V., Amsterdam

5. Ông FIACHRA MAC CANA

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

- 2008 - hiện tại : Giám đốc điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán HSC
- 2007 - 2008 : Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu & Môi giới Công ty Chứng khoán VinaSecurities
- 2006 - 2007 : Giám đốc Nghiên cứu tại Quỹ đầu tư VinaCapital
- 2003 - 2004 : Đồng sáng lập viên JCN Network - Công ty cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính hàng đầu Nhật Bản
- 1997 - 2003 : Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu Ngân hàng WestLB, phụ trách thị trường Nhật Bản

6. Ông EDWARD ALEXANDER GORDON

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- 2012 - hiện tại : Giám đốc điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp, Công ty Chứng khoán HSC
- 2008 - 2012 : Chuyên viên tư vấn đầu tư cho Nhà đầu tư Nhật Bản tại các thị trường đang phát triển
- 2007 - 2008 : Chuyên viên quản lý danh mục đầu tư và tư vấn bên mua cho Thị trường Tài chính, Bất động sản, Xây dựng và Vận chuyển tại Ward Ferry Asset Management, Tokyo
- 2004 - 2007 : Chuyên viên tư vấn bên bán cho Các tổ chức Tài chính phi ngân hàng, tư vấn niêm yết trên TSE Mothers, tại công ty Japaninvest, Tokyo
- 1999 - 2004 : Chuyên viên tư vấn bên bán, Phó Giám đốc điều hành Khối Phân tích và Nghiên cứu Khách hàng Tổ chức tài chính Ngân hàng và phi ngân hàng, phụ trách Tư vấn Tài chính về ủy nhiệm mua bán và sáp nhập, bảo lãnh và bán cổ phiếu NHTW Nhật Bản tại WestLB Securities Pacific, Tokyo
- 1996 - 1999 : Quan hệ cổ đông và thành viên nòng cốt Ban niêm yết kép trên thị trường chứng khoán Mỹ và phát hành Chứng chỉ ký quỹ Mỹ của ORIX Corporation, Tokyo

7. Ông ARNOLD V. PANGILINAN

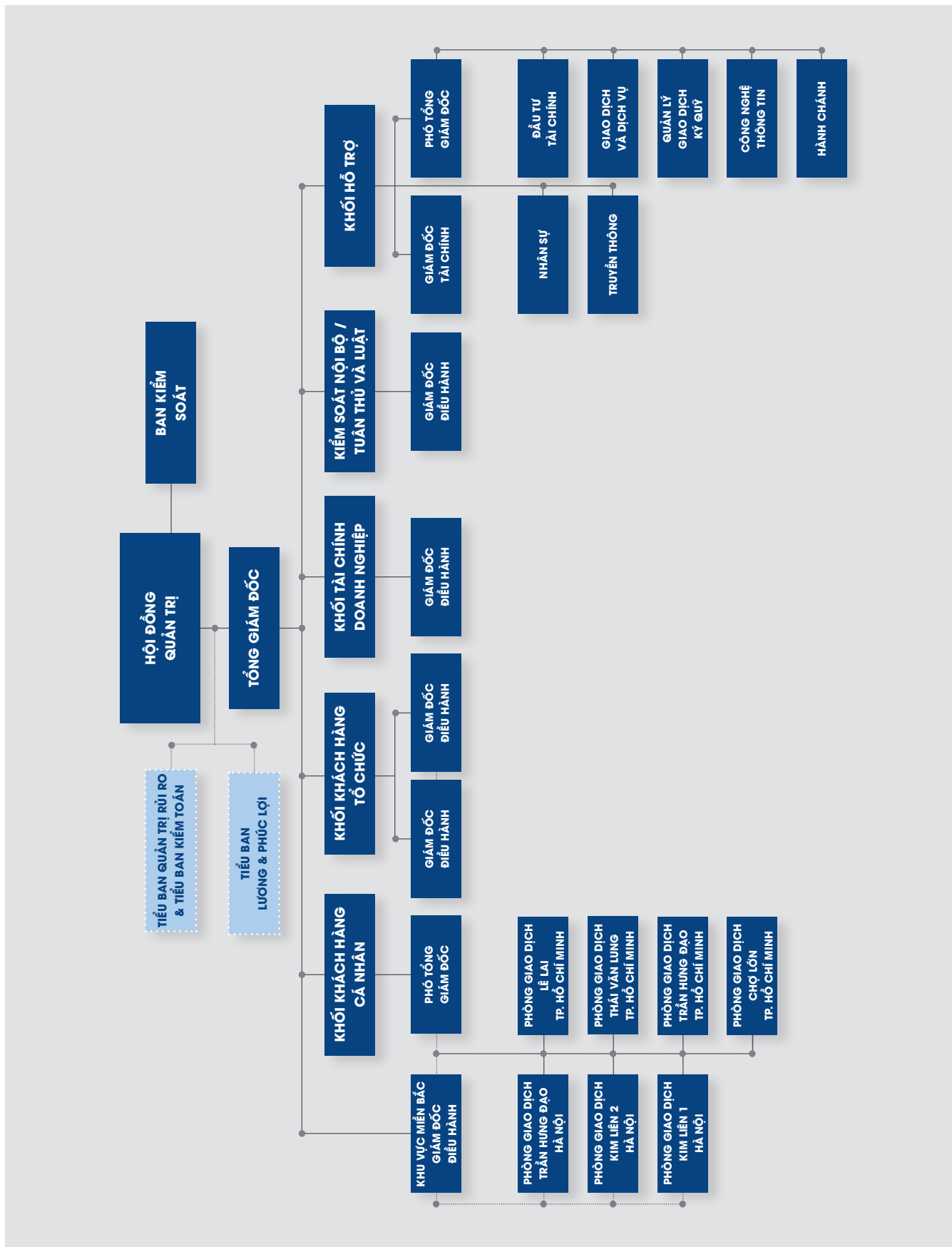
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH PHỤ TRÁCH KIỂM SOÁT NỘI BỘ/TUÂN THỦ VÀ LUẬT

- 2012 - hiện tại : Giám đốc điều hành phụ trách Kiểm soát nội bộ/Tuân thủ và Luật Công ty Chứng khoán HSC
- 2010 - 2011 : Giám đốc Tài chính Công ty JSM Indochina
- 2008 - 2010 : Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Rủi ro Công ty tư vấn Indochina Capital, Tập đoàn Indochina Capital
- 2003 - 2008 : Giám đốc Tài chính Công ty DHL-VNPT Express Việt nam
- 1997 - 2002 : Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Tài chính, Ngân hàng HSBC Việt nam
- 1995 - 1997 : Trưởng Phòng Hành chính và Kiểm soát Tài chính Công ty xây dựng hàng đầu của Ý - Ing. G. Rodio SpA

8. Ông BẠCH QUỐC VINH

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHU VỰC PHÍA BẮC

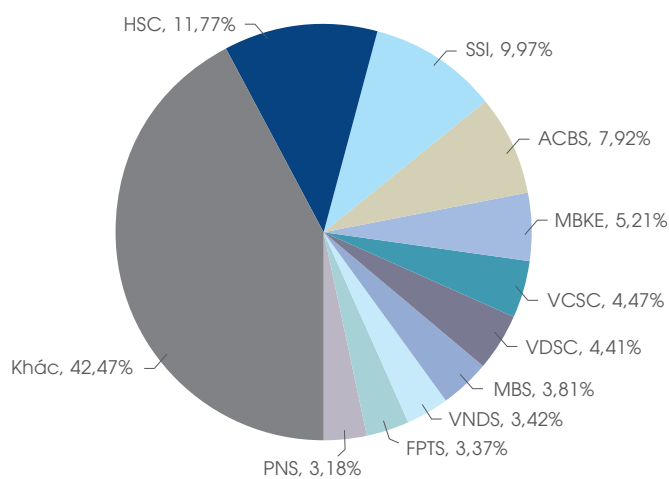
- 2007 - hiện tại : Giám đốc điều hành khu vực phía Bắc Công ty Chứng khoán HSC
- 2000 - 2007 : Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng ban Kinh doanh chi nhánh tại Hà Nội, Giám đốc văn phòng Tổng Đại lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh
- 1997 - 2000 : Giám đốc bán hàng tại Coca Cola Hà Nội



PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỦA HSC TRONG NĂM 2012

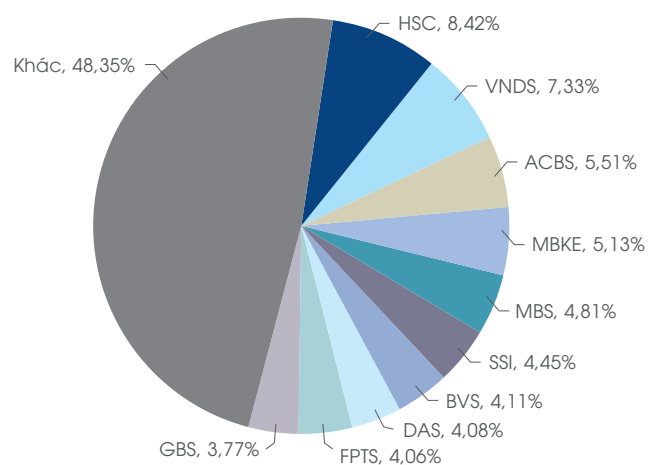
Thị phần	Năm 2012		Năm 2011		Tăng trưởng
	%	Xếp hạng	%	Xếp hạng	%
Theo sàn giao dịch					
HOSE	11,8	1	8,2	2	44
HNX	8,4	1	6,4	3	31
Tổng cộng	10,2	1	7,2	2	42
Theo khách hàng					
Khách hàng Tổ chức	3,2		2,6		23
Khách hàng Cá nhân	7,0		4,6		52
Tổng cộng	10,2	1	7,2	2	42
Thị phần khách hàng nước ngoài tại thị trường Việt Nam					
HSC	24,6		17,6		40

HOSE XẾP HẠNG 1



Nguồn - HOSE

HNX XẾP HẠNG 1



Nguồn - HNX

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KHỐI MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012 như một bản nhạc với đầy đủ giai điệu trầm, bổng qua các tháng và có thể chia làm 4 giai đoạn chính:

- 1. Tháng 01/2012 - tháng 05/2012:** VNIndex đã liên tục tăng từ 350 điểm lên 492 điểm, tương ứng 40%, giúp nhà đầu tư lấy lại lòng tin và quan tâm hơn đến kênh đầu tư chứng khoán sau hơn một năm ảm đạm.
- 2. Tháng 05/2012 - tháng 08/2012:** Các cơ quan quản lý chủ trương tập trung vào việc minh bạch thông tin và tăng cường quản lý chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật trong kinh doanh cũng như hoạt động của các công ty và các lãnh đạo doanh nghiệp. Quyết định này nhắm vào những thương vụ bê bối làm tổn hại đến thị trường chứng khoán và được các công ty chứng khoán cùng các nhà đầu tư đồng tình ủng hộ vì họ nhận thức rõ tác động của các hành vi vi phạm pháp luật đến thị trường. Tuy nhiên giai đoạn này VNIndex chững lại và quay đầu giảm từ 492 điểm xuống 437 điểm, tương ứng 11%, vào ngày 20/08/2012.
- 3. Tháng 08/2012 - tháng 11/2012:** Ngày 21/08/2012, sự kiện một "ông Bão" bị bắt đã nhấn VNIndex chìm xuống sâu hơn, chỉ còn 372 điểm vào ngày 05/11/2012, đồng nghĩa với việc VNIndex gần như mất toàn bộ mức tăng trưởng vượt bậc của 4 tháng đầu năm 2012. Không khí ảm đạm, nặng nề bao trùm thị trường chứng khoán kéo dài đến đầu tháng 11 do các lãnh đạo doanh nghiệp và các nhà đầu tư phải xem xét cả diễn biến thị trường cũng như nỗ lực của Nhà nước trong việc tái lập kỷ cương tuân thủ pháp luật trên thị trường.
- 4. Tháng 11/2012 - tháng 12/2012:** Khi thương vụ "thâu tóm" Sacombank được công bố "hoàn thành" cùng với các thông tin hỗ trợ được đưa ra như: Giảm lãi suất, thành lập Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC) cũng là lúc thị trường bắt đầu hồi phục. Chỉ với gần 40 phiên giao dịch, VNIndex quay đầu leo dốc đạt mức 413 điểm vào cuối năm 2012, đạt mức tăng trưởng 18% so với cuối năm 2011.

Trong bối cảnh thị trường không mấy triển vọng, việc Khối Môi giới Khách hàng Cá nhân (sau đây gọi là Khối Cá nhân) "xung phong" nhận mục tiêu tăng trưởng thị phần 20% vào cuối năm 2011 - từ bình quân 4,58% năm 2011 lên bình quân 5,5% năm 2012 là một cam kết mạo hiểm.

Tuy nhiên, với định hướng tập trung phục vụ khách hàng và tuân thủ những quy định kinh doanh, Khối Cá nhân đã đạt được mục tiêu này. Đến cuối quý 1 năm 2012, HSC đã tăng trưởng ấn tượng tới 40% thị phần môi giới và nhiều danh mục đầu tư của khách hàng đã đạt lợi nhuận cao hơn mức tăng của VNIndex. Kết thúc quý, Khối Cá nhân đã đạt được mức bình quân 6,46% thị phần môi giới, một con số đáng tự hào trong thị trường môi giới chứng khoán ở Việt Nam.

Cùng với sự tăng trưởng thị phần lên 3,05% của Khối Môi giới Khách hàng Tổ chức (Khối Tổ chức), HSC đã vươn lên vị trí số 1 về thị phần môi giới ngay từ quý đầu tiên của năm 2012 và duy trì vị trí này cho đến hết năm 2012, với kết quả thị phần bình quân cả năm đạt 10,2% tăng trưởng 42% so với năm 2011. Trong đó Khối Cá nhân đạt 7,0% thị phần, tăng trưởng 53% và vượt 28% kế hoạch đề ra. Thành tích vượt trội này là kết quả từ việc chú trọng đáp ứng nhu cầu khách hàng và chiến lược đầu tư dài hạn vào công nghệ thông tin, phân tích và dịch vụ giao dịch từ những năm trước:

1. Bộ phận phân tích Khối Cá nhân - Đáp ứng đúng nhu cầu khách hàng

- "Cung cấp sản phẩm khách hàng cần, chứ không phải sản phẩm mình có". Khách hàng của bộ phận phân tích Khối Cá nhân không chỉ là các nhà đầu tư mà còn là các chuyên viên môi giới Khối Cá nhân. Khách hàng yêu cầu những bản báo cáo phân tích rõ ràng, dễ nắm bắt và cập nhật kịp thời các thông tin thị trường.
- Năm 2012, Bộ phận phân tích Khối Cá nhân đã thật sự chú trọng khách hàng, không ngừng hoàn thiện các báo cáo phân tích, phát triển công cụ, phương tiện nhằm cung cấp nhanh thông tin và giúp khách hàng hiểu chính xác thông điệp HSC muốn truyền đạt, trên cơ sở đó khách hàng có thể đưa ra các quyết định phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư một cách tốt nhất.
- Đồng thời các chuyên viên phân tích cũng chủ động phân tích và đưa ra các ý kiến tư vấn về những vấn đề nổi trội, các biến động kỹ thuật nhạy cảm của giá làm ảnh hưởng đến xu hướng chung thị trường hoặc nhận định cổ phiếu. Sự hỗ trợ này giúp cho nhà đầu tư chủ động hơn trong các quyết định mua/bán của mình.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KHỐI MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- Năm 2012, Bộ phận phân tích Khối Cá nhân cũng đã xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với các doanh nghiệp niêm yết để thường xuyên cập nhật thông tin về hoạt động kinh doanh, trở thành cầu nối thông tin giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động truyền tải thông tin một cách minh bạch tới nhà đầu tư và công chúng.

2. Đào tạo nâng cao chất lượng chuyên viên tư vấn - Chuyên môn hóa

- Từ năm 2011, Khối Cá nhân đã triển khai chương trình đào tạo cho các Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch và các Trưởng nhóm, đồng thời yêu cầu họ đào tạo lại cho nhân viên những kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn như phân tích kỹ thuật, phân tích cơ bản, cập nhật các chính sách quy trình, quy chế của Công ty cũng như của các cơ quan quản lý ... Chương trình này đã giúp nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của các chuyên viên tư vấn. Tuy nhiên do đây là việc làm kiêm nhiệm nên chưa đạt tiêu chuẩn về nhất quán đồng bộ trong giáo trình, tần suất thực hiện, đối tượng được đào tạo,...
- Để khắc phục các bất cập trên, Khối Cá nhân đã chính thức bổ nhiệm chuyên viên đào tạo từ giữa năm 2012 và bước đầu đã thực hiện được các công việc:
 - Tổ chức kiểm tra/ khảo sát xác định nhu cầu đào tạo nghiệp vụ của chuyên viên tư vấn.
 - Xây dựng các bộ giáo trình, giáo án đào tạo theo nhu cầu tác nghiệp của các chuyên viên tư vấn, phản ánh qua kết quả kiểm tra/ khảo sát nêu trên.
 - Tổ chức được 4 khóa đào tạo cho các chuyên viên môi giới tại các phòng giao dịch trên cả nước.

Việc thành lập bộ phận Đào tạo chuyên trách giúp nhân viên Khối Cá nhân ngày càng hoàn thiện và nâng cao tính chuyên nghiệp.

3. Năm cơ hội - mở rộng thị phần

Từ cuối năm 2011, HSC đã nắm bắt cơ hội từ trong khó khăn của thị trường bằng cách chủ động tiếp cận với Ban Lãnh đạo một số công ty chứng khoán muốn dừng nghiệp vụ môi giới cho khách hàng cá nhân để tìm kiếm cơ hội hợp tác trong việc cung cấp dịch vụ môi giới cho khách hàng cá nhân. Ví dụ vào tháng 06/2012 HSC đã tiếp nhận toàn bộ nhà đầu tư cá nhân của Công ty Chứng khoán Chợ Lớn, và việc sáp nhập này đã tăng thêm cơ hội cho HSC mở rộng thị trường. Sau 6 tháng đi vào hoạt động, Phòng giao dịch Chợ Lớn đã nhanh chóng tăng tốc và đạt được thị phần bình quân 0,6% toàn thị trường, gần gấp đôi thị phần bình quân 5 tháng đầu năm 2012 của Công ty Chứng khoán Chợ Lớn trước khi chuyển giao cho HSC. Quý 1/2013, Phòng giao dịch Chợ Lớn tiếp tục phát huy năng lực khi đạt thị phần bình quân gần 0,9% ngang với một số phòng giao dịch khác của HSC.

4. Mục tiêu năm 2013

Thành quả đạt được trong năm qua là nhờ nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên HSC, trong đó có sự cố gắng không nhỏ của đội ngũ chuyên viên tư vấn Khối Cá nhân. Để tiếp tục duy trì và phát huy những thành quả đã đạt được, Khối Cá nhân sẽ sắp xếp lại từng bước chuyển từ mô hình phát triển từ "chiều rộng" sang "chiều sâu", cụ thể:

- Việc thường xuyên đào tạo trình độ chuyên môn cho chuyên viên tư vấn được ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần thượng tôn pháp luật.
- Tập trung tìm hiểu và đánh giá lại hồ sơ các khách hàng hiện hữu để hiểu đúng nhu cầu khách hàng, phân loại khách hàng, trên cơ sở đó sẽ xây dựng kế hoạch tư vấn phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhằm giúp khách hàng đạt hiệu quả đầu tư tốt nhất trong mọi hoàn cảnh của thị trường.
- Xác định cụ thể các công việc, xây dựng quy trình thực hiện công việc, phân công hợp lý công việc giữa các bộ phận nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của chuyên viên tư vấn đồng thời nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KHỐI MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Năm 2012, thời kỳ củng cố của thị trường chứng khoán Việt Nam đã bước sang năm thứ 6, khiến hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư (NĐT) tổ chức trên thị trường Việt Nam ngày càng gặp nhiều khó khăn bởi ba lý do sau:

- Thứ nhất, các NĐT tổ chức trong nước tiếp tục chịu nhiều sức ép do chỉ có thể đầu tư cổ phiếu hoặc giữ tiền mặt (vì chỉ được phép mua và không được phép bán khống cổ phiếu), dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp.
- Thứ hai, các NĐT tổ chức nước ngoài có thể phân bổ vốn để đầu tư sang các thị trường khu vực nếu được phép (và thường là được phép). Và với các thị trường chứng khoán tại các quốc gia trong khu vực như Thái Lan, Philippines và Indonesia đều có sự phát triển mạnh mẽ hơn so với thị trường chứng khoán Việt Nam thì các NĐT tổ chức nước ngoài hoàn toàn có lý do để đầu tư vào các thị trường chứng khoán này.
- Thứ ba, quy định về “room” dành cho NĐT nước ngoài tại Việt Nam đã khiến khối ngoại gặp khó khăn khi tham gia đầu tư vào thị trường Việt Nam.

Bên cạnh đó, các công ty quản lý danh mục đầu tư dài hạn nước ngoài (chẳng hạn các quỹ hưu trí) gặp khó khăn khi giữ cho quỹ của mình tăng trưởng sát với mức tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.

Gần đây vấn đề về “room” dành cho NĐT nước ngoài đã được thảo luận và đã có những tiến triển với việc khả năng tiếp cận của khối ngoại đối với thị trường chứng khoán có thể sẽ được cải thiện thông qua hình thức nâng “room” đối với một số ngành nhất định, chẳng hạn như những ngành không mang tính chất chiến lược quốc gia hoặc thông qua hình thức phát hành Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVRD) như cách làm trên thị trường chứng khoán Thái Lan. Sau khi 1 trong 2 hình thức trên được chọn, thì lời giải cho bài toán tăng khả năng tiếp cận của NĐT nước ngoài đối với thị trường chứng khoán sẽ được đưa ra, đem đến cơ hội cho thị trường chứng khoán nhờ thu hút thêm được vốn ngoại đồng thời không gây nguy cơ làm phương hại quyền sở hữu.

Một trong những ngành được đề cập cụ thể là ngành chứng khoán và chúng tôi cho rằng đây chính là ngành cần sự tham gia nhiều hơn của các NĐT nước ngoài. Bên cạnh đó còn nhiều ngành khác nữa mà chúng tôi cho rằng sự tham gia nhiều hơn của các NĐT nước ngoài vào những ngành này sẽ không gây ra những nguy cơ lớn. Chẳng hạn như đối với ngành ngân hàng

vốn là ngành hiện đang có nhiều vấn đề tồn tại cần giải quyết và đối với một số ngân hàng sự tham gia nhiều hơn của NĐT nước ngoài là cần thiết, nếu không đây sẽ là một bất lợi cho ngành này xét ở góc độ vĩ mô.

Trong những năm qua, Khối Môi giới Khách hàng Tổ chức HSC đã phát triển mạnh và vươn lên thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu cho các nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mặc dù bối cảnh kinh tế trong năm qua còn rất nhiều khó khăn, nhưng Khối Khách hàng Tổ chức HSC vẫn luôn phát triển và đạt được những thành tích đáng ghi nhận về doanh thu, thị phần và uy tín đối với khách hàng.

Đối với các Khách hàng Tổ chức, giá trị nội tại và triển vọng lợi nhuận đã trở thành cơ sở vững chắc để định giá cổ phiếu dựa theo phân tích căn bản. Mặt khác, các NĐT tổ chức nước ngoài đã nhận thấy rằng Việt Nam là thị trường mới nổi cần thận trọng khi tham gia và về căn bản không phải là thị trường nhất thiết phải đầu tư. Theo đó, các NĐT tổ chức nước ngoài đã thận trọng hơn khi tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam thay vì tham gia ồ ạt như trong giai đoạn bùng nổ của kinh tế năm 2006 và đầu năm 2007.

Trong bối cảnh đó, HSC vẫn ngày càng được các NĐT tổ chức biết đến và đánh giá cao. Tại Việt Nam, HSC đã thành công trong việc giữ vững và nâng cao vị thế đối với các NĐT chuyên nghiệp trong nước. Tại Mỹ, uy tín của HSC cũng đã tăng lên đáng kể nhờ mối quan hệ lâu dài với đối tác là công ty chứng khoán hàng đầu chuyên về các thị trường mới nổi là Auerbach - Grayson. Chúng tôi cũng đang nỗ lực tiếp cận thị trường Châu Âu và Châu Á - Thái Bình Dương vì hai khu vực này ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Việt Nam hiện đã được biết đến nhiều hơn với vai trò là một thị trường có nhiều tiềm năng đầu tư trong khu vực.

Những thách thức phía trước

Chúng tôi nhận thấy mức độ cạnh tranh trong ngành đang ngày càng gay gắt hơn, theo đó để tiếp tục đem tới các Khách hàng Tổ chức dịch vụ môi giới chứng khoán tốt nhất, HSC cần tiếp tục phân bổ nguồn lực vào ba mũi nhọn.

Đầu tiên, chúng tôi dự kiến sẽ củng cố và nâng cao năng lực của Bộ phận Nghiên cứu phân tích. Xét từ nhiều góc độ, Việt Nam vẫn đang là một quốc gia có nền kinh tế chưa hiệu quả về mặt thông tin, và các NĐT tổ chức cần có những phân tích chuyên sâu về các

Đã có những thương vụ đầu tư lớn vào các công ty của Việt Nam trong suốt năm 2012, cho thấy mối quan tâm của các NĐT nước ngoài đang thực sự tăng lên và điều này sẽ còn tiếp diễn trong năm 2013.

diễn biến kinh tế vĩ mô cũng như thông tin rõ ràng về ngành và công ty. Chúng tôi tin tưởng rằng đây là một trong những lợi thế cạnh tranh lớn nhất của HSC khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Thứ hai, năng lực thực hiện và xử lý giao dịch của HSC cũng cần được tiếp tục chú ý và nâng cao do yêu cầu cao của các NĐT tổ chức đối với dịch vụ này. Theo đó hệ thống Công nghệ thông tin đóng vai trò nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ của HSC. Năm 2012, HSC đã sử dụng giao thức FIX (Financial Information Exchange) để nhận lệnh từ khách hàng thông qua hệ thống Bloomberg và chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ khác để hỗ trợ xử lý các lệnh điện tử.

Và cuối cùng, để không ngừng cải thiện dịch vụ cung cấp đến khách hàng HSC cần đầu tư vào nguồn nhân lực. Đội ngũ nhân viên thuộc Khối Khách hàng Tổ chức đã có sự phát triển trong năm qua mặc dù thị trường có nhiều khó khăn. Trong tương lai, việc tìm được nhân sự phù hợp cho hoạt động môi giới và giao dịch vẫn đang là một trong những thách thức lớn.

Năm 2012 đã đánh dấu một bước ngoặt đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, đó là tình hình kinh tế vĩ mô đã có những thay đổi đáng kể với tỷ giá ổn định, lạm phát giảm nhiệt, dự trữ ngoại hối tăng và cả cân cán thanh toán cũng như cán cân thương mại đều đạt thặng dư. Sự cải thiện tình hình kinh tế vĩ mô đã được các NĐT tổ chức quốc tế chú ý và xu hướng mua ròng trên thị trường chứng khoán đã tiếp tục diễn ra trong những tháng đầu năm 2013. Đã có những thương vụ đầu tư lớn vào các công ty của Việt Nam trong suốt năm 2012, cho thấy mối quan tâm của các NĐT nước ngoài đang thực sự tăng lên và điều này sẽ còn tiếp diễn trong năm 2013.

Với quá trình tái cơ cấu toàn diện đang diễn ra, Việt Nam có đầy đủ các yếu tố để một lần nữa trở thành điểm đến hấp dẫn đối với nhiều NĐT tổ chức khi rủi ro đầu tư tại Việt Nam đã giảm xuống mức chấp nhận được.

Kể từ khi thị trường bước vào xu hướng đi xuống dài hạn bắt đầu từ sáu năm trước, mức độ phân hóa các NĐT trên thị trường đã dần có biến chuyển trong đó bắt đầu có sự phân hóa giữa dòng tiền đầu tư cá nhân và dòng tiền đầu tư của tổ chức. Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, giá cổ phiếu giảm dần, thì các tổ chức đầu tư trong nước (hầu hết là quản lý nguồn vốn) đã dần thoái lui và các công ty quản lý danh mục tổ chức thực chất như: công ty quản lý quỹ, công ty bảo hiểm và các nhà quản lý sản phẩm tiêu chuẩn đã nổi lên tiên phong.

Điều này được thể hiện đặc biệt rõ qua tỷ trọng của các quỹ chỉ số nước ngoài ngày càng tăng lên chẳng hạn như các quỹ ETF. Các thông tin gần đây về một chương trình quỹ hưu trí trong nước với nhiều tiềm năng được kỳ vọng sẽ đóng góp vào quá trình thể chế hóa thị trường vốn của Việt Nam, giống như đã diễn ra ở nhiều thị trường vốn trên thế giới. Và mặc dù có thể tiềm ẩn nguy cơ nhất định, thì lịch sử đã chứng minh rằng việc tăng tính cạnh tranh và khả năng gia nhập ngành có tác dụng thúc đẩy hiệu quả sử dụng nguồn vốn - một nguồn lực quý giá.

Nền kinh tế Việt Nam và thị trường vốn có khả năng sẽ chứng kiến những thay đổi quan trọng trong những năm tới nhờ quá trình tái cơ cấu bao gồm: quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước, quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng và giải quyết vấn đề nợ xấu, quá trình tái cơ cấu các ngành khác của nền kinh tế và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là quá trình tái cơ cấu và phát triển các thị trường vốn.

Khối Môi giới Khách hàng Tổ chức HSC đang đi trước và đón đầu những thay đổi này. Thời kỳ đi xuống dài hạn kéo dài sáu năm của thị trường chứng khoán sắp kết thúc và cách nhìn đối với thị trường của các NĐT tổ chức, đặc biệt là tổ chức nước ngoài sẽ có sự thay đổi. Đặc điểm của thị trường cũng sẽ thay đổi theo hướng tăng sự tham gia của các NĐT nước ngoài, điều này cũng có nghĩa là doanh thu từ nhóm các NĐT này có khả năng tăng lên từ năm 2013 trở đi. Do đó, chúng tôi đã chuẩn bị để đón đầu những thay đổi này cả về mặt chất và mặt lượng.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ

Sản phẩm dịch vụ hỗ trợ đa dạng, nhiều tiện ích

HSC là công ty cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư hàng đầu tại thị trường Việt Nam, được khách hàng tin tưởng bình chọn là “Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam”. HSC không ngừng nghiên cứu, phát triển và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, gia tăng nhiều tiện ích hỗ trợ cho khách hàng, nhà đầu tư khi mở tài khoản thực hiện giao dịch chứng khoán tại HSC.

Mặc dù thị trường có nhiều biến động nhưng trong hai năm gần đây, HSC vẫn liên tục tăng trưởng và giữ vững vị trí số một trên thị trường. Thành quả đáng tự hào này được xây dựng nên bởi rất nhiều yếu tố, tiêu biểu như:

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại

Để cung cấp các giải pháp đầu tư đơn giản và hiệu quả nhất cho khách hàng, HSC rất tự hào đã đi tiên phong trên thị trường trong việc áp dụng các công nghệ vượt trội với chi phí hợp lý.

- HSC đã triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 27001 vào hệ thống thông tin theo nguyên tắc C.I.A (Bảo mật, Toàn vẹn, Sẵn sàng), với mục đích đảm bảo tính bảo mật thông tin dưới sự kiểm soát và quản lý toàn diện.
- Trong thời gian tới, HSC sẽ áp dụng giao thức ITIL (Information Technology Infrastructure Library - Quản lý dịch vụ Công nghệ thông tin) phương pháp được công nhận rộng rãi nhất trong lĩnh vực quản lý dịch vụ công nghệ thông tin trên thế giới. Giao thức này đưa ra một mô hình thực tế và có ý nghĩa trong việc xác định, lập kế hoạch, cung cấp và hỗ trợ dịch vụ công nghệ thông tin trong kinh doanh, đồng thời củng cố nền tảng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên về quản lý dịch vụ công nghệ thông tin ISO 20000.
- HSC cũng đã áp dụng giao thức F.I.X (Financial Information Exchange - Lưu thông thông tin tài chính), một giao thức cho phép liên kết thuận tiện và trọn vẹn các hệ thống giao dịch khác nhau. Với tính năng mới này, khách hàng nước ngoài có thể sử dụng cổng Bloomberg hay Reuters để đặt lệnh từ xa và lệnh được truyền trực tiếp vào hệ thống của HSC.

- Một đặc tính công nghệ chủ chốt nữa của HSC là hệ thống O.M.G.E.O hỗ trợ tự động cho các hoạt động khối văn phòng sau giờ giao dịch.
- Cuối năm 2013, HSC sẽ áp dụng giao thức S.W.I.F.T (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication - thanh toán điện báo quốc tế và trao đổi thông tin giữa các ngân hàng).
- Sắp tới, HSC cũng sẽ áp dụng giao thức B.C.P (Business Continuing Plan - Kế hoạch duy trì hoạt động) để đảm bảo hệ thống không bị gián đoạn khi có sự cố.
- Ngoài ra, HSC cũng đã áp dụng hệ thống C.R.M (Customer Relationship Management - Quản trị quan hệ khách hàng) nhằm hỗ trợ khách hàng với hệ thống quản lý tối ưu để phục vụ tốt nhất yêu cầu của các nhà đầu tư.

Dịch vụ môi giới chứng khoán

- HSC đã hoàn thiện việc chuẩn hóa quy trình giao dịch và các quy trình tích hợp về quản lý rủi ro và bảo mật thông tin khách hàng.
- HSC cũng duy trì “Quy định về đạo đức nghề nghiệp” đối với các nhân viên môi giới để đảm bảo giá trị nền tảng của Công ty và luôn tuân thủ đúng luật pháp.
- HSC đang trong giai đoạn cuối hoàn thành các quy trình để trở thành nhà phân phối các chứng chỉ quỹ mở (open-ended fund). Chúng tôi dự kiến sẽ triển khai dịch vụ này và đưa vào hoạt động vào cuối quý 1/2013.
- Dự án BPI (Business Process Improving - Cải tiến quy trình kinh doanh) giữa HSC và nhà tư vấn quốc tế sẽ bắt đầu vào quý 2/2013 với mục tiêu chính là cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các quy trình nghiệp vụ tại HSC. Dự án này dự kiến sẽ kéo dài trong hai năm.
- HSC cũng đang rà soát chuẩn hóa lại toàn bộ các quy trình và tính pháp lý của tất cả các hợp đồng giao dịch.

Sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ

Với nguồn vốn chủ sở hữu dồi dào 2.163 tỷ VNĐ của HSC, khách hàng sử dụng sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ luôn yên tâm bởi sự ổn định, chủ động không phụ thuộc vào ngân hàng. HSC có khả năng đáp ứng ngay cả với các khoản mục cho vay thanh toán những giao dịch lớn. Sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ tại HSC với sự hỗ trợ của hệ thống quản lý khách quan và mang tính kỹ thuật cao còn đảm bảo tính công bằng và an toàn cho tất cả các khách hàng.

Sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ tại HSC cung cấp cho khách hàng nhiều tiện ích vượt trội như:

- Nguồn lực về vốn cho vay giao dịch ký quỹ của HSC rất lớn;
- Hạn mức tín dụng linh hoạt, đáp ứng được cho tất cả các khách hàng;
- Rủi ro chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đa dạng và phong phú, phù hợp với quy định;
- Thủ tục nhanh chóng để kích hoạt tài khoản giao dịch ký quỹ;
- Tự động tính sức mua ngay khi đặt lệnh mua. Khoản tiền bán chứng khoán được cộng ngay vào sức mua tài khoản mà không cần làm thủ tục ứng trước tiền bán;
- Quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ theo tỷ lệ nợ;
- Tài khoản giao dịch ký quỹ có thay đổi tỷ lệ nợ sẽ nhận được tin nhắn SMS từ HSC để biết giá trị ký quỹ bổ sung trong ngày.

Dịch vụ quản lý tiền gửi Nhà đầu tư

Vấn đề quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư, đảm bảo an toàn cho nhà đầu tư khi giao dịch tại HSC luôn được Công ty coi trọng như tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, và đây cũng là nền tảng tạo nên uy tín của HSC với khách hàng. Tại HSC, nhà đầu tư luôn có 2 lựa chọn: nộp tiền và sử dụng tài khoản tổng của HSC (nếu khách hàng muốn sử dụng các sản



phẩm ký quỹ) hoặc mở tài khoản tiền gửi trực tiếp tại ngân hàng. Đa số các khách hàng chọn việc mở tài khoản qua tài khoản tổng tại HSC vì tiện ích và vì tin tưởng vào sự an toàn tài chính của HSC.

Hiện nay HSC là một trong những công ty chứng khoán có hệ số an toàn vốn khả dụng cao nhất trên thị trường. Công ty hoàn toàn tách bạch việc sử dụng vốn của HSC và việc sử dụng vốn của nhà đầu tư thông qua một số tài khoản chuyên dụng mở tại ngân hàng, đảm bảo tổng số tiền gửi của HSC luôn cao hơn tổng số tiền gửi của nhà đầu tư.

Đối với các nhà đầu tư, HSC hoạt động như một tổ chức tín dụng và nhà đầu tư gửi tiền vào tài khoản tổng do HSC quản lý. Với sức khỏe và sự minh bạch tài chính của HSC cũng như sự tách bạch trong việc sử dụng vốn, HSC đã được khách hàng hoàn toàn tin tưởng. Đồng thời khi sử dụng tài khoản tổng của HSC, khách hàng sẽ có thêm nhiều lợi ích, giao dịch nhanh chóng thuận lợi và được tích hợp với sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ của HSC.

Trong chiến lược phát triển lâu dài, HSC cũng đã triển khai việc phối hợp cùng các ngân hàng hàng đầu phát triển phần mềm cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản tiền gửi cá nhân của khách hàng HSC tại các ngân hàng này. Hệ thống giữa công ty chứng khoán HSC và các ngân hàng có khả năng kết nối với nhau, cung cấp thông tin kịp thời về số dư, giao dịch thanh toán bù trừ của khách hàng như hiện nay đang thực hiện một đầu mối tại HSC. Với tiện ích này, khách hàng sẽ mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng nhưng vẫn được hưởng các lợi ích về tốc độ giao dịch cũng như sử dụng các sản phẩm của HSC như cho vay giao dịch ký quỹ.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tuy nhiên, năm 2012 HSC vẫn thu được phí tư vấn khi đáp ứng được các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và đã đạt được nhiều thành tựu, nổi bật là việc hoàn tất thành công một thương vụ lớn về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp trong ngành dược, cùng một số dự án Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp khác.

Năm 2012, các vấn đề kinh tế thế giới và trong nước nói chung cũng như của ngành tài chính nói riêng đã dẫn tới tình trạng suy thoái về mọi mặt trong hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp. Trong bối cảnh thanh khoản thị trường thấp kèm theo các đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) bị hạn chế bởi giá phát hành, cùng với các điều kiện tín dụng bị thắt chặt hơn và lòng tin của thị trường suy giảm, đã tạo ra nhiều khó khăn cho các hoạt động mua bán và sáp nhập, cũng như các hoạt động tài chính doanh nghiệp khác.

Tuy nhiên, năm 2012 HSC vẫn thu được phí tư vấn khi đáp ứng được các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và đã đạt được nhiều thành tựu, nổi bật là việc hoàn tất thành công một thương vụ lớn về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp trong ngành dược, cùng một số dự án tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.

Cụ thể trong một thương vụ mua bán và sáp nhập lớn, Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp của HSC đã giúp Công ty Cổ phần Xuất - Nhập khẩu Y tế Domesco có được sự hợp tác với một nhà đầu tư chiến lược - Công ty Chilean CFR International SPA (CFR), thay thế các nhà đầu tư tài chính hiện hữu và thúc đẩy tăng trưởng cho các hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là lần đầu tiên một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài thu mua cổ phần của một công ty niêm yết trong ngành dược phẩm Việt Nam, trong đó CFR nắm 40% cổ phần của năm quỹ đầu tư.

HSC cam kết đại diện cho nhóm các nhà đầu tư tổ chức nỗ lực tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược phù hợp. Nhằm hỗ trợ khách hàng trong mọi giao dịch,

HSC đã đưa ra các tư vấn về định giá, cấu trúc giao dịch, lựa chọn các ứng viên cho đối tác tiềm năng, thương lượng và thực hiện giao dịch. Sự hợp tác này thể hiện thế mạnh toàn diện của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp HSC và đem lại kết quả ngoài mong đợi cho công ty, cổ đông và các đối tác đầu tư.

Như thước đo của sự thành công, HSC còn nâng cao chuyên môn để tiếp tục thực hiện những thương vụ khác trong ngành dược. Năm 2013, Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp kỳ vọng sẽ hỗ trợ thành công cho thương vụ đầu tư của một tập đoàn lớn từ Bắc Mỹ vào một nhà sản xuất tư nhân. Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy nhiều cơ hội từ các nhu cầu dịch vụ khác liên quan đến ngành này từ các doanh nghiệp nội địa và quốc tế.

HSC vẫn tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh trong các thương vụ lớn ở các lĩnh vực khác nhau nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh và gia tăng doanh thu của HSC trong 12 đến 24 tháng tới.

Một ví dụ điển hình là tập đoàn Vinachem - khách hàng chiến lược của HSC từ năm 2009. Theo kế hoạch tái cấu trúc trong 5 năm của tập đoàn được thông qua bởi Thủ tướng Chính phủ, Vinachem sẽ dẫn đầu cả nước về sản xuất các hóa chất dân dụng và các sản phẩm hóa chất cho nông nghiệp. Cuối năm 2015, tập đoàn cũng sẽ rút vốn từ nhiều công ty lớn nằm ngoài lĩnh vực kinh doanh then chốt gồm bảo hiểm, chứng khoán và lọc dầu.

Theo đó, kế hoạch tái cấu trúc Vinachem hứa hẹn sẽ tạo thêm nhiều thương vụ cho HSC trong tương lai, bao gồm cổ phần hóa và IPO hay thanh lý các hoạt động

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP









đầu tư ngoài lĩnh vực, phát triển quan hệ chiến lược với các tập đoàn doanh nghiệp lớn là chiến lược dài hạn của Ban Lãnh đạo HSC nhằm đảm bảo nguồn khách hàng ổn định qua các giai đoạn khó khăn của thị trường.

Với thế mạnh vượt trội trong lĩnh vực tư vấn và môi giới chứng khoán, Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp HSC kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu của HSC trên thị trường, phát triển Khối Môi giới và Nghiên cứu để được đồng hành cùng các doanh nghiệp trong việc củng cố vị thế của họ trên thị trường nội địa và

mở rộng phạm vi hoạt động ra thị trường nước ngoài. Trong thời gian tới, HSC còn trau dồi chuyên môn và tập hợp nhiều nguồn lực cho các thương vụ IPO.

Từ việc cung cấp các sản phẩm về thị trường vốn nợ hay tài sản, cho đến việc tư vấn mua bán và sáp nhập, phát hành chứng khoán riêng lẻ hay các dịch vụ tài chính khác (bao gồm quy hoạch và tái cấu trúc vốn), các chuyên gia HSC vẫn đồng hành cùng khách hàng trong mọi hoạt động và cung cấp tốt nhất các giải pháp đáp ứng sự mong đợi của khách hàng, bất kể họ đang ở giai đoạn nào của quá trình mở rộng doanh nghiệp.

PHỤC VỤ NHU CẦU NGÀY CÀNG CAO CỦA KHÁCH HÀNG

<p>Tháng 04/2012</p>  <p>CTCP VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ</p> <p>HÀNG TIÊU DÙNG</p> <p>PHÁT HÀNH CK RIÊNG LẺ TƯ VẤN DUY NHẤT</p>	<p>Tháng 08/2012</p>  <p>CTCP KHOÁNG SẢN LUYỆN KIM MÂU</p> <p>KHAI THÁC MỎ</p> <p>NIÊM YẾT TƯ VẤN DUY NHẤT</p>	<p>Tháng 05/2012</p>  <p>CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI CỦ CHI</p> <p>KHU CÔNG NGHIỆP</p> <p>PHÁT HÀNH CK RIÊNG LẺ TƯ VẤN DUY NHẤT</p>	<p>Tháng 07/2012</p>  <p>CTCP ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN</p> <p>BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>PHÁT HÀNH CỔ TỨC TƯ VẤN DUY NHẤT</p>
<p>Tháng 06/2012</p>  <p>CTCP PHÂN BÓN MIỀN NAM</p> <p>HÓA CHẤT</p> <p>PHÁT HÀNH CỔ TỨC TƯ VẤN DUY NHẤT</p>	<p>Tháng 04/2012</p>  <p>CTCP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO</p> <p>HÓA CHẤT</p> <p>TỔ CHỨC ĐHCĐTN TƯ VẤN DUY NHẤT</p>	<p>Tháng 12/2012</p>  <p>CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TÂN THUẬN</p> <p>KHU CÔNG NGHIỆP</p> <p>TÁI CẤU TRÚC TƯ VẤN DUY NHẤT</p>	<p>Tháng 09/2012</p>  <p>CTCP ĐẦU TƯ NAM LONG</p> <p>BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>PHÁT HÀNH CK RIÊNG LẺ TƯ VẤN DUY NHẤT</p>

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG BỘ PHẬN TỰ DOANH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

Năm 2012 được đánh giá là một trong những năm khó khăn nhất đối với nền kinh tế Việt Nam với nhiều vấn đề về kinh tế vĩ mô dần dần hiện rõ.

1. Tổng quan

Năm 2012 được đánh giá là một trong những năm khó khăn nhất đối với nền kinh tế Việt Nam với nhiều vấn đề về kinh tế vĩ mô dần dần hiện rõ. Nền kinh tế toàn cầu vẫn đang tiếp tục xu hướng thoái nợ, và xu hướng này dự kiến sẽ kéo dài trong những năm tới. Trên thế giới, sự phục hồi chậm của nền kinh tế Mỹ cùng với cuộc khủng hoảng Châu Âu xảy ra đã đồng thời kìm hãm sự phát triển của các thị trường kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, tổng cầu của thị trường thấp, nhiều doanh nghiệp tuyên bố phá sản, nợ xấu trong ngành ngân hàng gia tăng, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán ảm đạm, lãi suất cho vay cao dẫn tới sự sụt giảm mạnh của tăng trưởng tín dụng. Trước tình hình này, Ngân hàng Nhà nước đã tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách nhằm ổn định nền kinh tế.

Năm 2013 giai đoạn khó khăn vẫn chưa qua và do đó Thủ tướng Chính phủ vừa mới phê duyệt Kế hoạch tái cấu trúc nền kinh tế trong giai đoạn 2013 - 2020 với cam kết ổn định giá cả thị trường. Ở Việt Nam, tỷ lệ tín dụng trên GDP giảm từ 121% năm 2010 xuống còn 101% trong năm 2012. Tiến trình thoái nợ này vẫn sẽ tiếp tục duy trì trong những năm tới, giữ mức tăng trưởng ở khoảng 5%.

2. Vốn sử dụng

Đơn vị tính: VNĐ

Năm 2012	Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Trái phiếu	Tỷ lệ %	Tiền gửi	Tỷ lệ %	Tổng
Đầu năm	141.808.781.227	17,8	20.596.836.384	2,6	633.800.000.000	79,6	796.205.617.611
Cuối năm	201.990.253.133	9,1	271.536.836.384	12,2	1.751.700.000.000	78,7	2.225.227.089.517

Trong điều kiện thị trường năm 2012 đầy biến động như thế, chúng tôi đã duy trì chiến lược đầu tư an toàn với hơn 80% tổng số vốn đầu tư vào trái phiếu chính phủ và tiền mặt. Đến cuối năm 2012, với quan điểm lãi suất thị trường tiếp tục giảm nên chúng tôi đã đầu tư nhiều hơn vào trái phiếu chính phủ.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG BỘ PHẬN TỰ DOANH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

3. Báo cáo hoạt động

Đơn vị tính: VNĐ

Doanh thu	Năm 2011 Tính đến ngày 31/12/2011	Năm 2012 Tính đến ngày 31/12/2012
Cổ phiếu	(4.706.000.000)	12.167.000.000
Lợi nhuận từ việc chênh lệch giữa giá mua và giá bán		
<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>(3.713.000.000)</i>	<i>9.442.000.000</i>
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán</i>	<i>(6.804.000.000)</i>	<i>(1.591.000.000)</i>
Cổ tức	5.811.000.000	4.316.000.000
Trái phiếu	2.200.000.000	6.231.497.568
Lợi nhuận từ việc chênh lệch giữa giá mua và giá bán		
<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	-	<i>176.000.000</i>
<i>Lợi nhuận chưa thực hiện (unrealized)</i>	-	<i>849.497.568</i>
Trái tức	2.200.000.000	5.206.000.000
Doanh thu từ tiền gửi	168.264.000.000	131.305.000.000
Doanh thu từ giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu	31.821.000.000	48.936.000.000

Năm 2011, trong điều kiện thị trường chứng khoán có nhiều biến động và một bằng lãi suất cao, chúng tôi đã thực hiện chiến lược đầu tư rất thận trọng bằng cách duy trì tài sản dưới dạng tiền gửi, để đảm bảo nguồn thu nhập an toàn.

Tuy nhiên, trong năm 2012 khi thị trường có dấu hiệu phục hồi và lãi suất sụt giảm, chúng tôi đã thận trọng chuyển đúng hướng bằng cách tăng đầu tư vào cả trái phiếu và cổ phiếu, giúp tăng thêm và đa dạng hóa nguồn thu nhập. Trong năm 2013, chúng tôi sẽ tiếp tục theo đuổi chiến lược thận trọng nhưng linh hoạt hơn trong quyết định đầu tư và kinh doanh.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG BỘ PHẬN TỰ DOANH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

4. Danh mục đầu tư (ngày 31/12/2012)

Đơn vị tính: VNĐ

Mã chứng khoán	Số cổ phần	Giá trị sổ sách	Giá trị thị trường
HOSE + HNX			
VFMVFA	1.864.360	15.155.357.361	10.999.724.000
VFMVF4	1.003.410	4.314.663.000	4.415.004.000
VND	810.000	7.306.694.656	7.614.000.000
SAM	730.000	4.939.000.000	5.402.000.000
VTB	452.415	8.560.710.211	3.393.112.500
LCG	389.920	2.728.735.206	3.080.368.000
HSG	359.930	6.531.733.000	6.910.656.000
HPG	358.200	7.149.191.000	7.522.200.000
DIG	351.933	4.440.548.661	4.504.742.400
HAG	275.980	6.017.075.737	5.961.168.000
SSI	269.920	4.067.994.724	4.399.696.000
MSN	69.160	6.680.803.630	7.054.320.000
VFMVF1	44.420	366.505.368	479.736.000
DPM	39.990	1.423.644.000	1.431.642.000
CTG	39.990	715.821.000	827.793.000
Khác (Giá trị nhỏ)	10.668	157.995.726	118.768.100
UPCOM	1.004	8.892.872	6.765.900
Tổng cộng	7.071.300	80.565.366.153	74.121.695.900
Cổ phiếu chưa niêm yết			
Tổng cộng	4.981.492	121.931.661.200	80.371.110.000
Trái phiếu			
QHB0813072	200.000	20.596.836.384	21.017.328.986
TD1217038	500.000	50.708.000.000	55.313.222.342
TD1215176	2.000.000	200.232.000.000	211.502.319.538
Tổng cộng	2.700.000	271.536.836.384	287.832.870.866

5. Chiến lược đầu tư năm 2013

Mặc dù bức tranh kinh tế vĩ mô vẫn còn chưa rõ ràng nhưng sự ổn định kinh tế đang dần dần trở lại nhờ có các công cụ hỗ trợ của thị trường chứng khoán, cụ thể như khả năng thành lập công ty Quản lý Tài sản (VAMC) trong quý 2 cùng với việc mở room nước ngoài dưới hình thức NVDR. Chúng tôi hy vọng thị trường chứng khoán sẽ có những đợt hồi phục trong nửa cuối năm. Và do đó, chúng tôi sẽ cố gắng không để lỡ những cơ hội hồi phục như thế của thị trường.

Về mảng trái phiếu, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển danh mục đầu tư trái phiếu của HSC (chủ yếu là trái phiếu chính phủ ngắn hạn) dựa trên các chiến lược sau:

- Mục tiêu trở thành một thành viên chính trong thị trường trái phiếu.
- Vì quá trình thoái nợ vẫn đang tiếp diễn và môi trường kinh doanh còn biến động nên lãi suất có khả năng sẽ phải giảm hơn nữa.
- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì thanh khoản tốt trong hệ thống, theo đó lãi suất ngắn hạn có thể giảm thêm.
- Dù đã có định hướng cải cách, nhưng cũng khó mà biết được việc thực thi kế hoạch tái cấu trúc kinh tế của Chính phủ sẽ hiệu quả đến đâu. Hơn nữa, còn một vấn đề quan trọng cần được xem xét là việc liệu Chính phủ có thể cưỡng lại được trước áp lực yêu cầu hỗ trợ tín dụng với lãi suất thấp vào những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả hay không. Do đó, viễn cảnh về lạm phát trong dài hạn vẫn còn chưa rõ ràng và chúng tôi sẽ không đầu tư nhiều vào trái phiếu dài hạn.

Vì lãi suất không còn là nguồn thu nhập ổn định trong môi trường lãi suất đang giảm như hiện nay, nên chúng tôi sẽ chuyển hướng tập trung vào nghiệp vụ môi giới qua việc sử dụng các công cụ đầu tư giúp gia tăng giá trị như các sản phẩm mới về ETF, các quỹ mở, hợp đồng chỉ số tương lai hay chứng khoán phái sinh.



Thực thi tính
trung thực

TỶ LỆ SỞ HỮU

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu ngày 15/03/2012		Thay đổi trong kỳ				Số CP sở hữu ngày 14/03/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số CP tăng	Tỷ lệ %	Số CP giảm	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT	144.375	0,00143	0,00000	50.000			94.375	0,00094
2	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	35.175	0,00035	0,00000				35.175	0,00035
3	Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0,00000					0	0,00000
4	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	630.540	0,00625	0,00000	100.000			530.540	0,00526
5	Hoàng Đình Thắng	Thành viên HĐQT	0	0,00000					0	0,00000
6	Johan Nyvene	Thành viên HĐQT	225.333	0,00223	120.000	0,00119			345.333	0,00342
7	Trịnh Hoài Giang	Thành viên HĐQT	159.708	0,00158	100.000	0,00099			259.708	0,00258
BAN KIỂM SOÁT										
1	Vô Văn Châu	Trưởng Ban Kiểm soát	13.858	0,00014	0,00000				13.858	0,00014
2	Đoàn Văn Hình	Thành viên Ban Kiểm soát	3.750	0,00004	0,00000				3.750	0,00004
3	Nguyễn Thị Thanh Vân (Từ nhiệm ngày 02/07/2012)	Thành viên Ban Kiểm soát	78.565	0,00078	0,00000	50.000			28.565	0,00028
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	225.333	0,00223	120.000	0,00119			345.333	0,00342
2	Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	159.708	0,00158	100.000	0,00099			259.708	0,00258
3	Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	45.300	0,00045	100.000	0,00099	38.000		107.300	0,00106
KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Lâm Hữu Hồ	Kế toán trưởng	60.083	0,00060	50.000	0,00050	50.000		60.083	0,00060

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
	(10.000 đồng)		(10.000 đồng)		(10.000 đồng)	
Tổng vốn đầu tư Chủ sở hữu	51.432.811	51,00	49.415.826	49,00	100.848.637	100,00
Cổ đông Nhà nước (từ 5% trở lên)	30.000.000	29,75			30.000.000	29,75
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên			31.424.400	31,16	31.424.400	31,16
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	5.315.305	5,27	13.415.524	13,30	18.730.829	18,57
Cổ đông sở hữu dưới 1%	15.834.820	15,70	4.575.902	4,54	20.410.722	20,24
Cổ phiếu quỹ	282.686	0,28			282.686	0,28

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng số lượng cổ phiếu	100.848.637	100,00	2.478	79	2.399
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	61.424.400	60,91	2	2	-
	- Trong nước	30.000.000	29,75	1	1	-
	- Nước ngoài	31.424.400	31,16	1	1	-
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	22.991.257	22,80	30	30	-
	- Trong nước	6.420.535	6,37	11	11	-
	- Nước ngoài	16.570.722	16,43	19	19	-
3	Cổ đông khác	16.150.294	16,01	2.446	47	2.399
	- Trong nước	14.729.590	14,61	2373	43	2330
	- Nước ngoài	1.420.704	1,41	73	4	69
4	Cổ phiếu quỹ	282.686	0,28			

CỔ ĐÔNG SỞ HỮU HƠN 5% CỔ PHẦN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TỪ 5% CỔ PHẦN TRỞ LÊN - CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC & CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC					
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. HCM (HFIC)	0300535140 13/04/2010	33 - 39 Pasteur, Quận 1, TP. HCM	30.000.000	29,75%
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001 27/07/2000	P.1901, Tầng 19, Mê Linh, Số 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	31.424.400	31,16%
CỘNG:				61.424.400	60,91%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

Trước những biến động thị trường chứng khoán nói riêng và môi trường kinh doanh nói chung trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời và hỗ trợ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự lãnh đạo của Công ty phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và của pháp luật.

Thay vì định kỳ 3 tháng 1 lần, Hội đồng quản trị đã liên tục tổ chức 10 phiên họp cùng với Ban Tổng Giám đốc với 06 lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản (từ ngày 26/04/2012 đến ngày 26/04/2013) những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, với chi tiết như sau:

- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức và ngày thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011;
- Điều chỉnh lương cho Thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Chấp thuận cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực môi giới giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. HCM và Công ty Cổ Phần Chứng khoán Chợ Lớn;
- Chấp thuận thay đổi địa điểm Chi nhánh Hà Nội từ địa chỉ số 06 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội sang tầng 4 & 5, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Thống nhất việc thành lập Phòng giao dịch Chợ Lớn của Công ty tại 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Tp. HCM;
- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2012;

- Chấp thuận cho Ban Tổng Giám đốc đầu tư mới vào năm hạng mục IT;
- Chấp thuận triển khai dự án quản trị rủi ro doanh nghiệp với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
- Thống nhất chủ trương thành lập hai tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị là Tiểu ban Kiểm toán - Kiểm soát rủi ro và Tiểu ban Nhân sự - Đãi ngộ;
- Thông qua việc ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV);
- Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 5%, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/10/2012 và ngày thanh toán là ngày 07/11/2012;
- Chấp thuận chấm dứt hoạt động tại Phòng giao dịch Láng Hạ tại số 19 đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội;
- Chấp thuận cho Ban Tổng Giám đốc mua/bán cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (SABECO);
- Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung Chương trình họp Đại hội cổ đông năm tài chính 2012;
- Thông qua Dự kiến kế hoạch kinh doanh 2013;
- Thông qua các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012;
- Thống nhất ngày tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty.

Xen kẽ giữa các cuộc họp Hội đồng quản trị, cùng với Ban Tổng Giám đốc, Thường trực Hội đồng quản trị đã thường xuyên họp và làm việc để bàn bạc thống nhất, giải quyết cũng như ra các quyết định cấp bách đối với những công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị ban hành các quyết định (Từ ngày 26/04/2012 đến ngày 26/04/2013):

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2012/QĐ-ESOP 2011	08/03/2012	Ban ESOP 2011 quyết định điều chỉnh Danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phần của Chương trình ESOP 2011 đã ký ngày 21/12/2011 theo quyết định này.
02	02/2012/QĐ-HĐQT	04/04/2012	Quyết định Ông Lê Công Thiện làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
03	03/2012/QĐ-HĐQT	09/04/2012	Quyết định Ông Lê Công Thiện làm Quyền Phó Tổng Giám đốc Công ty.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2012

Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 21/12/2011 của Hội đồng quản trị thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2012 như sau:

a. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Tổng số Thành viên Hội đồng quản trị: 7 thành viên
- Tổng thù lao năm 2012 : 533.333.328 đồng

b. Thù lao Ban Kiểm soát:

- Tổng số Thành viên Ban Kiểm soát: 3 thành viên (Bà Nguyễn Thị Thanh Vân từ nhiệm từ ngày 02/07/2012)
- Tổng thù lao năm 2012: 253.333.332 đồng

c. Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012: 786.666.660 đồng

2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2012

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012 là 2.202.412.732 đồng

III. ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

Với dự đoán thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013 vẫn tiếp tục trầm lắng và gặp nhiều khó khăn vì phải chịu sức ép của nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng và để tiếp tục duy trì vị trí Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam, Hội đồng quản trị HSC sẽ tập trung vào các hướng hoạt động trong năm 2013 như sau:

- Tiếp tục củng cố và nâng cao công tác quản trị Công ty đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp... thông qua việc thành lập các Tiểu ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ;
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, nâng cao vai trò của thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- Kiện toàn các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật;
- Xúc tiến các hợp tác chiến lược với các tập đoàn kinh tế tư nhân có uy tín và thực lực trong nước cũng như các định chế tài chính nước ngoài trong cùng lĩnh vực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của HSC;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng;
- Tiếp tục hướng dẫn đơn đốc triển khai chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2015 trong đó nhấn mạnh đến các hoạt động mua bán và sát nhập nhằm nhanh chóng khẳng định và duy trì vị thế cạnh tranh của HSC;
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng bền vững thông qua tham gia xây dựng chiến lược phát triển Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR);
- Đơn đốc triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành doanh nghiệp.

Trong năm 2012, mặc dù kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và thị trường chứng khoán nhiều biến động, tuy nhiên Công ty vẫn giữ được tăng trưởng tốt, tiếp tục dẫn đầu thị phần môi giới trên hai Sàn Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và đạt doanh thu cao nhất từ trước tới nay.

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2012 của HSC đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young, Ban Kiểm soát ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 01/01/2012 đến 31/12/2012.

Trong năm 2012, mặc dù kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và thị trường chứng khoán nhiều biến động, tuy nhiên Công ty vẫn giữ được tăng trưởng tốt, tiếp tục dẫn đầu thị phần môi giới trên hai Sàn Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và đạt doanh thu cao nhất từ trước tới nay. Cụ thể, doanh thu thực hiện của Công ty là 562 tỷ đồng, đạt 113% so với kế hoạch năm 2012 là 497 tỷ đồng và tăng 17% so với doanh thu thực hiện năm 2011 (doanh thu năm 2011 là 480 tỷ đồng).

Năm 2012, HSC đạt lợi nhuận trước thuế là 307 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội cổ đông thông qua là 288 tỷ đồng và tăng 30% so với lợi nhuận trước thuế năm 2011 (lợi nhuận trước thuế năm 2011 là 237 tỷ đồng).

Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 246 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 107% so với kế hoạch năm 2012 là 230 tỷ đồng, và tăng 27% so với lợi nhuận sau thuế năm 2011 (lợi nhuận sau thuế năm 2011 là 194 tỷ đồng).

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	746%	1.035%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,79	6,09
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số nợ so với tổng tài sản (lần)	0,32	0,23
b	Hệ số vốn chủ sở hữu so với tổng nguồn vốn (lần)	0,67	0,77
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROAE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	11,75%	10,74%
b	ROAA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	8,45%	7,54%
5	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng)	2.474	2.920

Bên cạnh đó, tổng tài sản Công ty đạt 3.199 tỷ đồng, tăng 571 tỷ đồng (22%) so với năm 2011. Vốn chủ sở hữu đạt 2.163 tỷ đồng, tăng 134 tỷ đồng (7%) so với năm 2011. Vay và nợ (có phát sinh lãi) được hạn chế ở mức 110 tỷ đồng, giảm 100 tỷ đồng với năm 2011.

Tỷ lệ an toàn tài chính cũng như các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản đều đạt chuẩn cao.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát, trong đó có 1 Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ mỗi quý, Ban Kiểm soát tổ chức họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã tham dự đều các phiên họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt thông tin kịp thời và góp ý cho Hội đồng quản trị Công ty trong một số trường hợp có liên quan như công tác kiểm soát nội bộ, tình hình đầu tư, nhắc nhở việc kiểm soát rủi ro. Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã thảo luận và đồng thuận với Hội đồng quản trị về việc thành lập các tiểu ban quản trị rủi ro, tăng cường nhân sự cấp cao cho công việc quan trọng này.

Năm 2012, bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên Ban Kiểm soát từ nhiệm vì lý do cá nhân. Chúng tôi đã kịp thời công bố thông tin theo quy định và đã chuẩn bị các thủ tục trình Đại hội cổ đông bầu bổ sung 1 thành viên cho Ban Kiểm soát.



Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành HSC trong năm 2012 đã tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông. Mặc dù thị trường biến động phức tạp, kinh tế năm qua không ổn định nhưng với sự nỗ lực lớn, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã có những giải pháp thích hợp, kịp thời và đã điều hành Công ty đạt được kết quả tốt.

Ban Kiểm soát đã phối hợp rất tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty khi xác định chiến lược phát triển ổn định Công ty, giao kế hoạch hàng năm cho Ban Điều hành, đôn đốc thực hiện các mục tiêu kế hoạch... Các hoạt động này đã góp phần cùng Ban Điều hành hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

Với các định hướng quản trị rủi ro đã xác định trong năm 2012, Ban Kiểm soát tin tưởng rằng các hoạt động quản lý rủi ro, kiểm tra và kiểm soát sẽ đem lại cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban thêm những thông tin quan trọng về thực trạng của hệ thống và những việc cần làm để tiếp tục hoàn thiện bộ máy của Công ty, phục vụ cho tăng trưởng và khả năng tận dụng cơ hội thị trường trong dài hạn.

Giải thưởng trong năm



Được bình chọn bởi **Asiamoney**

Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2012
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu Chiến lược
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu Vĩ mô
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu các Doanh nghiệp có thị vốn nhỏ
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu ngành Ngân hàng
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu Tài chính đa ngành
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu ngành Năng lượng
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu ngành Bán lẻ Lương thực và Thực phẩm
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu ngành Nguyên vật liệu
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu ngành Phần cứng và Thiết bị Công nghệ
Công ty tốt nhất Việt Nam về Nghiên cứu ngành Dịch vụ tiện ích
Công ty tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ môi giới
Công ty tốt nhất Việt Nam về Thực hiện giao dịch
Công ty tốt nhất Việt Nam về Tư vấn và Môi giới giao dịch
Công ty tốt nhất Việt Nam về Cải tiến dịch vụ môi giới trong suốt 12 tháng
Công ty tốt nhất Việt Nam về Tổ chức Sự kiện và Hội thảo
Công ty tốt nhất Việt Nam về Tổ chức Hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư và gỡ gạc Doanh nghiệp
Công ty độc lập nhất trong hoạt động nghiên cứu tại Việt Nam
Top 3 chuyên gia phân tích và chuyên gia môi giới tốt nhất tại Việt Nam



Được bình chọn bởi **The Asset và FinanceAsia**

Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2012

Được bình chọn bởi **Diễn đàn M&A Việt Nam**

Nhà tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2011 - 2012

Được bình chọn bởi **League of American Communications Professionals LLC (LACP)**

Giải Bạch Kim danh hiệu quốc tế cao nhất về Báo cáo thường niên -
Lĩnh vực Tài chính - Thị trường vốn và 6 giải thưởng lớn khác

Được bình chọn bởi **Nhịp Cầu Đầu Tư**

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

Được bình chọn bởi **HOSE và VIR**

Đứng thứ 16 trong Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam
trong cuộc bình chọn Báo cáo thường niên

Thông tin chính

Đơn vị: Triệu đồng	2010	2011	% thay đổi	2012	Chỉ tiêu của công ty	% thay đổi	% hoàn thành kế hoạch
1 Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	151.051	90.904	-39,8%	145.027		59,5%	
2 Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	59.435	30.345	-48,9%	29.807		-1,8%	
3 Doanh thu khác (từ hoạt động giao dịch ký quỹ và thu lãi tiền gửi)	256.356	331.225	29,2%	370.118		11,7%	
4 Doanh thu từ các dịch vụ khác	4.006	28.016	599,4%	17.419		-37,8%	
5 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	470.848	480.491	2,0%	562.372		17,0%	
6 Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-		-			
7 Doanh thu gộp về hoạt động kinh doanh	470.848	480.491	2,0%	562.372		17,0%	
8 Chi phí hoạt động kinh doanh	170.486	156.587	-8,2%	165.712		5,8%	
+ Chi phí hoạt động kinh doanh	182.444	173.058	-5,1%	167.370		-3,3%	
+ Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán	(11.958)	(16.472)	37,7%	(1.658)		-89,9%	
9 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	300.363	323.904	7,8%	396.660		22,5%	
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	72.532	86.385	19,1%	89.974		4,2%	
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	227.831	237.519	4,3%	306.686		29,1%	
12 Lợi nhuận khác	70	(630)	-997,8%	158		-125,0%	
13 Lợi nhuận trước thuế	227.901	236.889	3,9%	306.844		29,5%	
14 Lợi nhuận sau thuế	182.312	194.420	6,6%	246.381	230.000	26,7%	107,1%
Tỷ lệ lãi gộp	64%	67%		71%			
Tỷ lệ lãi trước thuế	48%	49%		55%			
Tỷ lệ lãi sau thuế	39%	40%		44%			
Thị giá	29.900	14.000		22.000			
Lợi nhuận trên 1 cổ phiếu (VNĐ)	3.044	2.920		2.474			
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (VNĐ)	26.556	20.368		21.503			
PE (lần)		7,53		8,89			
PB (lần)		1,08		1,02			
Vốn hóa thị trường (Triệu đồng)	1.789.274	1.394.645		2.212.451			
Vốn hóa thị trường (Triệu USD)	85,20	66,57		105,35			

Giá cổ phiếu thời điểm ngày 19/03/2013: 22.000 VNĐ

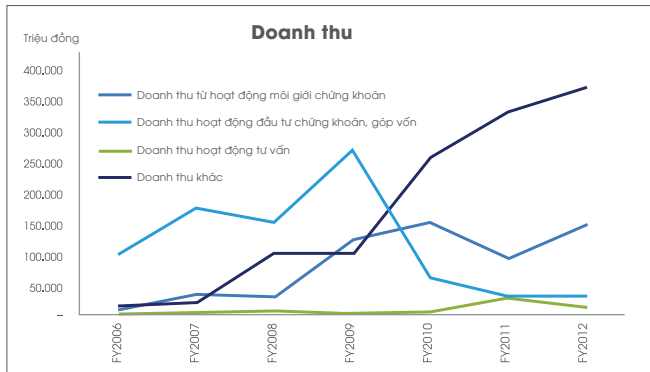
Tóm tắt kết quả kinh doanh 2012

- Tổng doanh thu tăng trưởng 17% nhờ doanh thu môi giới tăng mạnh và thu nhập từ lãi tăng (thu nhập lãi được ghi nhận trong mục doanh thu khác).
- Thị trường giao dịch sôi động trở lại cộng với thị phần tăng đã giúp doanh thu hoạt động môi giới tăng. Bên cạnh đó, hoạt động giao dịch ký quỹ và giao dịch mua và cam kết bán lại (repo) trái phiếu cũng diễn ra sôi động hơn giúp bù đắp cho lãi tiền gửi có kỳ hạn giảm.
- Doanh thu từ các mảng này cũng đã giúp bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu của mảng dịch vụ, mà chủ yếu là do mảng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp.
- Chi phí hoạt động đã được kiểm soát khá hiệu quả trong 2 năm liên tiếp. Trong đó, dự phòng giảm giá chứng khoán thấp hơn so với năm trước.
- Chi phí hoạt động bao gồm chi phí trực tiếp như chi phí môi giới, chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lương, chi phí dịch vụ thuê ngoài và chi phí khấu hao. Trong khi chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán chỉ gồm dự phòng cho hoạt động tự doanh.
- Lợi nhuận gộp theo đó đã tăng trưởng khá tốt. Tiếp đến, chi phí quản lý cũng đã không tăng đáng kể với mức tăng thấp ở 1 con số. Chi phí quản lý bao gồm chi phí chung như lương của đội ngũ quản lý, chi phí thuê văn phòng và chi phí dịch vụ thuê ngoài khác.
- Ngoài ra còn gồm chi phí dự phòng trích lập cho các khoản phải thu quá hạn và các khoản hoàn nhập dự phòng đã trích lập cho các khoản phải thu quá hạn trước đây. Dự phòng trích lập thuần cho năm 2012 và 2011 lần lượt là 4,8 tỷ đồng và -0,01 tỷ đồng.

Những thành tựu chính đạt được trong năm 2012

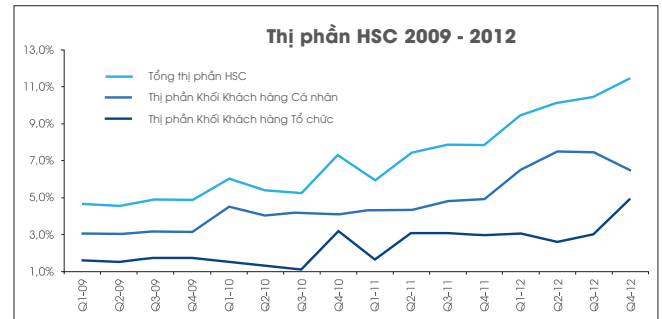
- **Thị phần môi giới đạt hơn 10%** - Thị phần đã tăng từ 7,2% trong năm 2011 lên 10,23% năm 2012 nhờ HSC đã giành được thị phần cao hơn cả ở mảng Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức. Điều này giúp HSC lần đầu tiên trở thành công ty chứng khoán có thị phần đứng đầu. Chúng tôi thấy rằng các Khách hàng Cá nhân đã chuyển từ các công ty chứng khoán nhỏ sang các công ty chứng khoán lớn để có được chất lượng dịch vụ tốt hơn. HSC cũng đã có tham gia vào hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) thông qua việc nhận chuyển giao khách hàng từ Công ty Chứng khoán Chợ Lớn.
- **Công ty đã phân bổ sang những tài sản có mức độ rủi ro cao hơn một chút do lãi suất giảm** - Từ quý 4/2012, do lãi suất hạ, HSC đã chuyển dịch cơ cấu tài sản theo hướng tăng nhẹ tỷ trọng của các tài sản có độ rủi ro cao hơn. HSC đã đạt mức lợi suất cao hơn thông qua việc giảm bớt một phần tỷ trọng tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn và tham gia vào thị trường giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu. Tỷ trọng cổ phiếu đầu tư cũng tăng dù tỷ trọng của tài sản này vẫn ở mức thấp.
- **HSC xây dựng bộ phận quản lý rủi ro đạt tiêu chuẩn quốc tế** - Sau khi thuê đơn vị kiểm toán quốc tế PricewaterhouseCoopers Vietnam (PwC) thực hiện đánh giá và lập báo cáo quản trị rủi ro, HSC đã bắt đầu thực hiện những khuyến nghị trong báo cáo này. Công ty đã thành lập một Bộ phận gồm 3 nhân viên dưới sự quản lý của một Giám đốc điều hành phụ trách Kiểm soát nội bộ/ Tuân thủ và Luật là người nước ngoài, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc. HSC cũng sẽ thành lập Tiểu ban Quản trị Rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị với vai trò giám sát. Cơ cấu đa cấp này cho phép HSC giám sát chặt chẽ nhiều rủi ro khác nhau trong từng thời điểm.

Doanh thu



- Sau năm 2011 đầy thách thức, doanh thu môi giới năm 2012 đã tăng khá tốt trở lại và gần đạt mức cao của năm 2010. Tuy nhiên, doanh thu khác mà chủ yếu là lãi từ tiền gửi có kỳ hạn và giao dịch ký quỹ tăng khiêm tốn hơn và vẫn đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu.
- Lãi tiền gửi thu được giảm 17,4% do lãi suất huy động giảm từ 16,3% vào đầu năm 2012 xuống còn 10,6% vào cuối năm. Lãi suất huy động bình quân giảm từ 17,0% năm 2011 xuống còn 11,1% năm 2012. Tuy nhiên, lãi tiền gửi giảm đã được bù đắp nhờ lãi từ giao dịch ký quỹ và giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu.
- Chúng tôi thấy rằng dư nợ giao dịch ký quỹ đã tăng bình quân 48% so với năm 2011. Và mặc dù lãi suất giao dịch ký quỹ cũng giảm nhưng mức độ giảm không lớn và chủ yếu giảm vào quý 4.
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn đã giảm mạnh chủ yếu do doanh thu mảng này đã đạt ở mức cao trong năm trước đó. Doanh thu của mảng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp thường biến động mạnh và trong năm 2012 HSC đã không còn nhận được phí tư vấn cao như từ hợp đồng Megastar trong năm 2011. Cho dù vậy, HSC cũng đã thực hiện được những hợp đồng nhỏ và đã nâng được số lượng hợp đồng sẽ thực hiện trong tương lai.

Thị phần tăng đã đưa HSC trở thành Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong năm 2012



- Thị phần của HSC đã tăng dần trong năm từ mức 7,9% vào quý 4/2011 lên đến 11,4% vào thời điểm quý 4/2012. Trong khi thị phần của cả năm 2012 được nâng lên mức 10,2%. Theo đó đã giúp HSC trở thành Công ty chứng khoán có tổng thị phần lớn nhất trên cả 2 sàn trong cả năm.
- Thị phần của mảng Khách hàng Cá nhân và Tổ chức đều tăng. Thị phần Môi giới Khách hàng Cá nhân tăng từ mức bình quân cả năm 2011 là 4,6% lên 7,0% trong năm 2012.
- Thị phần mảng Khách hàng Tổ chức tăng từ 2,6% trong năm 2011 lên đến 3,2% năm 2012. Sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường đã tăng lên trong năm 2012 và khối nhà đầu tư này đã mua ròng cổ phiếu ở mức độ trung bình.

Cơ cấu kết quả kinh doanh theo từng mảng

Doanh thu môi giới mảng Khách hàng Cá nhân đã tăng mạnh

Các nguồn thu chính Khối Khách hàng Cá nhân

Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	2010				2011				2012				FY2010	FY2011	y/y	FY2012	y/y
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4					
Tổng doanh thu	60.962	79.215	62.808	56.843	51.137	43.739	41.500	42.478	65.599	98.076	63.888	44.513	259.828	178.854	-31,2%	272.076	52,1%
Môi giới	29.396	39.744	27.536	25.168	15.043	13.614	15.657	13.021	26.136	40.766	20.741	15.413	121.845	57.335	-52,9%	103.057	79,7%
Tín dụng	33.005	41.324	36.613	32.892	35.894	29.836	25.555	29.100	38.849	56.352	42.077	27.938	143.834	120.386	-16,3%	165.217	37,2%
Tổng doanh thu từ hoạt động môi giới, tín dụng	62.401	81.068	64.149	58.060	50.937	43.450	41.213	42.120	64.985	97.118	62.818	43.351	265.679	177.720	-33,1%	268.274	51,0%
Doanh thu khác	(1.439)	(1.853)	(1.342)	(1.217)	200	289	287	357	613	958	1.070	1.162	(5.851)	1.133	-119,4%	3.803	235,5%
Chi phí trực tiếp	18.537	25.063	25.063	22.942	19.863	19.840	20.361	22.179	24.246	32.208	23.849	22.156	91.605	82.242	-10,2%	102.459	24,6%
Chi phí gián tiếp	5.351	6.327	5.041	7.903	7.406	7.907	9.064	9.705	8.607	9.263	9.841	9.899	24.622	34.083	38,4%	37.611	10,4%
Tổng chi phí	23.888	31.390	30.104	30.845	27.269	27.747	29.425	31.884	32.853	41.472	33.690	32.055	116.227	116.325	0,1%	140.070	20,4%
Lợi nhuận trước thuế	37.075	47.826	32.703	25.997	23.868	15.992	12.074	10.594	32.745	56.604	30.198	12.459	143.601	62.529	-56,5%	132.006	111,1%
Tổng doanh thu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%		100%	
Môi giới	48,2%	50,2%	43,8%	44,3%	29,4%	31,1%	37,7%	30,7%	39,8%	41,6%	32,5%	34,6%	46,9%	32,1%		37,9%	
Tín dụng	54,1%	52,2%	58,3%	57,9%	70,2%	68,2%	61,6%	68,5%	59,2%	57,5%	65,9%	62,8%	55,4%	67,3%		60,7%	
Chi phí trực tiếp	30,4%	31,6%	39,9%	40,4%	38,8%	45,4%	49,1%	52,2%	37,0%	32,8%	37,3%	49,8%	35,3%	46,0%		37,7%	
Chi phí gián tiếp	8,8%	8,0%	8,0%	13,9%	14,5%	18,1%	21,8%	22,8%	13,1%	9,4%	15,4%	22,2%	9,5%	19,1%		13,8%	
Tổng chi phí	39,2%	39,6%	47,9%	54,3%	53,3%	63,4%	70,9%	75,1%	50,1%	42,3%	52,7%	72,0%	44,7%	65,0%		51,5%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	60,8%	60,4%	52,1%	45,7%	46,7%	36,6%	29,1%	24,9%	49,9%	57,7%	47,3%	28,0%	55,3%	35,0%		48,5%	
Tổng doanh thu HSC	106.328	141.228	110.840	112.523	96.507	105.339	142.086	136.661	158.605	171.847	114.297	117.925	470.919	480.593		562.674	
Doanh thu từ Khối Khách hàng Cá nhân/ Tổng doanh thu	57,3%	56,1%	56,7%	50,5%	53,0%	41,5%	29,2%	31,1%	41,4%	57,1%	55,9%	37,7%	55,2%	37,2%		48,4%	

- Hoạt động của mảng Môi giới Khách hàng Cá nhân đã có một năm hết sức khả quan với doanh thu tăng 52%, chủ yếu nhờ phí môi giới và dịch vụ tăng 79% trong khi doanh thu từ hoạt động tín dụng tăng 37,2%.
- Điều này đạt được nhờ một số nhân tố quan trọng (1) có sự dịch chuyển khách hàng rõ rệt sang các công ty chứng khoán lớn với dịch vụ tốt (2) HSC có thêm khách hàng tiếp nhận từ công ty chứng khoán khác (3) các sản phẩm hỗ trợ thanh khoản được nâng cao (4) tập trung đào tạo cán bộ nhân viên và khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Ngành kinh doanh chứng khoán đang trải qua quá trình tái cơ cấu và nhiều công ty chứng khoán bị hạn chế cung cấp một số dịch vụ như giao dịch ký quỹ, thì một số lượng lớn khách hàng đã chuyển từ các công ty chứng khoán nhỏ sang các công ty chứng khoán lớn ổn định hơn. HSC với tình hình tài chính lành mạnh và sản phẩm dịch vụ đa dạng đã nắm bắt được xu thế này để nâng cao số lượng khách hàng.
- HSC cũng đã tăng số lượng khách hàng thông qua tiếp nhận khách hàng từ các công ty chứng khoán nhỏ trên cơ sở thỏa thuận. Chẳng hạn, theo thỏa thuận ký giữa Công ty Chứng khoán Chợ Lớn (CLSC) và HSC vào ngày 10/06/2012, do CLSC ngừng cung cấp dịch vụ môi giới, nên toàn bộ khách hàng của CLSC có thể chuyển tài khoản chứng khoán sang HSC và tiếp tục giao dịch, bao gồm khoảng 1.000 tài khoản mà phần lớn giao dịch khá tích cực. Và điều này đã tạo tiền đề để HSC tiếp tục dành thêm được thị phần.
- Như đã đề cập trên đây, dư nợ giao dịch ký quỹ của HSC đã tăng lên trong năm; đặc biệt là vào 6 tháng đầu năm cho dù sau đó đã có sự biến động. Có vẻ như cách thức HSC tiến hành cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ là khá phổ biến, linh hoạt và dễ sử dụng. Đồng thời HSC còn sử dụng chương trình chuyên dụng hiện đại của một nhà cung cấp quốc tế có uy tín để giám sát và giảm thiểu rủi ro các giao dịch của Khách hàng Cá nhân tại mỗi thời điểm.

- Sau cùng, HSC đã thực hiện một chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Theo đó, HSC đã tuyển dụng một chuyên viên đào tạo phụ trách và triển khai các chương trình đào tạo luân phiên hàng tuần trên toàn bộ mạng lưới chi nhánh để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Và hiện HSC đã mở rộng sang đào tạo trực tiếp khách hàng để nâng cao năng lực sử dụng các công cụ VI Trade, Vip Trade và VIS (đây là những phần mềm vượt trội so với ngành).

Các nguồn thu chính Khối Khách hàng Tổ chức

Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	2010				2011				2012				FY2010	FY2011	y/y FY2012	y/y	
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4					
Tổng doanh thu	12.574	8.961	11.520	13.934	9.377	11.208	13.739	17.321	19.319	17.097	9.916	15.651	46.989	51.645	9,9%	61.984	20,0%
Môi giới	7.223	7.936	5.013	9.512	6.039	8.603	9.639	7.984	10.381	12.081	7.842	10.428	29.684	32.264	8,7%	40.732	26,2%
Tín dụng	3.961	694	1.300	3.734	2.853	681	867	6.806	6.321	2.721	991	2.174	9.689	11.207	15,7%	12.207	8,9%
Doanh thu từ sử dụng vốn	923	194	5.138	190	467	1.921	315	2.174	1.088	727	739	1.717	6.445	4.877	-24,3%	4.270	-12,4%
Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	-	-	-	488	-	4	2.917	5	1.423	1.040	5	938	488	2.926	500,1%	3.406	16,4%
Dịch vụ	468	136	69	10	18	-	-	353	107	528	339	395	683	371	-45,7%	1.369	268,8%
Chi phí trực tiếp	5.220	5.882	10.170	7.378	5.821	8.160	10.612	10.699	8.334	9.694	8.218	9.719	28.650	35.292	23,2%	35.965	1,9%
Chi phí gián tiếp	1.166	1.445	1.240	1.034	1.339	1.548	2.363	2.662	1.969	2.137	2.183	2.103	4.884	7.913	62,0%	8.392	6,1%
Tổng chi phí	6.385	7.326	11.411	8.412	7.160	9.708	12.975	13.361	10.303	11.831	10.401	11.822	33.534	43.205	28,8%	44.357	2,7%
Lợi nhuận trước thuế	6.189	1.634	109	5.522	2.217	1.500	764	3.960	9.016	5.266	(485)	3.829	13.455	8.440	-37,3%	17.626	108,8%
Tổng doanh thu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Môi giới	57,4%	88,6%	43,5%	68,3%	64,4%	76,8%	70,2%	46,1%	53,7%	70,7%	79,1%	66,6%	63,2%	62,5%		65,7%	
Tín dụng	31,5%	7,7%	11,3%	26,8%	30,4%	6,1%	6,3%	39,3%	32,7%	15,9%	10,0%	13,9%	20,6%	21,7%		19,7%	
Doanh thu từ sử dụng vốn	7,3%	2,2%	44,6%	1,4%	5,0%	17,1%	2,3%	12,6%	5,6%	4,3%	7,5%	11,0%	13,7%	9,4%		6,9%	
Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	0,0%	0,0%	0,0%	3,5%	0,0%	0,0%	21,2%	0,0%	7,4%	6,1%	0,1%	6,0%	1,0%	5,7%		5,5%	
Dịch vụ	3,7%	1,5%	0,6%	0,1%	0,2%	0,0%	0,0%	2,0%	0,6%	3,1%	3,4%	2,5%	1,5%	0,7%		2,2%	
Chi phí trực tiếp	41,5%	65,6%	88,3%	53,0%	62,1%	72,8%	77,2%	61,8%	43,1%	56,7%	82,9%	62,1%	61,0%	68,3%		58,0%	
Chi phí gián tiếp	9,3%	16,1%	10,8%	7,4%	14,3%	13,8%	17,2%	15,4%	10,2%	12,5%	22,0%	13,4%	10,4%	15,3%		13,5%	
Tổng chi phí	50,8%	81,8%	99,0%	60,4%	76,4%	86,6%	94,4%	77,1%	53,3%	69,2%	104,9%	75,5%	71,4%	83,7%		71,6%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	49,2%	18,2%	1,0%	39,6%	23,6%	13,4%	5,6%	22,9%	46,7%	30,8%	-4,9%	24,5%	28,6%	16,3%		28,4%	
Tổng doanh thu HSC	106.328	141.228	110.840	112.523	96.507	105.339	142.086	136.661	158.605	171.847	114.297	117.925	470.919	480.593		562.674	
Doanh thu từ khối KH Tổ chức/ Tổng doanh thu	11,8%	6,3%	10,4%	12,4%	9,7%	10,6%	9,7%	12,7%	12,2%	9,9%	8,7%	13,5%	10,0%	10,7%		11,0%	

- Mảng Khách hàng Tổ chức cũng đã đem lại doanh thu đáng kể trong năm 2012. Tổng doanh thu tăng trưởng 20% trong khi doanh thu Môi giới Khách hàng Tổ chức tăng 26,2%. Điều này đạt được nhờ tổ hợp các nhân tố: thị phần tăng và các nhà đầu tư nước ngoài giao dịch tích cực hơn.
- Một số tài khoản có giá trị lớn và trung bình đã bắt đầu giao dịch qua HSC với tần suất giao dịch tích cực hơn nhiều. Trong mảng Khách hàng Tổ chức, thời gian từ khi bắt đầu mở tài khoản cho đến khi giao dịch khá dài và một số tài khoản mở từ 12 đến 18 tháng trước đã bắt đầu giải ngân vào thị trường chứng khoán Việt Nam.
- HSC đã tuyển dụng thêm 2 nhân viên kinh doanh Môi giới Khách hàng Tổ chức vào năm 2012, theo đó đã nâng cao đáng kể năng lực của đội ngũ kinh doanh Môi giới Khách hàng Tổ chức. Điều này là cần thiết vì số lượng Khách hàng Tổ chức đã tăng lên; đồng thời đã khắc phục được sự thiếu nhân lực trong đội ngũ kinh doanh Môi giới Khách hàng Tổ chức, theo đó giúp cung cấp dịch vụ toàn diện hơn cho khách hàng.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

- Kể từ mùa hè, HSC đã chính thức đưa vào hoạt động hệ thống đặt lệnh FIX (Financial Information Exchange - Lưu thông thông tin tài chính) theo đó quy trình nhận lệnh đã được giản hóa đi rất nhiều. Sau đó, bộ phận Môi giới Khách hàng Tổ chức đã bổ sung thêm hệ thống OMGEO và đang tiến hành triển khai SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication - Thanh toán điện báo quốc tế và trao đổi thông tin giữa các ngân hàng) trong thời gian tới. Những cải tiến công nghệ nói trên đã nâng cao đáng kể khả năng tiếp nhận và xử lý lệnh.

Các nguồn thu chính Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp (Triệu đồng)	2010				2011				2012				FY2010	FY2011	y/y	FY2012	y/y
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4					
Tổng doanh thu	718	21.230	13.239	12.518	2.138	442	21.005	1.871	8.276	533	423	345	47.704	25.455	-46,6%	9.577	-62,4%
Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	718	1.160	546	1.550	2.046	442	20.959	1.871	8.276	533	423	345	3.974	25.317	537,1%	9.577	-62,2%
Doanh thu từ sử dụng vốn	-	20.069	12.693	10.969	-	-	-	-	-	-	-	-	43.731	-	-100,0%	-	-
Môi giới OTC	-	-	-	-	92	-	-	-	-	-	-	-	-	92	-	-	-100,0%
Dịch vụ	-	-	-	-	-	-	46	-	-	-	-	-	-	46	-	-	-100,0%
Chi phí trực tiếp	1.577	1.697	2.275	4.979	2.070	2.665	4.813	2.572	2.616	2.211	1.897	1.810	10.528	12.120	15,1%	8.534	-29,6%
Chi phí gián tiếp	1.317	1.371	1.135	926	621	632	1.888	1.900	1.196	1.222	1.197	1.020	4.750	5.041	6,1%	4.636	-8,0%
Tổng chi phí	2.894	3.067	3.411	5.905	2.691	3.298	6.701	4.472	3.812	3.433	3.095	2.830	15.278	17.161	12,3%	13.170	-23,3%
Lợi nhuận trước thuế	(2.177)	18.162	9.828	6.613	(553)	(2.856)	14.304	(2.601)	4.465	(2.900)	(2.672)	(2.485)	32.426	8.294	-74,4%	(3.593)	-143,3%
Tổng doanh thu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	100,0%	5,5%	4,1%	12,4%	95,7%	100,0%	99,8%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	8,3%	99,5%		100,0%	
Doanh thu từ sử dụng vốn	0,0%	94,5%	95,9%	87,6%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	91,7%	0,0%		0,0%	
Môi giới OTC	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	4,3%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,4%		0,0%	
Dịch vụ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,2%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,2%		0,2%	
Chi phí trực tiếp	219,8%	8,0%	17,2%	39,8%	96,8%	603,5%	22,9%	137,4%	31,6%	414,9%	449,1%	524,6%	22,1%	47,6%		89,1%	
Chi phí gián tiếp	183,6%	6,5%	8,6%	7,4%	29,0%	143,2%	9,0%	101,6%	14,5%	229,3%	283,4%	295,6%	10,0%	19,8%		48,4%	
Tổng chi phí	403,4%	14,4%	25,8%	47,2%	125,9%	746,7%	31,9%	239,0%	46,1%	644,2%	732,5%	820,3%	32,0%	67,4%		137,5%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	-303,4%	85,6%	74,2%	52,8%	-25,9%	-646,7%	68,1%	-139,0%	53,9%	-544,2%	-632,5%	-720,3%	68,0%	32,6%		-37,5%	
Tổng doanh thu HSC	106.328	141.228	110.840	112.523	96.507	105.339	142.086	136.661	158.605	171.847	114.297	117.925	470.919	480.593		562.674	
Doanh thu từ Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp/Tổng doanh thu	0,7%	15,0%	11,9%	11,1%	2,2%	0,4%	14,8%	1,4%	5,2%	0,3%	0,4%	0,3%	10,1%	5,3%		1,7%	

- Mảng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp trái lại đã có một năm đầy thách thức. Doanh thu giảm 62,4% do doanh thu mảng này đạt mức cao trong năm 2011.
- Điều này chủ yếu là do năm nay đã không còn doanh thu từ hợp đồng tư vấn Megastar như năm 2011 (hợp đồng tư vấn Megastar đem lại 90% doanh thu của bộ phận Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp trong năm 2011) và doanh thu năm 2012 chỉ từ các hợp đồng nhỏ. Môi trường kinh doanh đã trở nên khó khăn hơn và không có nhiều hợp đồng lớn được thực hiện trong ngành.
- Mặc dù đã có nhiều khách hàng quan tâm đến việc mua lại doanh nghiệp khác và cũng đã có những doanh nghiệp mục tiêu đáng chú ý, nhưng định giá hiện vẫn là vấn đề nan giải. Trong một vài trường hợp, chúng tôi nhận thấy chênh lệch giữa giá chào mua và chào bán là khá lớn. Điều này đã dẫn đến việc thực hiện các hợp đồng tư vấn trở nên khó khăn hơn trong năm qua.
- Cho dù vậy, 2012 vẫn là năm mảng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp đạt được thành tựu ở một số mặt nhất định như số lượng hợp đồng tiềm năng đã tăng lên đáng kể và mặc dù chỉ có một số ít hợp đồng trong số này đã được thực hiện và ghi nhận doanh thu lợi nhuận trong năm 2012, thì đây là dấu hiệu cho thấy triển vọng của mảng này trong năm 2013 là đầy hứa hẹn.

Bộ phận Kinh doanh nguồn vốn đã chuyển dần vốn sang các tài sản có lợi suất cao hơn

Tổng tài sản sinh lãi và lợi suất từ các tài sản sinh lãi

(Triệu đồng)	2011	2012	Tỷ trọng trong tổng tài sản sinh lãi bình quân		% thay đổi
			2011	2012	2012
1 Tiền ứng trước bình quân cho nhà đầu tư	8.367	16.111	0,5%	0,7%	92,5%
2 Khoản thu bình quân từ hợp đồng giao dịch ký quỹ	563.128	835.523	33,7%	36,3%	48,4%
3 Khoản thu bình quân từ hợp đồng repo	197.357	239.441	11,8%	10,4%	21,3%
I Tổng giá trị (1+2+3)	768.853	1.091.075	46,0%	47,5%	41,9%
4 Tiền gửi bình quân tại ngân hàng	881.754	1.156.118	52,8%	50,3%	31,1%
5 Đầu tư trái phiếu bình quân	20.597	52.121	1,2%	2,3%	153,1%
II Tổng giá trị (4+5)	902.351	1.208.239	54,0%	52,5%	33,9%
III Tổng tài sản sinh lãi bình quân (I + II)	1.671.204	2.299.314	100%	100%	37,6%
IV Tổng thu nhập từ lãi	333.425	375.325			12,6%
V Lợi suất bình quân	20,0%	16,3%			

- Bộ phận Kinh doanh nguồn vốn của HSC đã nhận thấy sự sụt giảm liên tục của lãi suất huy động trong năm 2012, theo đó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến lãi tiền gửi. Đồng thời với chính sách quản trị rủi ro thận trọng, hoạt động phát hành trái phiếu chính phủ tăng mạnh trong khi thị trường chứng khoán có nhiều biến động khiến cho việc dịch chuyển sang các tài sản rủi ro cao hơn trong năm là không dễ dàng.
- Vào quý 4/2012, HSC đã tiếp tục thực hiện chiến lược chuyển sang các tài sản có mức sinh lãi cao hơn bằng việc tăng đầu tư vào trái phiếu và hoạt động mua và cam kết bán lại trái phiếu trong khi giảm tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn. Tuy nhiên, chiến lược này được thực hiện về cuối năm nên kết quả thu được từ chiến lược này sẽ chủ yếu rơi vào năm 2013.
- Và sự dịch chuyển này đã được thực hiện từ từ, trong đó đầu tư vào trái phiếu chính phủ chủ yếu được thực hiện vào quý 4/2012. Điều này đã giúp HSC có thể cải thiện được lợi suất đầu tư thông qua các hợp đồng mua và cam kết bán lại trái phiếu.
- Lãi suất giao dịch ký quỹ của HSC vẫn giữ ở 20,7% vào năm 2012; giảm 2% so với 2011 trong khi dư nợ giao dịch ký quỹ tăng như đã đề cập ở trên. Do vậy, mặc dù lãi suất huy động bình quân giảm khá mạnh nhưng Công ty đã giảm thiểu được tác động này nhờ phân bổ dần tài sản sang công cụ nợ có rủi ro cao hơn nhưng lợi suất cũng cao hơn.
- Tóm lại, các tài sản sinh lãi bình quân đã tăng 37,6%, tổng lãi tăng 12,6% do lợi suất giảm. Lợi suất bình quân gia quyền của tài sản sinh lãi đã giảm 3,7% xuống còn 16,3%.
- Điều này chủ yếu là do lãi tiền gửi ngân hàng giảm, lãi suất tiền gửi giảm 5,7% trong năm. Trên thực tế, lãi suất tiền gửi bình quân năm 2012 đã giảm 6,55% so với 2011.
- Tuy nhiên, cũng có những nhân tố tích cực như HSC vẫn được hưởng lợi suất cao đối với những hợp đồng cho vay thế chấp chưa tất toán vì lãi suất trên các hợp đồng này được ấn định vào tháng 11/2011 là thời điểm lãi suất vẫn còn cao. Và lãi từ các hợp đồng này cũng đáng kể.



Danh mục đầu tư thay đổi với tỷ trọng trái phiếu đầu tư tăng

Danh mục đầu tư HSC

Danh mục đầu tư (Đơn vị: Triệu đồng)	Cuối năm 2011	Cuối năm 2012	Giá trị thị trường	% thay đổi
	Giá trị sổ sách	Giá trị sổ sách		
1 Tiền mặt	285	261	261	-8,3%
2 Tiền gửi có kỳ hạn	673.702	1.793.942	1.793.942	166,3%
3 Cổ phiếu niêm yết	114.950	175.020	192.898	52,3%
Cổ phiếu niêm yết	125.784	184.462	192.898	46,7%
Dự phòng giảm giá chứng khoán	(10.834)	(9.442)		-12,8%
4 Cổ phiếu chưa niêm yết	84.313	80.371	80.371	-4,7%
Cổ phiếu chưa niêm yết	126.141	121.932	80.371	-3,3%
Dự phòng giảm giá chứng khoán	(41.827)	(41.561)		-0,6%
5 Trái phiếu	20.597	372.226	389.586	1707,2%
Trái phiếu	20.597	372.226	389.586	1707,2%
Dự phòng giảm giá chứng khoán				
6 Các khoản giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu	921.800	89.700	89.700	-90,3%
Tổng cộng	1.815.647	2.511.520	2.546.758	38,3%
% trong tổng				
1 Tiền mặt	0,0%	0,0%	0,0%	
2 Tiền gửi có kỳ hạn	37,11%	71,43%	70,4%	
3 Cổ phiếu niêm yết	6,3%	7,0%	7,6%	
Cổ phiếu niêm yết	6,9%	7,3%	7,6%	
Dự phòng giảm giá chứng khoán	-0,6%	-0,4%		
4 Cổ phiếu chưa niêm yết	4,6%	3,2%	3,2%	
Cổ phiếu chưa niêm yết	6,9%	4,9%	3,2%	
Dự phòng giảm giá chứng khoán	-2,3%	-1,7%		
5 Trái phiếu	1,1%	14,8%	15,3%	
Trái phiếu	1,1%	14,8%	15,3%	
Dự phòng giảm giá chứng khoán	0,0%	0,0%	0,0%	
6 Các khoản giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu	50,8%	3,6%	3,5%	
Tổng cộng	100%	100%	100%	

- Nếu nhìn vào danh mục đầu tư của HSC tại thời điểm cuối 2012 có thể thấy sự tăng mạnh giá trị danh mục đầu tư chung. Trong năm 2012, nguồn vốn của HSC tăng thêm tổng cộng 572 tỷ đồng (377 tỷ đồng từ các khoản phải trả, 163 tỷ đồng từ hợp đồng đi vay thế chấp bằng trái phiếu, 134 tỷ đồng từ vốn chủ sở hữu (chủ yếu là từ lợi nhuận giữ lại) trong khi nợ dài hạn giảm 102 tỷ đồng).
- Các quỹ này lần lượt được phân bổ vào tiền gửi có kỳ hạn hoặc trái phiếu, và điều này giải thích cho sự tăng lên thêm 696 tỷ đồng của danh mục đầu tư. Một số khoản phải thu và tài sản cố định cũng đã giảm. Điều này lý giải cho sự chênh lệch giữa danh mục đầu tư và tài sản trên bảng cân đối kế toán.
- Trong khi tiền gửi có kỳ hạn tăng mạnh thì trái phiếu đầu tư cũng tăng mạnh từ mức rất thấp của năm ngoái, chủ yếu rơi vào 6 tháng cuối năm. Và như đã đề cập trên đây, việc đầu tư mạnh vào trái phiếu là nhằm cải thiện lợi suất.

- Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết đã tăng 28,2% nhưng tỷ trọng lại giảm do tỷ trọng cổ phiếu chưa niêm yết giảm mặc dù giá trị cổ phiếu niêm yết tăng 52%; điều này cũng còn do giá trị cổ phiếu chưa niêm yết giảm nhẹ.
- Cổ phiếu chưa niêm yết trong danh mục chủ yếu là từ trước để lại và HSC đã từng bước giảm giá trị đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết trong thời gian qua. Nói một cách đơn giản là tổng giá trị tài sản đầu tư đã tăng nhanh hơn giá trị cổ phiếu đầu tư cho dù dự phòng giảm.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, HSC có tình hình tài chính tốt, chi phí được kiểm soát chặt và hệ số ROAE cao

So sánh với các công ty cùng ngành

(Triệu đồng)	Cuối năm 2012	Doanh thu	LNST	Năm 2012									
				Giá (đồng)	EPS (đồng)	P/E	P/B	BVPS (đồng)	ROAA	ROAE	GPM	Tỷ suất LNST	CIR
SHS	365.884	30.791	7.200	308	23,38	0,93	7.741	2,3%	4,1%	43,6%	8,4%	91,6%	214,0%
WSS	33.134	(1.429)	4.400	(28)	(154,88)	0,43	10.148	-0,3%	-0,3%	35,5%	-4,3%	102,6%	257,0%
KLS	241.635	21.574	9.300	107	87,29	0,74	12.490	0,8%	0,9%	17,0%	8,9%	90,9%	820,5%
VDS	101.682	(27.637)	4.200	(790)	(5,32)	0,62	6.738	-3,7%	-11,1%	17,0%	-27,2%	128,0%	225,0%
AGR	877.021	61.691	5.600	292	19,17	0,52	10.688	1,0%	2,7%	12,3%	7,0%	91,9%	197,0%
SSI	849.294	464.399	18.000	1.328	13,55	1,21	14.850	6,4%	9,0%	46,5%	54,7%	55,7%	303,0%
BVS	208.822	77.701	12.700	1.076	11,81	0,81	15.588	5,2%	7,1%	58,9%	37,2%	62,8%	385,0%
SBS	223.705	223.705	1.300	1.766	0,74	(0,66)	(1.982)	8,9%		100,0%	100,0%	0,0%	0,6%
CTS	175.698	72.740	7.600	931	8,16	0,66	11.460	5,6%	8,3%	73,7%	41,4%	45,4%	464,0%
KEVS	164.229	17.700					11.394	3,2%	5,3%	44,3%	10,8%	85,8%	421,0%
FPTS	237.086	126.458					24.829	8,7%	11,5%	84,4%	53,3%	32,1%	853,0%
Tổng	3.112.306	1.036.904											
Bình quân	316.199	97.063	7.811	554	0,43	0,59	11.268	3,5%	3,7%	48,5%	26,4%	75,5%	376,4%
HCM	560.252	246.381	22.000	2.474	8,89	1,02	21.503	8,5%	11,8%	70,5%	43,8%	45,3%	746,0%

* Tỷ lệ an toàn vốn tại công ty chứng khoán AGR; SSI; BVS và SBS là số liệu cuối tháng 06/2012

- So với các doanh nghiệp cùng ngành, HSC là một trong những doanh nghiệp có tỷ suất lợi nhuận gộp (GPM) cao nhất và theo đó có tỷ lệ chi phí trên doanh thu (CIR) thấp nhất trong ngành. Nhìn qua các con số có thể thấy chi phí hoạt động của HSC đã được kiểm soát tốt trong những năm qua.
- Hệ số an toàn tài chính của HSC cao thứ 3 trong ngành sau KLS và FPTS và cao hơn nhiều lần so với ngưỡng an toàn. HSC có hệ số ROAE cao nhất trong số các công ty cùng ngành.
- Với P/E dưới 10 lần và P/B là 1 lần và trên bảng cân đối kế toán chủ yếu là trái phiếu và tiền gửi có kỳ hạn, chúng tôi cho rằng cổ phiếu của HSC (mã: HCM trên HOSE) có mức định giá hợp lý dù xét theo bất kỳ tiêu chuẩn nào.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

- Tóm lại, HSC có tình hình tài chính lành mạnh và ổn định; thị phần và doanh thu mảng môi giới đang tăng trưởng; đang có đầu tư khôn ngoan vào thị trường trái phiếu và giao dịch mua và cam kết bán lại trái phiếu. Công ty cũng đang đầu tư nâng cao năng lực của mảng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp với định hướng mở rộng danh mục sản phẩm cho các doanh nghiệp. HSC cũng có kế hoạch đầu tư xây dựng bộ phận Quản trị rủi ro chuyên sâu để giám sát chặt chẽ hơn những rủi ro tiềm ẩn trong ngành.

Các chỉ số chính (Triệu đồng)	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng tài sản	1.479.210	2.089.537	2.524.979	2.628.208	3.198.935
Vốn chủ sở hữu	1.316.046	1.538.496	1.589.171	2.028.968	2.162.514
Tổng doanh thu	285.597	491.278	470.848	480.491	562.372
Lợi nhuận trước thuế	23.543	336.313	227.901	236.889	306.844
Lợi nhuận sau thuế	23.543	278.119	182.312	194.420	246.381

Hệ số chính	2008	2009	2010	2011	2012
Hệ số hoạt động					
Chỉ số thanh toán nhanh	2,60	3,68	2,50	6,07	2,79
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0,34	0,41	0,22	0,20	0,23
Vòng quay tổng tài sản	0,68	1,40	0,64	0,73	0,86
<u>Đòn bẩy hoạt động</u>					
Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	0,12	0,35	0,59	0,30	0,48
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,11	0,26	0,37	0,23	0,32
<u>Hệ số lợi nhuận</u>					
- Tỷ lệ lãi gộp	29,5%	73,3%	63,8%	67,4%	70,5%
- Tỷ lệ lãi sau thuế	8,2%	56,6%	38,7%	40,5%	43,8%
- ROAA	1,7%	15,6%	7,9%	7,5%	8,5%
- ROAE	2,4%	19,5%	11,7%	10,7%	11,8%



Đầu tư cho tương lai

Nội dung

1. Con số nổi bật
2. Định hướng và chiến lược phát triển bền vững;
Sự gắn kết với các bên liên quan
3. Hoạt động phát triển bền vững:
 - 3.1 Quản trị doanh nghiệp
 - Các chuẩn mực quản trị quốc tế
 - Dự án Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp ERM (Enterprise Risk Management) và dự án An toàn Thông tin ISO 27001
 - Minh bạch thông tin
 - 3.2 Nguồn nhân lực
 - Giữ gìn nhân tài
 - Phát triển năng lực lãnh đạo, xây dựng đội ngũ kế thừa
 - Chăm lo sức khỏe, đời sống nhân viên
 - Thống kê nhân sự
 - 3.3 Đóng góp phát triển thị trường
 - 3.4 Chia sẻ với cộng đồng
 - Đầu tư hôm nay, phát triển ngày mai
 - Cho là nhận
 - Trách nhiệm bảo vệ môi trường
4. Về báo cáo phát triển bền vững HSC
 - Mục đích, đối tượng, phạm vi báo cáo
 - Sự tham gia của lãnh đạo cấp cao
 - Thông tin liên hệ

Chúng tôi là ai và Chúng tôi làm gì

HSC là công ty chứng khoán chuyên nghiệp hàng đầu có thị phần môi giới lớn nhất tại Việt Nam. Với hệ thống 6 Chi nhánh và Phòng giao dịch trên cả nước, HSC cung cấp các dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, toàn diện cho trên 33.000 khách hàng trong và ngoài nước. Đối với lĩnh vực Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp HSC đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong hoạt động kết nối các doanh nghiệp với cộng đồng các nhà đầu tư trong và ngoài nước, mang lại cơ hội phát triển và gia tăng lợi ích cho các bên.

Cổ phiếu HSC niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05/2009 với mã chứng khoán là HCM, và hiện nay cổ phiếu của HSC được sự quan tâm sở hữu của gần 2.500 cổ đông là những nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài.

Bên cạnh các thành tựu đạt được qua 10 năm hình thành và phát triển, HSC triển khai chiến lược phát triển bền vững và tác động tích cực đến xã hội.

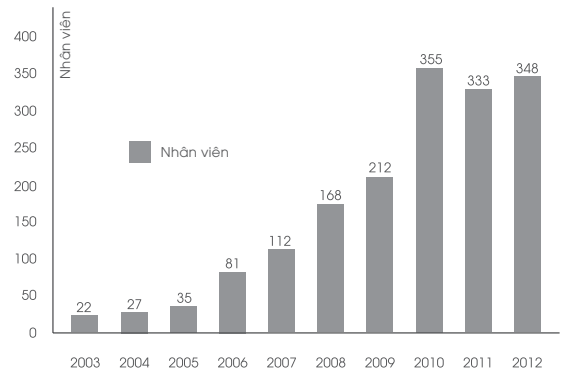
1. Con số nổi bật

Qua **10 năm** hình thành và phát triển (2003 - 2012), HSC không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển các dịch vụ tài chính chuyên nghiệp với trọng tâm xây dựng và củng cố các mối quan hệ bền vững thông qua việc cung cấp các sản phẩm giá trị gia tăng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Là công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với những thành tựu nổi bật trong kinh doanh (*tham chiếu Các chỉ số tài chính nổi bật trong 10 năm - trang 12, 13*), HSC đã khẳng định vị thế của một định chế tài chính vững mạnh trong cả nước và khu vực.

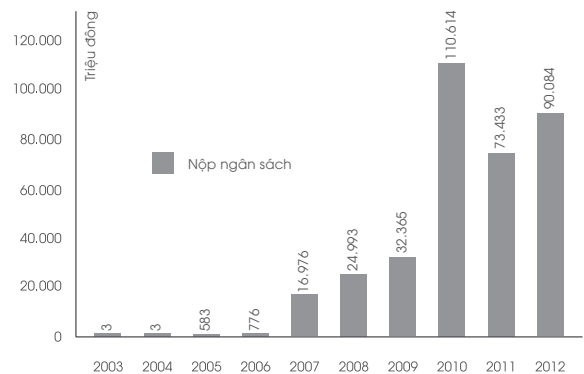
Trong 10 năm qua, HSC đã liên tục gia tăng trị giá thuế đóng góp vào ngân sách nhà nước, từ 3 triệu VNĐ năm 2003 đạt 83 tỷ VNĐ vào năm 2012, đứng thứ 194 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước trên cả nước. HSC cũng đã tạo ra và duy trì ổn định công việc cho nhiều lao động thuộc Tp. HCM và Hà Nội, với số lượng nhân sự tăng gấp hơn 15 lần trong vòng 10 năm.



**Tăng trưởng nhân sự
2003 - 2012**



**Đóng góp ngân sách Nhà nước
2003 - 2012**



KHỞ ĐẦU BỀN VỮNG VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

Ba năm gần đây (2010 - 2012) là giai đoạn hết sức khó khăn đối với các nền kinh tế trên thế giới cũng như nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là trong ngành Tài chính - Chứng khoán. Trong bối cảnh đó, HSC tiếp tục khẳng định khả năng phát triển bền vững trên phạm vi cả nước và trong nhiều lĩnh vực, thể hiện qua các con số nổi bật dưới đây.

Thành tựu trong kinh doanh

Số 1

thị phần

trên cả 2 sàn HOSE và HNX

274

tỷ đồng

nộp ngân sách nhà nước

50

giải thưởng



từ các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế như: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, Bộ Tài chính, các tạp chí quốc tế Asiamoney, The Asset, FinanceAsia, Institutional Investor, Thomson Reuters...

Chia sẻ với cộng đồng

600

trẻ em nghèo vượt khó ở các vùng hẻo lánh và con em của nhân viên đã tham gia các chương trình

Trung thu do HSC tổ chức qua các năm.



1.000

lượt nhân viên HSC tham gia và quyên góp ủng hộ các hoạt động từ thiện, hưởng ứng các hoạt động cộng đồng và bảo vệ trái đất: Đi bộ vì nạn nhân chất độc màu da cam, người nghèo khuyết tật; Saigon Cyclo Challenge 2010; Đạp xe, Ký tên đồng hành cùng Giờ Trái Đất...

300 triệu đồng

quyên góp

trao tặng cho những hoàn cảnh khó khăn: đồng bào lũ lụt miền Trung; bệnh nhân trại phong Bình Minh, Đồng Nai; người già, trẻ em ở các bệnh viện, chùa, mái ấm tại Tp. HCM và các khu vực lân cận: Bình Dương, Tây Ninh, Bến Tre, Cần Giở, Lâm Đồng, Củ Chi...

Đầu tư và phát triển thế hệ tương lai

20.000

sinh viên

tham gia cổ động, 3.000 sinh viên trực tiếp mở tài khoản giao dịch từ 10 trường đại học lớn thuộc khu vực Tp. HCM tại cuộc thi Sàn Giao dịch Chứng khoán ảo FESE 8 do Đại học Kinh tế Luật tổ chức được HSC tài trợ chính với số tiền 100 triệu đồng. HSC đã đồng hành cùng FESE qua 8 lần tổ chức.

90

sinh viên

tại các trường Đại học danh tiếng trên toàn thế giới trong chương trình SEO-IIV (Sponsors for Educational Opportunities - Interns in Vietnam) đã tham gia các buổi tọa đàm và tham quan HSC, trong đó nhiều bạn đã được tiếp nhận thực tập tại HSC.

15.000

sinh viên

tham gia chương trình Tìm kiếm CEO lần thứ 4 năm 2012 do Đại học Kinh tế Tp. HCM tổ chức với sự tài trợ và hỗ trợ của HSC. Các sinh viên đạt kết quả xuất sắc tại chương trình được HSC tài trợ 4 suất học bổng. Đây là cơ hội thử thách rèn luyện kỹ năng trên hành trình trở thành nhà quản trị ưu tú.

Đào tạo nguồn nhân lực

243 lớp học

được HSC tổ chức và liên kết tổ chức cho nhân viên tham dự.

1.037

lượt nhân viên HSC được hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.



Chăm sóc sức khỏe, đời sống nhân viên



22 tỷ đồng

hỗ trợ chi phí

khám sức khỏe, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tai nạn cho nhân viên và người thân, chi phí Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho nhân viên HSC.

1.600

lượt nhân viên HSC tham gia chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ, các chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tai nạn cho nhân viên và người thân.

2. Định hướng và chiến lược phát triển bền vững; Sự gắn kết với các bên liên quan

Trong chiến lược phát triển cho giai đoạn 5 năm tới, bắt đầu từ năm 2011, HSC sẽ tăng cường mở rộng tầm hoạt động vươn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và kỳ vọng liên kết với các đối tác chiến lược tầm cỡ toàn cầu có thế mạnh trong lĩnh vực Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp. Để tiếp tục phát triển bền vững trong giai đoạn tới, HSC xác định rõ những mục tiêu sau đây:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế, trong đó yếu tố quản trị rủi ro được chú trọng thực hiện toàn diện và xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công ty. Đồng thời, HSC cam kết tuân thủ và chấp hành các quy định chủ trương của nhà nước, thực hiện minh bạch thông tin. Đây là nền tảng giúp HSC phát triển thành một định chế tài chính chuyên nghiệp, từ đó củng cố và nâng cao uy tín đối với khách hàng, đối tác và cộng đồng.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cho hoạt động đào tạo và xây dựng môi trường làm việc, tạo điều kiện hỗ trợ cho các thế hệ lãnh đạo trẻ tại HSC cũng như trong ngành tài chính.
- Đóng góp tích cực nhằm phát triển thị trường tài chính Việt Nam, xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác, khách hàng, cổ đông.
- Chia sẻ tinh thần trách nhiệm phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp nhằm mang lại hạnh phúc cho những người kém may mắn trên mọi miền đất nước.

HSC tự hào là một định chế tài chính lớn, cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên nghiệp cho các khách hàng, đối tác trong nước và quốc tế, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật dưới sự quản lý của nhà nước và các cơ quan chức năng. Vì vậy chúng tôi xác định rõ tầm quan trọng của sự gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động phát triển bền vững của Công ty cùng với các bên liên quan trong cộng đồng.

KHỞ ĐẦU BỀN VỮNG VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

Phát triển năng lực lãnh đạo, xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa

Trương Thu Mỹ - Chuyên viên Phân tích Khối Khách hàng Tổ chức HSC, người đã 2 lần đạt danh hiệu Chuyên gia phân tích Số 3 của Việt Nam tại cuộc bình chọn Asiamoney Brokers Poll 2011, 2012: Tại HSC, với những yêu cầu về kiến thức chuyên môn cao, những áp lực về tiến độ cũng như yêu cầu cập nhật tình hình công ty kịp thời cho khách hàng đã rèn luyện và thúc đẩy tôi ngày càng hoàn thiện và phát triển. Bên cạnh đó, tôi còn có cơ hội làm việc với những nhà phân tích chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam và đội ngũ môi giới tư vấn năng động, có chuyên môn cao nên đã giúp tôi học hỏi, tích lũy nhiều kiến thức và kinh nghiệm. Sự hỗ trợ của các đồng nghiệp tại HSC đã góp phần giúp tôi đạt được những thành tích trên.

Tuân thủ theo các quy định, hướng dẫn. Tích cực đóng góp phát triển thị trường

Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng bằng khen: "HSC đã có thành tích xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2006 - 2010"

Chia sẻ vì cộng đồng

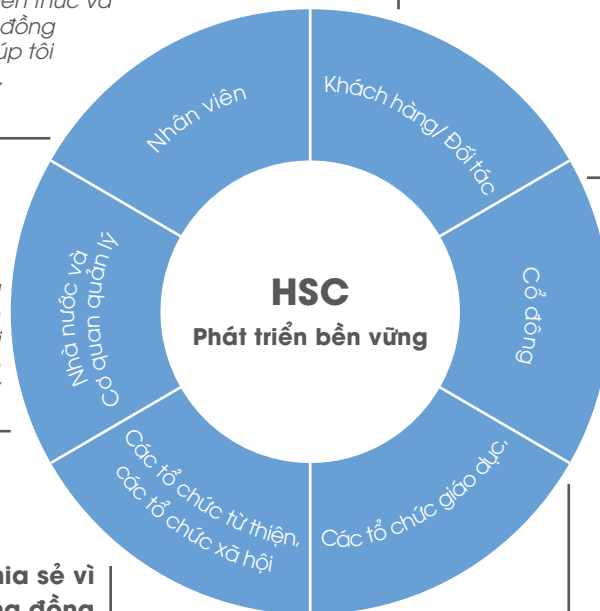
Huyện đoàn Cát Tiên: Cảm ơn HSC về chuyến từ thiện "Trung thu yêu thương" thật ý nghĩa về vùng đất Cát Tiên. Mong rằng sẽ tiếp tục được đón tiếp đoàn HSC trong các dịp sau để đi thăm những vùng đất còn khó khăn khác tại Cát Tiên.

Đầu tư, hỗ trợ phát triển thể hệ lãnh đạo tương lai

Ban tổ chức chương trình Sàn Giao dịch Chứng khoán ảo FESE 8, 2011 Trường Đại học Kinh tế Luật: Chân thành cảm ơn HSC đã đồng hành liên tục nhiều năm để hỗ trợ và tài trợ Kim cương cho cuộc thi và đóng vai trò quan trọng cho sự thành công vượt bậc của chương trình.

Cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoàn thiện theo nhu cầu khách hàng. Phát triển các mối quan hệ đối tác, gia tăng lợi ích cho các bên

Megastar Media Company (MSM): Chúng tôi hài lòng về dịch vụ của HSC với năng lực làm việc hiệu quả và trình độ chuyên môn cao. Được hợp tác với HSC là niềm vinh hạnh cho chúng tôi.



Minh bạch thông tin, tối đa lợi nhuận cho cổ đông trên cơ sở bảo toàn vốn cổ đông

Ông Tyson Heyn - Chủ tịch LACP nhận định tại giải thưởng Báo cáo thường niên Quốc tế LACP 2011: Năm nay, chúng tôi nhận được hơn 5.000 hồ sơ dự thi từ 800 tổ chức thuộc 25 quốc gia trên thế giới. Báo cáo thường niên của HSC đã thể hiện được những đặc điểm rất nổi bật và rất xứng đáng được vinh danh. Với thông điệp rõ ràng, thuyết minh và các chỉ số tài chính chính xác, minh bạch, thiết kế ấn tượng và sáng tạo thể hiện sự chuyên nghiệp, chúng tôi thật sự đánh giá cao và Hội đồng chấm giải đã hoàn toàn đồng ý đưa ra số điểm gần như tuyệt đối 99/100 và HSC đã xuất sắc đạt giải thưởng cao nhất - Giải Bạch kim trong lĩnh vực thị trường vốn.

3. Hoạt động bền vững

3.1 Quản trị doanh nghiệp

- **Các chuẩn mực quản trị quốc tế**

Với mục tiêu trở thành định chế tài chính được tin cậy nhất, nâng cao vị thế và đóng góp vào sự phát triển bền vững của các thị trường vốn tại Việt Nam, HSC luôn hướng tới việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế vào hoạt động quản trị doanh nghiệp.

HSC tự hào với Ban Điều hành bao gồm 8 Giám đốc điều hành trong đó có 5 Giám đốc quốc tịch nước ngoài và tất cả đều có kinh nghiệm làm việc lâu năm tại các vị trí cao cấp ở các tập đoàn, định chế tài chính lớn trên thế giới (*tham chiếu thông tin về Ban Điều hành - trang 32, 33*). Vì vậy chúng tôi hoàn toàn có thể tự tin rằng HSC đang sở hữu một trong những đội ngũ lãnh đạo cấp cao có năng lực nhất và dày dặn kinh nghiệm nhất so với bất kỳ công ty nào trong ngành.

Hội đồng quản trị HSC bao gồm 7 thành viên với 2 thành viên độc lập và 5 thành viên không tham gia điều hành, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị là một thành viên độc lập, không trực tiếp tham gia điều hành (*tham chiếu thông tin về Hội đồng quản trị - trang 30, 31*). Cơ cấu này đảm bảo tính khách quan, độc lập và nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ hoạt động đối với Ban Điều hành.

- **Dự án Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp ERM (Enterprise Risk Management) và Dự án An toàn Thông tin ISO 27001**

Mặc dù năm 2012 là một năm khó khăn, nhưng HSC vẫn tiếp tục phát triển, vươn lên vị trí dẫn đầu thị trường chứng khoán cả nước. Với mục tiêu duy trì vị trí hàng đầu của HSC, Ban Điều hành đã chủ động xem xét những khía cạnh phi tài chính trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, Ban Điều hành và Hội đồng quản trị HSC đã tập trung vào việc đẩy mạnh chiến lược quản trị rủi ro. Có sáu loại rủi ro cơ bản đã được HSC xác định và đưa vào kiểm soát bao gồm: Rủi ro về quy trình vận hành, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường và rủi ro tuân thủ.

Trong quý 3 năm 2012, HSC đã triển khai dự án Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp - Enterprise Risk Management (ERM) nhằm chuẩn hóa hơn nữa cấu trúc quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro, cũng như xem xét các chính sách, thủ tục và quy trình nghiệp vụ hiện hành.

Dự án ERM bao gồm các giai đoạn hoạt động chính:

- Đánh giá tình trạng hiện tại của hệ thống quản trị rủi ro tại HSC, từ đó xác định cấu trúc và mức độ hoàn thiện của dự án ERM;
- Xác định, đánh giá, giảm thiểu và kiểm soát/giám sát các rủi ro chính của HSC;
- Triển khai và áp dụng theo chương trình ERM; và
- Đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình.

Các giai đoạn hoạt động trên được xây dựng với mục tiêu: phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng các phương pháp quản trị hiệu quả nhất và tuân thủ các quy định pháp luật mới nhất.

Trên cơ sở đó, HSC đã lựa chọn Pricewaterhouse Coopers Vietnam (PwC) - một trong những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu trong lĩnh vực quản lý rủi ro với trình độ và kinh nghiệm được công nhận trên toàn thế giới - để tư vấn triển khai dự án.

Cho đến nay, dự án ERM đã được triển khai thực hiện giai đoạn đầu tiên và giai đoạn thứ hai. PwC đã hỗ trợ HSC xác định được danh sách các rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động của HSC. Trong đó, các rủi ro về kinh doanh được HSC chú trọng ưu tiên giải quyết trong sáu tháng tới, những rủi ro khác cũng sẽ được giải quyết trong năm tiếp theo.

HSC đặt mục tiêu đến cuối năm 2014 sẽ hoàn thiện một nền tảng quản trị rủi ro vững chắc bao gồm: cơ cấu rủi ro, các thông số rủi ro, cập nhật các thủ tục và chính sách, xây dựng hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ, cơ chế giám sát và cuối cùng là hệ thống kiểm soát và báo cáo hiệu quả thực hiện.

Với việc đưa hệ thống quản trị rủi ro đạt đến tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến nhất, dự án ERM sẽ hỗ trợ HSC phát huy tối đa tiềm năng để đạt được các mục tiêu kinh doanh, đồng thời nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư và cổ đông đối với Công ty.

Trong quý 4 năm 2012, dự án ERM đã đạt được những kết quả tích cực. HSC đã bước đầu nâng cao ý thức quản trị rủi ro trong toàn thể các bộ phận chức năng trong khi trước đây chỉ có một số bộ phận đạt được điều này. Hơn nữa, với dự án này, HSC đã tuân thủ đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý.

Cùng với dự án ERM, HSC còn thực hiện việc tái cấu trúc hệ thống quản trị Công ty và nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua việc bổ sung nhân sự cấp cao vào vị trí Giám đốc điều hành phụ trách Kiểm soát nội bộ/ Tuân thủ và Luật.

KHỞ ĐẦU BỀN VỮNG VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

Bên cạnh việc củng cố cơ cấu hoạt động của HSC, dự án ERM còn đáp ứng đúng theo quy định mới đây của Bộ Tài chính trong Thông tư số 210/2012/TT-BTC Hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán tại Việt Nam ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012, và Quyết định 105/QĐ-UBCK, ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban Chứng khoán trong Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán. Qua đó cho thấy, HSC luôn cam kết nỗ lực, chủ động thực hiện tính minh bạch và tuân thủ chặt chẽ các quy định của nhà nước.

Tiếp tục phát triển...

Dự án ERM (giai đoạn 3) - Hoàn thiện quy trình hoạt động

Trong năm 2013, HSC cam kết tiếp tục triển khai dự án ERM (giai đoạn 3) nhằm hoàn thiện hơn các quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các phòng ban. Dự án ERM sẽ còn là một công cụ hữu hiệu giúp HSC nâng cao năng lực phục vụ khách hàng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Tiêu chuẩn ISO 27001

Trong khuôn khổ dự án cải tiến quy trình nội bộ, HSC đang trong tiến trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 27001, và kỳ vọng đạt được Chứng nhận Công nghệ Thông tin cho hệ thống Quản lý an toàn thông tin của mình.

Một số tính năng nổi trội của ISO 27001:

- Cải tiến chất lượng hệ thống hiện hành, nâng cao tính an toàn của hệ thống;
- Tăng cường nhận dạng và quản lý các rủi ro đối với những thông tin quan trọng và tài sản của hệ thống;
- Là công cụ quảng bá cho các dịch vụ của HSC, mang đến cho đối tác và khách hàng niềm tin và sự an tâm khi giao dịch;
- Cho phép khả năng kiểm tra độc lập và đảm bảo tính bảo mật thông tin cao.

Với những tính năng ưu việt trên, HSC thể hiện cam kết nghiêm túc trong việc cung cấp cho khách hàng một hệ thống quản lý thông tin bảo mật mà chúng tôi hy vọng rằng sẽ hỗ trợ rất hiệu quả cho các nhu cầu giao dịch điện tử càng cao của khách hàng.

Thêm vào đó, HSC luôn nỗ lực xây dựng văn hóa quản trị rủi ro hiệu quả trong mọi bộ phận chức năng cũng như mọi cấp bậc quản lý trong Công ty. Mục tiêu của chúng tôi trong thời gian tới là mỗi thành viên HSC đều có nhận thức trách nhiệm và được trang bị kiến thức về quản trị rủi ro.

HSC cam kết áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro tốt nhất nhằm đáp ứng các chuẩn mực quản trị rủi ro khắt khe và kỳ vọng của thị trường vì chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro cũng như sự phát triển không ngừng và hội nhập của thị trường trong nước với các thị trường trong khu vực và trên thế giới.

- Minh bạch thông tin

Minh bạch thông tin là một chuẩn mực hoạt động tại HSC. Chúng tôi đã xây dựng được một hệ thống quy trình nghiệp vụ đảm bảo cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và định kỳ thông qua website của HSC, thông qua các hoạt động công bố thông tin, quan hệ nhà đầu tư và quan hệ báo chí. Trên thực tế, HSC không những thực hiện tốt việc công bố thông tin theo quy định, mà còn chủ động xây dựng và phát triển quan hệ nhà đầu tư nhằm đảm bảo danh tiếng uy tín của HSC trên thị trường.

Trong bối cảnh nền kinh tế và đặc biệt là thị trường chứng khoán có nhiều biến động, những tin đồn thất thiệt đã ảnh hưởng không ít đến tâm lý nhà đầu tư. Với trách nhiệm là một tổ chức niêm yết và là một công ty chứng khoán hàng đầu, HSC đã chủ động cung cấp thông tin nhận định thị trường, tham gia các cuộc phỏng vấn và giải đáp thắc mắc cho nhà đầu tư, giúp họ có được những thông tin minh bạch, chính xác, và kịp thời về hoạt động của HSC cũng như về thị trường, qua đó giúp nhà đầu tư có được những quyết định đầu tư chính xác. Chúng tôi cho rằng đây là cơ sở để nhà đầu tư đồng hành, gắn bó lâu dài với HSC.

Ngoài ra, định kỳ hàng quý, HSC tổ chức buổi họp với các chuyên viên phân tích đến từ các quỹ đầu tư và các cơ quan truyền thông để chủ động cập nhật, phân tích, trao đổi kết quả hoạt động cũng như định hướng phát triển của HSC trong điều kiện thị trường cụ thể. Chúng tôi cũng đã xây dựng được các kênh cung cấp thông tin trực tiếp tới cổ đông thông qua một hệ thống cơ sở dữ liệu thường xuyên được cập nhật, cho phép HSC nhanh chóng giải đáp và phản hồi các yêu cầu thông tin từ phía các cơ quan chức năng. Hơn nữa, với vị thế là Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, HSC có điều kiện thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc với các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, cung cấp các báo cáo phân tích chuyên sâu, tổ chức các cuộc viếng thăm tìm hiểu doanh nghiệp với nỗ lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu tìm hiểu thông tin của nhà đầu tư.

Với mục tiêu không ngừng cải thiện và củng cố quan hệ với nhà đầu tư, HSC đang triển khai kế hoạch xây dựng website mới với giao diện rõ ràng, thân thiện hơn, phát triển nội dung, nâng cao chất lượng thông tin cũng như khả năng truy cập để tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông, nhà đầu tư có cơ hội tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác và chính thống nhất.

3.2 Nguồn nhân lực

HSC luôn tôn trọng và tuân thủ mọi quy định pháp luật về Luật nhân quyền, Luật lao động, Luật bình đẳng giới vì chúng tôi xác định "con người" đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, HSC không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên. Đồng thời HSC cũng đầu tư chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần để khuyến khích nhân viên, tạo động lực và cơ hội cho nhân viên phát huy hết khả năng, phát triển bản thân và cống hiến cho Công ty.

- **Gìn giữ nhân tài**

HSC là một trong các đơn vị tiên phong trong việc áp dụng chương trình ESOP (The Employee Stock Ownership Program - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên). Đây là một chương trình quan trọng nhằm thu hút, gìn giữ nhân tài dựa trên năng lực làm việc và khả năng phát triển của nhân viên trong tương lai, góp phần khuyến khích, động viên đội ngũ nhân viên tiếp tục gắn bó, phát triển lâu dài với công ty, đưa HSC trở thành một định chế tài chính vững mạnh nhất trong ngành.

Được triển khai từ năm 2007, đến nay chương trình ESOP đã được áp dụng lần thứ ba tại HSC và mang lại nhiều ý nghĩa tích cực, là một hình thức công nhận sự đóng góp có giá trị của nhân viên và là "công cụ" giữ người tài, gia tăng tỷ lệ nhân viên gắn bó với Công ty. Trong năm 2012, HSC đã phát hành 1 triệu cổ phiếu thưởng với tổng trị giá phát hành theo mệnh giá là 10 tỷ đồng dành cho Chương trình ESOP 2011.

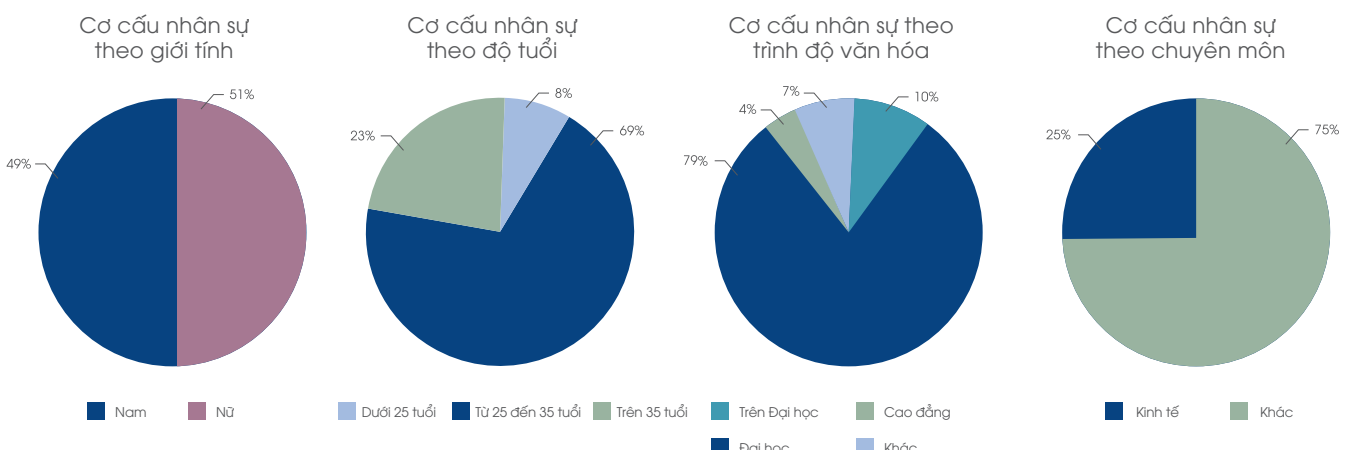
- **Phát triển năng lực lãnh đạo, xây dựng đội ngũ kế thừa**

Bên cạnh các khóa đào tạo thường xuyên về các chứng chỉ hành nghề chứng khoán, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và chăm sóc khách hàng, từ năm 2010, HSC đã và đang triển khai Chương trình phát triển năng lực lãnh đạo và xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa tại HSC, qua đó tạo ra môi trường làm việc năng động khuyến khích nhân viên phát huy năng lực lãnh đạo cá nhân, lãnh đạo con người và lãnh đạo tổ chức.

Trong năm 2012, Bộ năng lực lãnh đạo HSC đã được triển khai rộng rãi cho toàn thể nhân viên trên cả nước. Chúng tôi đã tổ chức cuộc thi "Thủ lĩnh Retail" - cuộc thi tìm hiểu năng lực lãnh đạo dành cho nhân viên Khối Môi giới Khách hàng Cá nhân, thu hút sự tham gia nhiệt tình của hơn 200 nhân viên. Qua chương trình này, từng nhân viên tham gia cụ thể hóa hành vi và áp dụng các năng lực lãnh đạo vào các mục tiêu hoạt động của cá nhân và bộ phận mình gắn liền với các mục tiêu chung của Công ty. Trong năm 2013, Chương trình sẽ tiếp tục được triển khai cho tất cả các phòng ban, bộ phận chức năng trong Công ty, nhằm đưa Văn hóa lãnh đạo trở thành một trong những giá trị cốt lõi tại HSC.

Thống kê nhân sự

NĂM	2008	2009	2010	2011	2012
Nhân viên chính thức	168	212	355	333	348



KHỞ ĐẦU BỀN VỮNG VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

- Chăm sóc sức khỏe, đời sống nhân viên

HSC đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và các sinh hoạt đội nhóm nhằm tạo sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống cho nhân viên, tăng cường tinh thần hợp tác, giao lưu giữa các phòng ban và tạo điều kiện cho các nhân viên có đời sống tinh thần phong phú cũng như có cơ hội thể hiện tài năng cá nhân của mình. Trong năm 2012, hàng loạt các hoạt động thể thao, nghệ thuật đã được tổ chức với sự tham gia nhiệt tình của đông đảo nhân viên HSC như: cuộc thi tài năng HSC - Top of The Night, cuộc thi ảnh nghệ thuật HSC Beauty 3600, các giải thi đấu tennis HSC mở rộng, Câu lạc bộ nghệ thuật Hi-Art, Câu lạc bộ tiếng Anh, Thư viện sách ... Những hoạt động này tiếp thêm sinh lực làm việc cho nhân viên, thúc đẩy nhân viên gắn bó lâu dài hơn với HSC.

3.3 Đóng góp phát triển thị trường

HSC đã tổ chức và tham gia đóng góp trong nhiều hội thảo cập nhật kiến thức về chứng khoán, cung cấp thông tin cần thiết cho nhà đầu tư: Tổ chức "Hội thảo vun đắp niềm tin - Nắm bắt cơ hội", Tham gia "Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2013" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức, "Hội nghị ổn định Tài chính khu vực Đông Á" do Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ tổ chức...

Trên thị trường vốn cổ phiếu, HSC là thành viên Hội đồng sáng lập chỉ số VN30 được tổ chức bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM nhằm giúp các nhà đầu tư có thêm công cụ đo lường và đánh giá chính xác hơn diễn biến giao dịch của thị trường.

Trên thị trường vốn trái phiếu, HSC là đồng sáng lập và là thành viên tích cực của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) trong đó chúng tôi có đại diện trong Hội đồng thường trực. Đây là hiệp hội nghề nghiệp đầu tiên trong lĩnh vực trái phiếu ở Việt Nam và đã đóng góp tích cực cho Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong hoạt động thành lập mạng lưới các nhà giao dịch trái phiếu sơ cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng cho các nhà tạo lập thị trường.

Chúng tôi cũng có đại diện là Phó Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, Phó Chủ tịch Câu lạc bộ CEO, đồng thời với vai trò là công ty

chúng khoán Số 1 Việt Nam, với nguồn kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng từ đội ngũ lãnh đạo quốc tế, HSC thường xuyên chủ động đóng góp kiến thức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sàn giao dịch và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, phối hợp thực hiện trong các dự án đưa ra các sản phẩm mới vào thị trường bao gồm cả các sản phẩm hiện tại như giao dịch ký quỹ và các sản phẩm phái sinh trong tương lai.

3.4 Chia sẻ với cộng đồng

Bên cạnh những thành tựu nổi bật trong kinh doanh, giá trị đóng góp của HSC đối với cộng đồng còn được thể hiện qua những nỗ lực ươm mầm cho thế hệ lãnh đạo tương lai, nhận thức trách nhiệm đối với môi trường khí hậu, tinh thần nhân ái, chia sẻ với những hoàn cảnh thiếu may mắn. Thông qua các hoạt động xã hội, các công tác thiện nguyện và hoạt động bảo vệ môi trường, HSC định hướng sẽ tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với các tổ chức giáo dục, tổ chức phi lợi nhuận, phi chính phủ nhằm mang lại những chương trình thật sự hữu ích và có giá trị thiết thực cho cộng đồng. Chúng tôi tin rằng giúp đỡ cho xã hội cũng chính là giúp đỡ cho từng thành viên HSC và góp phần nêu cao tinh thần trách nhiệm của các doanh nghiệp Việt Nam. Đây là một phần không thể thiếu trong sự phát triển bền vững của Công ty trong cộng đồng.

- Đầu tư hôm nay, phát triển ngày mai

Với nhận thức đầu tư cho thế hệ trẻ hôm nay sẽ thu được quả ngọt trong tương lai, HSC luôn tích cực hỗ trợ, khuyến khích, hướng dẫn cũng như tiếp



nhận sinh viên thực tập từ các trường đại học trong nước và quốc tế. Hoạt động này giúp các bạn sinh viên có thêm kiến thức thực tế, kinh nghiệm làm việc, sự tự tin và hiểu biết về lộ trình nghề nghiệp để hội nhập cuộc sống, hội nhập môi trường doanh nghiệp. HSC tự hào đã đóng góp vào việc phát triển nguồn nhân lực tương lai cho Việt Nam thông qua một số chương trình thiết thực nổi bật đã được thực hiện:

- o Đồng hành và tài trợ chính cho Sàn Giao dịch Chứng khoán ảo FESE <http://fese.uel.edu.vn/index.php/tong-quan-fese09/> do Đại học Kinh tế Luật tổ chức trong 8 năm liên tiếp. Đến nay đã có một số sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình này được nhận vào làm việc tại HSC. Họ nhanh chóng trưởng thành và giữ những vị trí quan trọng, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
- o Đây là năm thứ 3 liên tiếp HSC đồng hành, tài trợ và tiếp nhận sinh viên thực tập từ chương trình "Tài trợ Giáo dục - Cơ hội thực tập tại Việt Nam" của tổ chức SEO - IIV <http://www.seo-vietnam.org/seo/public/>, một tổ chức quốc tế hoạt động phi lợi nhuận nhằm xây dựng mạng lưới kết nối hiệu quả và hỗ trợ phát triển năng lực lãnh đạo cho các sinh viên trẻ tài năng từ các trường Đại học danh tiếng trên thế giới.
- o Tham gia các chương trình Ngày hội nghề nghiệp tại một số trường Đại học như Career Expo 2012 do trường Đại học RMIT tổ chức. Gian hàng giới thiệu về HSC và các hoạt động tuyển dụng, cơ hội việc làm đã mang đến cho sinh viên những kinh nghiệm thực tế quý báu.

- Cho là nhận

"Người hạnh phúc nhất, là người đem lại niềm vui cho nhiều người nhất" - Câu nói được xem như kim chỉ nam của các thành viên HSC khi tham gia các hoạt động cộng đồng và cũng là món quà mà HSC gửi tặng cho trường tiểu học Quảng Ngãi, Huyện Cát Tiên - nơi nghèo nhất của tỉnh Lâm Đồng trong chuyến đi từ thiện "Trung thu yêu thương" được HSC tổ chức vào ngày 29 - 30/09/2012 vừa qua. HSC là đoàn từ thiện đầu tiên đến với trường và tổ chức các hoạt động vui chơi trong ngày Trung thu cho các em học sinh nơi miền cao này. Mang đến cho các em một mùa trung thu ấm áp và hạnh phúc, đoàn tình nguyện của HSC cũng đã trải nghiệm được sự khó khăn, thiếu thốn của các em cũng như những người dân nơi đây. Chuyến đi là một trong rất nhiều hoạt động từ thiện ý nghĩa HSC thường xuyên chia sẻ với cộng đồng, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, kém may ở những vùng sâu, vùng xa, trên mọi miền của đất nước.

- Trách nhiệm bảo vệ môi trường

Tổng Giám đốc HSC cùng gần 300 lượt nhân viên HSC trên cả nước đã tham gia chương trình đồng hành cùng Giờ Trái đất năm 2012, ký tên cam kết bảo vệ hành tinh xanh và đạp xe vì môi trường. Thông điệp vì môi trường một lần nữa được HSC nhấn mạnh khi đây là năm thứ ba liên tiếp HSC tham gia chương trình toàn cầu về bảo vệ môi trường "Giờ Trái đất" <http://www.earthhour.org.vn/>



4. Về Báo cáo phát triển bền vững HSC

Đây là năm đầu tiên trong suốt quá trình 10 năm từ khi thành lập, HSC lập Báo cáo phát triển bền vững cùng với Báo cáo thường niên với mong muốn chuyển tải một cách rõ ràng, minh bạch về các hoạt động phát triển bền vững của HSC đến các cơ quan chức năng, các nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng, đối tác, nhân viên, các tổ chức xã hội và các tổ chức từ thiện, các tổ chức phi lợi nhuận, phi chính phủ trên cả nước và quốc tế. Nội dung báo cáo tập trung vào các yếu tố đóng góp vào sự phát triển bền vững của HSC trong 10 năm qua như: hoạt động quản trị doanh nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển thị trường, phát triển cộng đồng, xã hội, các hoạt động thiện nguyện và bảo vệ môi trường. Báo cáo này tổng kết các hoạt động vừa được nêu của HSC, tập trung vào giai đoạn 3 năm (từ 2010 đến 2012) trong phạm vi cả nước và được đăng tải trên website của Công ty www.hsc.com.vn

Đây cũng là năm đầu tiên HSC chính thức cam kết sẽ chú trọng hơn đến các hoạt động có ích và ý nghĩa cho sự phát triển của xã hội, đồng thời kêu gọi các đối tác tham gia ủng hộ cho nền văn hóa này, cùng HSC tiên phong vì một tương lai bền vững hơn.

Báo cáo phát triển bền vững được HSC tự nguyện thực hiện dưới sự khuyến khích của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

và theo tài liệu hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và IFC http://www.ssc.gov.vn/portal/page/portal/ubck/1096905?pers_id=1278414&folder_id=&item_id=32616813&p_details=1, hướng dẫn của ACCA <http://www.accaglobal.com/en/technical-activities/sustainability.html>, và cấu trúc chuẩn GRI <https://www.globalreporting.org/Pages/default.aspx>

Ông Johan Nyvene - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc HSC chịu trách nhiệm và trực tiếp định hướng chiến lược, chỉ đạo thực hiện các hoạt động phát triển bền vững tại HSC, đảm bảo các hoạt động này sẽ ngày càng phát triển và mang lại giá trị thiết thực cho HSC và các đối tác.

Chúng tôi rất vui mừng đón nhận sự quan tâm theo dõi và những thông tin góp ý của quý độc giả. Mọi thông tin chi tiết hoặc các vấn đề liên quan, vui lòng liên hệ người phụ trách về Báo cáo phát triển bền vững tại HSC:

Bà Phạm Thị Phương Lan
Giám đốc Truyền thông

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HSC
Địa chỉ: Trụ sở chính, Tầng 5 và 6, Tòa nhà AB,
76 Lê Lai, Quận 1, Tp. HCM
T: (+84 8) 3823 3299 - 107
C: 090 375 0767
E: lan.ptp@hsc.com.vn



Báo cáo tài chính 2012

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 4 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 4 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh tại Hà Nội, và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Johan Nyvene	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Đoàn Văn Hinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	Từ nhiệm ngày 2 tháng 7 năm 2012

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2007
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2007
Ông Lê Công Thiện	Quyền Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 4 năm 2012
Ông Johan Kruimer	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 7 năm 2007
Ông Fiachra Mac Cana	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2008
Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2010
Ông Trịnh Thanh Cần	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2011
Ông Edward Alexander Gordon	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2012
Ông Arnold V. Pangilinan	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2012

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Johan Nyvene, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, các báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: 'S. Q. Đ. 34 - C. T. C. P.' at the top, 'CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH' in the center, and 'QUẬN TP. HỒ CHÍ MINH' at the bottom. A signature in blue ink is written across the stamp.

Ông Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2013

Tham chiếu: 60790272/15503688

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") trình bày từ trang 81 đến trang 120 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



Ernst & Young Vietnam Ltd.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Mai Viết Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0048/KTV



Lê Thị Thanh Hà
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1600/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B01-CTCK

VNĐ

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.585.109.719.671	2.356.188.301.551
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.794.202.976.893	673.986.246.531
111 1. Tiền		1.794.202.976.893	673.986.246.531
112 2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.1	152.323.020.894	96.376.022.545
121 1. Đầu tư ngắn hạn		203.325.585.176	149.036.992.866
129 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(51.002.564.282)	(52.660.970.321)
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	634.679.079.188	1.580.920.549.820
131 1. Phải thu khách hàng		1.410.917.105	2.113.187.100
132 2. Trả trước cho người bán		353.848.252	1.842.733.528
133 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135 4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		552.121.896.930	646.507.726.523
138 5. Các khoản phải thu khác		104.097.165.353	948.936.737.564
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(23.304.748.452)	(18.479.834.895)
140 IV. Hàng tồn kho		-	-
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		3.904.642.696	4.905.482.655
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.659.266.484	4.519.574.259
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	-
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	-
157 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
158 5. Tài sản ngắn hạn khác		245.376.212	385.908.396

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B01-CTCK

VND

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		613.825.595.743	272.019.581.286
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211 1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212 2. Vốn kinh doanh của đơn vị trực thuộc		-	-
213 3. Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
218 4. Phải thu dài hạn khác		-	-
219 5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220 II. Tài sản cố định		11.911.394.466	15.792.823.557
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	9.858.897.465	12.208.871.467
222 - Nguyên giá		41.738.040.089	35.345.260.910
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(31.879.142.624)	(23.136.389.443)
224 2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225 - Nguyên giá		-	-
226 - Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227 3. Tài sản cố định vô hình	10	2.052.497.001	3.583.952.090
228 - Nguyên giá		21.084.673.883	19.223.427.883
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(19.032.176.882)	(15.639.475.793)
230 4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang		-	-
240 III. Bất động sản đầu tư		-	-
241 - Nguyên giá		-	-
242 - Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		475.293.967.755	123.484.427.755
251 1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	-
253 3. Đầu tư vào chứng khoán dài hạn		475.293.967.755	123.484.427.755
254 - Chứng khoán sẵn sàng để bán	6.2	475.293.967.755	123.484.427.755
255 - Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
258 4. Đầu tư dài hạn khác		-	-
259 5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260 V. Tài sản dài hạn khác		126.620.233.522	132.742.329.974
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	113.511.817.548	122.701.592.237
262 2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
263 3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	12	9.332.583.310	7.041.030.873
268 4. Tài sản dài hạn khác	13	3.775.832.664	2.999.706.864
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.198.935.315.414	2.628.207.882.837

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B01-CTCK

VNĐ

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		1.036.421.290.135	599.240.181.832
310 I. Nợ ngắn hạn		926.421.290.135	387.444.406.832
311 1. Vay và nợ ngắn hạn		-	-
312 2. Phải trả người bán		1.839.982.323	135.723.861
313 3. Người mua trả tiền trước		-	-
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	12.434.392.518	11.479.966.802
315 5. Phải trả người lao động		-	-
316 6. Chi phí phải trả	15	33.992.178.397	22.829.411.059
317 7. Phải trả nội bộ		-	-
320 8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	688.781.849.995	216.946.754.347
321 9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		4.534.730.890	3.458.781.310
322 10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		-	-
323 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		15.582.206.561	25.417.863.603
327 12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	17	163.195.578.241	-
328 13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	6.060.371.210	107.175.905.850
329 14. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
330 II. Nợ dài hạn		110.000.000.000	211.795.775.000
331 1. Phải trả dài hạn người bán		-	-
332 2. Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333 3. Phải trả dài hạn khác		-	1.795.775.000
334 4. Vay và nợ dài hạn	19	110.000.000.000	210.000.000.000
335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	-
337 7. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
339 8. Dự phòng bồi thường thiệt hại nhà đầu tư		-	-
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	2.162.514.025.279	2.028.967.701.005
410 I. Vốn chủ sở hữu		2.162.514.025.279	2.028.967.701.005
411 1. Vốn cổ phần		1.008.486.370.000	998.486.370.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		560.834.915.000	560.834.915.000
413 3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
414 4. Cổ phiếu quỹ		(5.165.052.464)	(4.648.924.200)
415 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		3.961.374.994	3.961.374.994
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		116.409.099.437	91.771.047.055
419 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		477.987.318.312	378.562.918.156
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.198.935.315.414	2.628.207.882.837

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		VNĐ	
Mã số CHỈ TIÊU		Số cuối năm	Số đầu năm
001	1. Tài sản cố định thuê ngoài	-	-
002	2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	-	-
003	3. Tài sản nhận ký cược	-	-
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý	345.059.000	345.059.000
005	5. Ngoại tệ các loại	135.378.184	117.631.056
006	6. Chứng khoán lưu ký	8.042.430.840.000	7.694.602.910.000
	<i>Trong đó:</i>		
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	7.208.242.770.000	6.684.728.410.000
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	174.413.390.000	1.040.191.390.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	6.810.498.330.000	5.449.168.350.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	223.331.050.000	195.368.670.000
011	6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	-	-
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	61.455.570.000	115.876.460.000
013	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	510.370.000	1.582.900.000
014	6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	57.092.950.000	113.249.960.000
015	6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	3.852.250.000	1.043.600.000
016	6.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	-	-
017	6.3. Chứng khoán cầm cố	387.731.900.000	766.803.100.000
018	6.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	-	-
019	6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	387.731.900.000	766.803.100.000
020	6.3.3. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	-	-
021	6.3.4. Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	-	-
022	6.4. Chứng khoán tạm giữ	-	-
023	6.4.1. Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	-	-
024	6.4.2. Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	-	-
025	6.4.3. Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	-	-
026	6.4.4. Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	-	-
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	382.581.400.000	106.243.080.000
028	6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	4.188.900.000	4.434.000.000
029	6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	377.834.500.000	95.072.380.000
030	6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	558.000.000	6.736.700.000
031	6.5.4. Chứng khoán chờ thanh toán giao dịch của tổ chức khác	-	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
032	6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	-	-
033	6.6.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký	-	-
034	6.6.2. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	-	-
035	6.6.3. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng nước ngoài	-	-
036	6.6.4. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của tổ chức khác	-	-
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	2.419.200.000	20.951.860.000
038	6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	-
039	6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	2.226.240.000	20.892.280.000
040	6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	192.960.000	59.580.000
041	6.7.4. Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	-	-
042	6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	-	-
043	6.8.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	-	-
044	6.8.2. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	-	-
045	6.8.3. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	-	-
046	6.8.4. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	-	-
047	6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	-	-
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	225.238.530.000	193.758.100.000
	<i>Trong đó:</i>		
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	201.715.390.000	184.987.280.000
052	7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	2.934.790.000	73.932.410.000
053	7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	196.498.330.000	109.660.770.000
054	7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	2.282.270.000	1.394.100.000
055	7.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	-	-
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	6.672.430.000	8.686.820.000
057	7.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	354.000.000	354.000.000
058	7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	6.318.430.000	8.332.820.000
059	7.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	-	-
060	7.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

		VNĐ	
Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
061	7.3. Chứng khoán cầm cố	-	-
062	7.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	-	-
063	7.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	-	-
064	7.3.3. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	-	-
065	7.3.4. Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	-	-
066	7.4. Chứng khoán tạm giữ	-	-
067	7.4.1. Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	-	-
068	7.4.2. Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	-	-
069	7.4.3. Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	-	-
070	7.4.4. Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	-	-
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	106.410.000	34.000.000
072	7.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	-
073	7.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	106.410.000	34.000.000
074	7.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	-	-
075	7.5.4. Chứng khoán chờ thanh toán giao dịch của tổ chức khác	-	-
076	7.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	16.744.300.000	50.000.000
077	7.6.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký	-	-
078	7.6.2. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	16.744.300.000	50.000.000
079	7.6.3. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng nước ngoài	-	-
080	7.6.4. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của tổ chức khác	-	-
081	7.7. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	-	-
082	8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	-	-
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	-	-
084	10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

B02-CTCK

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu		562.371.939.466	480.490.832.437
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		145.027.366.043	90.904.405.174
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		29.807.426.837	30.345.199.021
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	-
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		768.000.000	-
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		12.771.683.832	27.942.808.132
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.878.980.057	-
01.7	Doanh thu hoạt động ủy thác đấu giá		-	73.663.518
01.8	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		-	-
01.9	Doanh thu khác	21	370.118.482.697	331.224.756.592
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		562.371.939.466	480.490.832.437
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	22	(165.711.574.148)	(156.586.839.181)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		396.660.365.318	323.903.993.256
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(89.973.914.786)	(86.385.202.417)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		306.686.450.532	237.518.790.839
31	8. Thu nhập khác		301.701.823	102.261.831
32	9. Chi phí khác		(143.958.917)	(732.503.820)
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác		157.742.906	(630.241.989)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		306.844.193.438	236.888.548.850
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(60.463.669.619)	(42.468.125.830)
52	13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	24.2	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		246.380.523.819	194.420.423.020
70	15. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	28	2.474	2.920

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

B03-CTCK

VND

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Lợi nhuận trước thuế		306.844.193.438	236.888.548.850
2. Điều chỉnh cho các khoản			
02 - Khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước		48.685.825.446	49.852.849.642
03 - Các khoản dự phòng		1.378.982.518	(16.481.438.845)
04 - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05 - Lãi từ hoạt động đầu tư		(188.680.511.681)	(211.363.527.520)
06 - Chi phí lãi vay		27.622.289.805	23.152.661.786
08 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		195.850.779.526	82.049.093.913
09 - Giảm (tăng) các khoản phải thu		931.352.981.895	(667.233.652.617)
10 - (Tăng) giảm đầu tư ngắn hạn		(54.288.592.310)	96.990.559.182
11 - Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		643.114.045.781	(666.265.955.851)
12 - (Tăng) giảm chi phí trả trước		(26.085.179.647)	(25.423.417.769)
13 - Tiền lãi vay đã trả		(15.877.355.635)	(15.462.908.753)
14 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	24.1	(61.287.974.741)	(39.574.562.256)
15 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	1.213.589.363
16 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.673.303.708)	(2.047.000.546)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		1.584.105.401.161	(1.235.754.255.334)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(8.669.134.244)	(4.636.982.436)
22 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		57.690.909	102.261.831
23 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(351.629.000.000)	-
24 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(180.540.000)	(102.887.591.371)
26 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		196.394.843.515	211.139.711.297
30 Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(164.026.139.820)	103.717.399.321

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

B03-CTCK

VNĐ

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	10.000.000.000	398.489.510.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(1.758.264)	(21.566.840)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	-	825.000.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(100.000.000.000)	(615.000.000.000)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(209.860.772.715)	(41.929.669.415)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính	(299.862.530.979)	566.538.273.745
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1.120.216.730.362	(565.498.582.268)
60	Tiền và tương đương đầu năm	673.986.246.531	1.239.484.828.799
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương cuối năm	1.794.202.976.893	673.986.246.531

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

B05-CTCK

VND

Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1.	Vốn cổ phần	599.996.860.000	998.486.370.000	398.489.510.000	-	10.000.000.000	-	998.486.370.000	1.008.486.370.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	560.834.915.000	560.834.915.000	-	-	-	-	560.834.915.000	560.834.915.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	(3.971.077.360)	(4.648.924.200)	(677.846.840)	-	(516.128.264)	-	(4.648.924.200)	(5.165.052.464)
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-	-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	-	-	3.961.374.994	3.961.374.994
8.	Quỹ dự phòng tài chính	72.329.004.753	91.771.047.055	19.442.042.302	-	24.638.052.382	-	91.771.047.055	116.409.099.437
9.	Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	356.020.232.399	378.562.918.156	194.420.423.020	(171.877.737.263)	246.380.523.819	(146.956.123.663)	378.562.918.156	477.987.318.312
TỔNG CỘNG		1.589.171.309.786	2.028.967.701.005	611.674.128.482	(171.877.737.263)	280.502.447.937	(146.956.123.663)	2.028.967.701.005	2.162.514.025.279

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 4 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 4 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là: 509 người (31 tháng 12 năm 2011: 552 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VNĐ”) phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5)

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VNĐ.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "*Chi phí quản lý doanh nghiệp*" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm tin học	3 - 4 năm

3.7 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến bốn mươi (40) năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng

3.9 Đầu tư chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

3.9.1 Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đây là những khoản đầu tư vào những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

3.9.2 Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các chứng khoán đầu tư dài hạn với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán.

Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán phi phái sinh được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có thời gian đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn:

Một loại chứng khoán đầu tư sẽ không được xếp vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm tài chính hiện hành hoặc trong hai năm tài chính gần nhất, được bán hoặc phân loại lại với một số lượng đáng kể các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trước ngày đáo hạn, trừ khi việc bán và phân loại lại là:

- ▶ Rất gần với thời điểm đáo hạn;
- ▶ Công ty đã thu về phần lớn tiền vốn gốc của loại chứng khoán theo kế hoạch thanh toán hoặc được thanh toán trước hạn; hoặc
- ▶ Do một sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, sự kiện này mang tính đơn lẻ không lặp lại và không thể dự đoán trước được

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán mà không phải là các khoản đầu tư chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc là chứng khoán thương mại.

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch liên quan trực tiếp đến việc mua. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu có bằng chứng khách quan cho thấy sự giảm giá trị chứng khoán.

3.10 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được phản ánh theo giá gốc.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên các báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản/chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại. Đối với các cam kết quá hạn, phần chênh lệch này không được dự thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận.

Đối với các cam kết quá hạn, phần chênh lệch này không được dự thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Lợi ích của nhân viên

3.13.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.13.2 Trợ cấp thôi việc tự nguyện và trợ cấp mất việc

Trợ cấp thôi việc tự nguyện: theo quy định tại Điều 42, Bộ Luật Lao động sửa đổi ngày 02 tháng 04 năm 2002, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc tự nguyện, với mức tương đương là nửa tháng lương cơ bản cho mỗi năm làm việc cộng với các khoản thù lao khác (nếu có) tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Trợ cấp mất việc: theo quy định tại Điều 17 Bộ Luật Lao động, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp cho các nhân viên mất việc do việc chuyển đổi cơ cấu hoặc do thay đổi về công nghệ. Trong trường hợp này, Công ty sẽ có nghĩa vụ trả trợ cấp mất việc với tổng số tiền tương đương một tháng lương cho mỗi năm làm việc nhưng không được thấp hơn hai tháng lương.

3.13.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

3.17 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu.

3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.19 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 11/2000/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 1 tháng 2 năm 2000 như sau:

Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế Mức trích lập tối đa

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	261.090.054	284.612.036
Tiền gửi ngân hàng	1.793.941.886.839	673.701.634.495
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	1.413.336.145.691	476.476.839.148
- Tiền ký quỹ của nhà đầu tư	380.605.741.148	197.224.795.347
TỔNG CỘNG	1.794.202.976.893	673.986.246.531

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị)	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VNĐ)
a. Của Công ty	114.624.429	3.466.408.672.264
- Cổ phiếu	91.110.899	1.259.355.232.264
- Trái phiếu	23.513.530	2.207.053.440.000
b. Của nhà đầu tư	5.051.808.423	76.409.148.423.964
- Cổ phiếu	4.948.848.601	66.250.826.959.964
- Trái phiếu	102.959.822	10.158.321.464.000
TỔNG CỘNG	5.166.432.852	79.875.557.096.228

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng (đơn vị)	Giá trị theo sổ sách kế toán	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường
			Tăng	Giảm	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn					
- Cổ phiếu niêm yết	7.257.191	81.394.005.674	3.065.359.527	(9.442.013.082)	75.017.352.119
- Cổ phiếu chưa niêm yết	4.981.492	121.931.579.502	-	(41.560.551.200)	80.371.028.302
TỔNG CỘNG	12.238.683	203.325.585.176	3.065.359.527	(51.002.564.282)	155.388.380.421
Chứng khoán đầu tư					
Chứng khoán sẵn sàng để bán					
- Chứng chỉ quỹ	10.084.740	103.068.131.371	5.847.060.629	-	108.915.192.000
- Trái phiếu Chính phủ	3.700.000	372.225.836.384	-	-	372.225.836.384
TỔNG CỘNG	13.784.740	475.293.967.755	5.847.060.629	-	481.141.028.384

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.1 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn do Công ty nắm giữ như sau:

	VNĐ	VNĐ
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	203.325.585.176	149.036.992.866
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(51.002.564.282)	(52.660.970.321)
Giá trị thuần đầu tư tài chính ngắn hạn	152.323.020.894	96.376.022.545

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

	VNĐ	VNĐ
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Dự phòng giảm giá đầu năm	52.660.970.321	69.132.574.666
Dự phòng trích lập trong năm	5.096.723.532	13.865.868.471
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(6.755.129.571)	(30.337.472.816)
Dự phòng giảm giá cuối năm	51.002.564.282	52.660.970.321

6.2 Chứng khoán sẵn sàng để bán

	VNĐ	VNĐ
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Trái phiếu Chính phủ	372.225.836.384	20.596.836.384
Chứng chỉ quỹ	103.068.131.371	102.887.591.371
TỔNG CỘNG	475.293.967.755	123.484.427.755

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Chi tiết dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Chỉ tiêu	Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu	136.481.358.219	114.489.314.594	(46.846.930.921)	(47.614.606.321)	91.025.101.402	66.912.512.731
Cổ phiếu niêm yết:	36.353.405.717	10.152.113.394	(5.286.379.721)	(5.787.145.121)	32.457.700.100	4.402.772.731
Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình (VTB)	8.560.710.211	8.560.710.211	(5.167.597.711)	(5.620.012.711)	3.393.112.500	2.940.697.500
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	7.307.123.419	682.145	-	(376.145)	7.614.394.800	306.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	7.149.429.140	40.649	-	(23.149)	7.522.494.000	17.500
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAG)	6.017.075.737	150.945	(55.907.737)	(72.945)	5.961.168.000	78.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	4.068.040.515	40.178	-	(12.778)	4.399.728.600	27.400
Công ty Cổ phần LUCOGI 16 (LCG)	2.728.861.006	56.661	-	(23.061)	3.080.439.100	33.600
Các cổ phiếu khác	522.165.689	1.590.432.605	(62.874.273)	(166.624.332)	486.363.100	1.461.612.731
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết:</i>	<i>100.127.952.502</i>	<i>104.337.201.200</i>	<i>(41.560.551.200)</i>	<i>(41.827.461.200)</i>	<i>58.567.401.302</i>	<i>62.509.740.000</i>
Công ty Cổ phần Lạc Việt	30.750.000.000	30.750.000.000	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)	26.400.000.000	26.400.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Á	16.967.999.502	16.464.248.200	(9.410.708.200)	(9.662.618.200)	7.557.291.302	6.801.630.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình	11.925.000.000	11.925.000.000	(3.825.000.000)	(3.825.000.000)	8.100.000.000	8.100.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	10.950.030.000	10.950.030.000	(6.562.530.000)	(6.562.530.000)	4.387.500.000	4.387.500.000
Công ty Cổ phần CBTSXK Minh Hải	8.000.000.000	8.000.000.000	(6.350.000.000)	(6.350.000.000)	1.650.000.000	1.650.000.000
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	7.549.983.000	7.549.983.000	(3.229.983.000)	(3.229.983.000)	4.320.000.000	4.320.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	6.000.000.000	6.000.000.000	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cần Thơ	4.900.000.000	4.900.000.000	(3.313.800.000)	(3.313.800.000)	1.586.200.000	1.586.200.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường	2.562.940.000	2.562.940.000	(518.530.000)	(518.530.000)	2.044.410.000	2.044.410.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	522.000.000	5.235.000.000	-	(15.000.000)	522.000.000	5.220.000.000
Chứng chỉ quỹ	151.155.357.361	101.186.858.000	(4.155.633.361)	(5.046.364.000)	10.999.724.000	51.140.494.000
Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)	15.155.357.361	10.186.858.000	(4.155.633.361)	(5.046.364.000)	10.999.724.000	5.140.494.000
TỔNG CỘNG	151.636.715.580	124.676.172.594	(51.002.564.282)	(52.660.970.321)	102.024.825.402	72.053.006.731

VND

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

7.1 Các khoản phải thu ngắn hạn

CHỈ TIÊU	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm			Số cuối năm			Dự phòng đã trích lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi		
1. Phải thu khách hàng	2.113.187.100	-	129.867.100	11.785.525.526	(12.487.795.521)	1.410.917.105	-	1.275.517.100	1.275.517.100	
- Phải thu dịch vụ tư vấn	1.983.320.000	-	-	11.770.347.326	(12.472.617.321)	1.281.050.005	-	1.145.650.000	1.145.650.000	
- Phải thu hoạt động tự doanh	129.867.100	-	129.867.100	15.178.200	(15.178.200)	129.867.100	-	129.867.100	129.867.100	
2. Trả trước cho người bán	1.842.733.528	-	-	2.493.272.267	(3.982.157.543)	353.848.252	-	-	-	
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	646.507.726.523	-	15.443.859.795	17.629.988.489.873	(17.724.374.319.466)	552.121.896.930	-	15.443.859.795	15.443.859.795	
- Phải thu nhà đầu tư nước ngoài	385.476.516	-	-	40.546.531.862	(40.595.827.733)	336.180.645	-	-	-	
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư (*)	47.123.915.146	-	15.443.859.795	2.515.274.810.971	(2.521.466.146.805)	40.932.579.312	-	15.443.859.795	15.443.859.795	
- Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ (**)	598.998.334.861	-	-	15.074.167.147.040	(15.162.312.344.928)	510.853.136.973	-	-	-	
4. Các khoản phải thu khác	948.936.737.564	2.906.108.000	-	608.462.999.382	(1.453.302.571.593)	104.097.165.353	6.585.371.557	-	6.585.371.557	
- Phải thu lãi trái phiếu	18.007.944.240	-	-	34.864.113.235	(46.018.632.817)	6.853.424.658	-	-	-	
- Phải thu lãi tiền gửi Ngân hàng	3.511.524.430	-	-	9.028.389.915	(5.645.893.076)	6.894.021.269	-	-	-	
- Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại trái phiếu (***)	900.639.000.000	-	-	496.240.720.000	(1.321.879.720.000)	75.000.000.000	-	-	-	
- Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại cổ phiếu	21.250.762.273	2.906.108.000	-	53.919.525.606	(60.455.670.828)	14.714.617.051	6.585.371.557	-	6.585.371.557	
- Phải thu trung tâm lưu ký	5.404.961.699	-	-	24.908.301	(5.429.870.000)	-	-	-	-	
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	122.544.922	-	-	14.385.342.325	(13.872.784.872)	635.102.375	-	-	-	
TỔNG CỘNG	1.599.400.384.715	2.906.108.000	15.573.726.895	18.252.730.287.048	(19.194.146.844.123)	657.983.827.640	6.585.371.557	16.719.376.895	23.304.748.452	

(*) Bao gồm trong số dư cuối năm là khoản nợ khó đòi với số tiền 15.443.859.795 đồng liên quan đến các nghiệp vụ mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa mà nhà đầu tư mất khả năng thanh toán. Các nghiệp vụ này đã phát sinh trong năm 2008 và khoản dự phòng nợ khó đòi cũng được trích lập đầy đủ.

(**) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán. Các hợp đồng này được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của nhà đầu tư và có thời hạn hiệu lực từ 90 đến 180 ngày và chịu lãi suất từ 1,50 đến 1,80%/tháng (năm 2011: từ 1,80 đến 1,95%/tháng).

(***) Đây là hợp đồng mua 1.000.000 trái phiếu BID10904 và cam kết bán lại cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam. Hợp đồng có thời hạn từ ngày 9 tháng 8 năm 2012 đến ngày 19 tháng 2 năm 2013 và lãi suất 12%/năm.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

7.2 Tình hình trích lập các khoản phải thu khó đòi

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	18.479.834.895	18.834.728.395
Số sử dụng để xử lý nợ	-	(345.059.000)
Số trích lập trong năm	5.448.250.000	16.665.500
Số hoàn nhập trong năm	(623.336.443)	(26.500.000)
Số dư cuối năm	23.304.748.452	18.479.834.895

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	4.519.574.259	3.447.856.603
Tăng trong năm	25.058.952.597	23.519.957.080
	29.578.526.856	26.967.813.683
Phân bổ trong năm	(25.919.260.372)	(22.448.239.424)
Số dư cuối năm	3.659.266.484	4.519.574.259

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VNĐ		
	Phương tiện vận tải	Trang thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	3.219.787.884	32.125.473.026	35.345.260.910
Mua trong năm	-	6.807.888.244	6.807.888.244
Giảm do thanh lý	-	(415.109.065)	(415.109.065)
Số dư cuối năm	3.219.787.884	38.518.252.205	41.738.040.089
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết</i>	13.640.000	13.341.018.277	13.354.658.277
Giá trị hao mòn:			
Số dư đầu năm	2.493.816.015	20.642.573.428	23.136.389.443
Khấu hao trong năm	534.357.977	8.623.504.269	9.157.862.246
Giảm do thanh lý	-	(415.109.065)	(415.109.065)
Số dư cuối năm	3.028.173.992	28.850.968.632	31.879.142.624
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	725.971.869	11.482.899.598	12.208.871.467
Số dư cuối năm	191.613.892	9.667.283.573	9.858.897.465

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Nguyên giá:

	VNĐ
	<i>Phần mềm tin học</i>
Số dư đầu năm	19.223.427.883
Mua trong năm	1.861.246.000
Số dư cuối năm	21.084.673.883
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	16.573.677.992

Giá trị hao mòn:

Số dư đầu năm	15.639.475.793
Tăng trong năm	3.392.701.089
Số dư cuối năm	19.032.176.882

Giá trị còn lại:

Số dư đầu năm	3.583.952.090
Số dư cuối năm	2.052.497.001

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VNĐ	VNĐ
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Chi phí tiền thuê văn phòng (*)	112.248.783.822	119.664.733.794
Chi phí cải tạo văn phòng	1.263.033.726	3.036.858.443
TỔNG CỘNG	113.511.817.548	122.701.592.237

(*) Bao gồm trong số này là khoản tiền 106.699.907.819 đồng còn lại của khoản thanh toán 100% giá trị hợp đồng thuê văn phòng tại AB Tower với diện tích là 1.802 mét vuông cho thời hạn 40 năm.

Thay đổi trong chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	VNĐ	VNĐ
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số dư đầu năm	122.701.592.237	132.596.758.965
Tăng trong năm	1.026.227.050	1.903.460.689
	123.727.819.287	134.500.219.654
Phân bổ trong năm	(10.216.001.739)	(11.798.627.417)
Số dư cuối năm	113.511.817.548	122.701.592.237

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Theo Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004, Quyết định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 17/QĐ-TTLK ngày 2 tháng 4 năm 2008 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng và hàng năm phải đóng thêm 0,01% tổng giá trị chứng khoán mỗi giới của năm trước.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	VNĐ
Tiền nộp ban đầu	120.000.000
Tiền lãi nhận được đến hết năm 2011	775.255.317
Tiền nộp bổ sung đến hết năm 2011	6.145.775.556
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2011	7.041.030.873
Tiền nộp bổ sung trong năm 2012	1.880.048.134
Lãi nhận được trong năm 2012	411.504.303
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2012	9.332.583.310

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng hoạt động của Công ty.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Cuối năm	VNĐ
		Đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 24.1)	9.445.541.826	10.269.846.948
Thuế nhà thầu	1.017.392.335	27.893.333
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	703.735.417	208.877.050
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	638.412.430	412.064.572
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	584.867.256	544.475.005
Thuế giá trị gia tăng	44.443.254	16.809.894
TỔNG CỘNG	12.434.392.518	11.479.966.802

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

VNĐ				
<i>STT</i> <i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số đã nộp trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
1 Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.269.846.948	60.463.669.619	(61.287.974.741)	9.445.541.826
2 Thuế nhà thầu	27.893.333	2.236.119.591	(1.246.620.589)	1.017.392.335
3 Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	208.877.050	7.485.005.678	(6.990.147.311)	703.735.417
4 Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	412.064.572	10.389.016.180	(10.162.668.322)	638.412.430
5 Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	544.475.005	11.802.444.761	(11.762.052.510)	584.867.256
6 Thuế giá trị gia tăng	16.809.894	703.875.579	(676.242.219)	44.443.254
7 Thuế môn bài	-	9.500.000	(9.500.000)	-
	11.479.966.802	93.089.631.408	(92.135.205.692)	12.434.392.518

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VNĐ	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Trích lãi trái phiếu phát hành (<i>Thuyết minh số 19 và 25</i>)	18.249.143.388	7.689.753.033
Phụ cấp hoàn thành công việc phải trả cho nhân viên	12.000.000.000	12.000.000.000
Phí môi giới phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán ("GDCK")	1.660.132.846	865.049.402
Chi phí phải trả khác	2.082.902.163	2.274.608.624
TỔNG CỘNG	33.992.178.397	22.829.411.059

16. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	VNĐ	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Tiền gửi thanh toán GDCK của nhà đầu tư	380.605.741.148	197.224.795.347
Tiền gửi thanh toán bù trừ GDCK với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	141.868.166.551	16.695.959.000
Phải trả giao dịch trái phiếu với Kho bạc Nhà nước (*)	100.689.000.000	-
Phải trả giao dịch bán cam kết mua lại trái phiếu (**)	65.618.942.296	-
Phải trả nhà đầu tư GDCK chưa niêm yết	-	3.026.000.000
TỔNG CỘNG	688.781.849.995	216.946.754.347

(*) Đây là khoản phải trả cho Kho bạc Nhà nước tiền mua 1.000.000 trái phiếu TD1214172 do Kho bạc Nhà nước phát hành. Các trái phiếu này sẽ đáo hạn vào ngày 15 tháng 12 năm 2014 và lãi suất 9,5%/năm.

(**) Đây là hợp đồng bán và cam kết mua lại 1.000.000 trái phiếu BID10904 với Ngân hàng TMCP Quân Đội. Hợp đồng có kỳ hạn từ ngày 16 tháng 11 năm 2012 đến ngày 16 tháng 1 năm 2013 và lãi suất 8,00%/năm.

17. PHẢI TRẢ GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Đây là các hợp đồng bán và cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với lãi suất từ 6,08%/năm đến 6,88%/năm và đáo hạn trong tháng 1 năm 2013.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Cuối năm	Đầu năm
Cổ tức phải trả cho cổ đông	3.820.481.079	103.028.407.894
Kinh phí công đoàn	1.969.924.479	1.803.473.147
Bảo hiểm thất nghiệp	57.753.919	97.346.397
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	19.286.471	475.019.517
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	192.925.262	1.771.658.895
TỔNG CỘNG	6.060.371.210	107.175.905.850

19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Vào ngày 24 tháng 8 năm 2011, Công ty đã phát hành thành công 600.000.000.000 đồng trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 09/2011/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty:

Trái phiếu có thông tin chi tiết như sau:

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Mệnh giá (VNĐ)</i>	<i>Tổng giá trị phát hành (VNĐ)</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Kỳ hạn</i>
Trái phiếu thường	600	1.000.000.000	600.000.000.000	14%/năm	5 năm

Trái phiếu thường thanh toán trái tức mỗi năm một lần. Kể từ ngày phát hành, trái phiếu sẽ được Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ vào bất cứ lúc nào cho dù chưa đến thời hạn đáo hạn của trái phiếu. Trong năm 2011 và 2012, Công ty đã mua lại 490.000.000.000 đồng giá trị trái phiếu này.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, số dư của trái phiếu nói trên là 110.000.000.000 đồng và lãi trái phiếu phải trả là 18.249.143.388 đồng.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Chi tiết vốn góp

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp	1.008.486.370.000	998.486.370.000
Thặng dư vốn cổ phần	560.834.915.000	560.834.915.000
Cổ phiếu quỹ	(5.165.052.464)	(4.648.924.200)
TỔNG CỘNG	1.564.156.232.536	1.554.672.360.800

20.2 Các giao dịch về vốn và phân phối cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Vốn góp đầu năm	998.486.370.000	599.996.860.000
Vốn góp tăng trong năm	10.000.000.000	398.489.510.000
Vốn góp cuối năm	1.008.486.370.000	998.486.370.000

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn và phân phối cổ tức (tiếp theo)

Nghị quyết số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 4 năm 2011 của Đại hội đồng Cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty đã thông qua phương án phát hành 1.000.000 cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP cho nhân viên chủ chốt của Công ty. Đồng thời, Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng Quản trị Công ty cũng đã thông qua tiêu chuẩn nhân viên chủ chốt được tham gia chương trình ESOP 2011, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện chương trình.

Vào ngày 24 tháng 2 năm 2012, Công ty nhận được thông báo của UBCKNN về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành 1.000.000 cổ phiếu thưởng cho người lao động của Công ty. Ngày 28 tháng 3 năm 2012, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 02/2009/GCNCP-VSD-4 và ra Thông báo số 761/TB-CNVSD về việc đăng ký bổ sung 1.000.000 cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Công ty cũng đã nhận được Quyết định số 32/2012/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm vào ngày 29 tháng 3 năm 2012. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 1.000.000 cổ phiếu. Ngày niêm yết có hiệu lực là ngày 3 tháng 4 năm 2012. Dựa theo đó, Công ty hạch toán tăng Vốn điều lệ thêm 10.000.000.000 đồng vào ngày 31 tháng 3 năm 2012.

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2012, Công ty đã nhận được Quyết định số 86/GPĐC-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003 và thay thế cho Giấy phép điều chỉnh số 332/UBCK-GP ngày 11 tháng 6 năm 2010, theo đó công nhận vốn điều lệ mới của Công ty là 1.008.486.370.000 đồng.

20.3 Cổ tức

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2008: 1.000 đồng/cổ phiếu	6.570.300	6.859.800
Cổ tức cho năm 2009: 2.000 đồng/cổ phiếu	-	37.456.000
Cổ tức cho năm 2010: 1.700 đồng/cổ phiếu	-	41.885.353.615
Cổ tức cho năm 2011: 1.600 đồng/cổ phiếu	159.661.047.945	-
Tạm ứng cổ tức đợt 1 cho năm 2012: 500 đồng/cổ phiếu	50.193.154.470	-
TỔNG CỘNG	209.860.772.715	41.929.669.415

20.4 Cổ phiếu

	VNĐ	
	Cuối năm	Đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	100.848.637	99.848.637
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
<i>Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	100.848.637	99.848.637
Số lượng cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	282.680	231.120
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	100.565.957	99.617.517

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

21. DOANH THU KHÁC

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	185.041.044.907	128.195.520.769
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	138.975.574.115	168.264.099.245
Doanh thu từ các hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán	39.752.827.851	31.356.937.981
Doanh thu hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	3.333.395.870	1.903.133.293
Doanh thu khác	3.015.639.954	1.505.065.304
TỔNG CỘNG	370.118.482.697	331.224.756.592

22. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	56.536.160.963	43.405.050.704
Chi phí môi giới chứng khoán	24.398.170.874	16.968.825.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.614.258.580	15.515.280.468
Lãi trái phiếu phát hành	18.451.946.536	23.152.661.786
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (*)	12.772.713.249	47.115.531.903
Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài	11.155.262.165	13.968.624.759
Chi phí hoạt động bán và cam kết mua lại trái phiếu	9.170.343.269	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.850.695.738	9.158.238.741
Chi phí lưu ký chứng khoán	4.722.081.616	2.813.683.727
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	400.655.790	293.504.292
Chi phí khác	1.297.691.407	667.042.138
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	5.096.723.532	13.865.868.471
	172.466.703.719	186.924.311.997
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(6.755.129.571)	(30.337.472.816)
TỔNG CỘNG	165.711.574.148	156.586.839.181

(*) Theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài chính, các khoản kinh doanh hoạt động chứng khoán góp vốn khi có lãi (giá bán cao hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán.

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	41.985.563.206	37.999.090.146
Chi phí thuê văn phòng	20.585.554.340	21.584.686.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.021.284.821	14.030.957.832
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.699.867.597	6.447.744.060
Chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng	1.995.656.125	4.528.852.532
Thuế, phí và lệ phí	460.424.038	405.772.577
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	131.487.519	106.682.998
Chi phí khác bằng tiền	1.269.163.583	1.291.250.291
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	5.448.250.000	16.665.500
	90.597.251.229	86.411.702.417
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(623.336.443)	(26.500.000)
TỔNG CỘNG	89.973.914.786	86.385.202.417

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập với thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế trong năm (5) năm kể từ năm 2008 và 25% trong những năm tiếp theo.

24.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN phải trả theo thuế suất 20%	60.413.415.861	40.954.583.296
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp trích thiếu năm trước	50.253.758	1.513.542.534
TỔNG CỘNG	60.463.669.619	42.468.125.830

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm 2012 và năm 2011 được trình bày dưới đây:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	306.844.193.438	236.888.548.850
Các điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận theo kế toán		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
- Chi phí không được khấu trừ	404.913.300	935.506.013
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
- Thu nhập cổ tức không chịu thuế	(4.688.117.435)	(9.725.670.382)
- Hoàn nhập dự phòng chứng khoán chưa niêm yết	(493.910.000)	(23.325.468.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	302.067.079.303	204.772.916.481
Thuế TNDN phải trả theo thuế suất 20%	60.413.415.861	40.954.583.296
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	50.253.758	1.513.542.534
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	60.463.669.619	42.468.125.830
Thuế TNDN phải trả đầu năm	10.269.846.948	7.376.283.374
Thuế TNDN đã trả trong năm	(61.287.974.741)	(39.574.562.256)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	9.445.541.826	10.269.846.948

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

24.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm do không có khoản mục chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên các báo cáo tài chính.

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Giá trị</i>
			<i>VNĐ</i>
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đồng chiến lược	Cổ tức đã trả Mua chứng khoán Bán chứng khoán Bán trái phiếu, hợp đồng bán và cam kết mua lại Mua trái phiếu, hợp đồng mua và cam kết bán lại Doanh thu phí môi giới Mua lại trái phiếu đã phát hành Lãi trái phiếu phát hành Phí tư vấn	65.991.240.000 115.403.165.000 152.917.478.348 29.821.396.333 35.205.600.000 67.085.544 100.000.000.000 7.892.556.181 10.451.036.948
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đồng chiến lược	Cổ tức đã trả Mua chứng khoán Doanh thu phí môi giới	63.000.000.000 64.828.702.000 97.243.059
Dragon Capital Vietnam Mother Fund	Bên liên quan	Bán chứng khoán Mua chứng khoán Doanh thu phí môi giới	454.867.756.440 192.039.152.400 1.025.360.381
Vietnam Debt Fund SPC (VDF)	Bên liên quan	Mua trái phiếu, hợp đồng mua và cam kết bán lại Bán trái phiếu, hợp đồng bán và cam kết mua lại Mua chứng khoán Doanh thu phí môi giới	230.982.000.000 202.004.993.748 18.733.156.200 18.432.451
Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL)	Bên liên quan	Mua chứng khoán Bán chứng khoán Doanh thu phí môi giới	332.320.886.000 108.415.523.000 701.799.585

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Giá trị</i>
Amersham Industries Limited (Amersham)	Bên liên quan	Bán trái phiếu, hợp đồng bán và cam kết mua lại	120.854.250.000
		Mua trái phiếu, hợp đồng mua và cam kết bán lại	122.491.860.000
		Mua chứng khoán	149.988.269.000
		Bán chứng khoán	59.535.718.000
		Doanh thu phí môi giới	339.893.632
Vietnam Property Fund Limited	Bên liên quan	Mua trái phiếu, hợp đồng mua và cam kết bán lại	78.163.000.000
		Bán trái phiếu, hợp đồng bán và cam kết mua lại	75.000.000.000
		Doanh thu phí môi giới	30.632.600

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Phải trả</i>
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đồng chiến lược	Trái phiếu phát hành	110.000.000.000
		Lãi trái phiếu phải trả	18.249.143.388
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đồng chiến lược	Tiền gửi giao dịch chứng khoán	14.206.880.763

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lương và thưởng	9.071.337.244	8.527.293.815

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Tư vấn	Kinh doanh nguồn vốn	Các bộ phận khác	Không phân bổ	Tổng cộng
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</i>							
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	148.906.346.100	29.807.426.837	12.771.683.832	367.102.892.743	3.783.589.954	-	562.371.939.466
2. Các chi phí trực tiếp	34.546.051.628	20.607.901.249	7.968.803.276	178.175.779.424	1.836.390.022	-	243.134.925.599
3. Chi phí khấu hao	6.821.810.593	27.778.209	49.639.129	5.593.683.436	57.651.968	-	12.550.563.335
4. Lợi nhuận khác	-	-	-	-	157.742.906	-	157.742.906
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	107.538.483.879	9.171.747.379	4.753.241.427	183.333.429.883	2.047.290.870	-	306.844.193.438
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</i>							
1. Tài sản bộ phận	13.560.670.980	152.323.020.894	1.311.458.415	2.858.943.239.857	1.224.314.241	-	3.027.362.704.387
2. Tài sản phân bổ	86.254.873.793	1.006.260.826	3.564.250.983	1.900.933.858	28.276.391.133	-	121.002.710.593
2. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	50.569.900.434	50.569.900.434
Tổng tài sản	99.815.544.773	153.329.281.720	4.875.709.398	2.860.844.173.715	29.500.705.374	50.569.900.434	3.198.935.315.414
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	854.605.733.224	-	-	128.249.143.388	1.418.066.993	-	984.272.943.605
2. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	52.148.346.530	52.148.346.530
Tổng nợ phải trả	854.605.733.224	-	-	128.249.143.388	1.418.066.993	52.148.346.530	1.036.421.290.135

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

27. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đang thuê các văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- Trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1.
- Văn phòng chi nhánh tại tầng 1, số 6 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1.
- Phòng giao dịch tại 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1.
- Phòng giao dịch tại 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5.
- Kho lưu trữ chứng từ tại 117A Nguyễn Tất Thành, Quận 4.

Tại Hà Nội:

- Văn phòng chi nhánh tại 66A Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm.
- Phòng giao dịch tại tầng 2 tòa nhà B14, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa.
- Kho lưu trữ chứng từ tại P803, Tầng 8 CT5, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Đến 1 năm	10.692.201.376	8.991.190.595
Trên 1 năm đến 5 năm	17.945.752.979	24.844.582.069
TỔNG CỘNG	28.637.954.355	33.835.772.664

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND	246.380.523.819	194.420.423.020
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	99.600.699	66.584.584
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	2.474	2.920

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện khung quản lý rủi ro toàn diện như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn, và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 vì đa phần các khoản vay trong năm này có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 183.932.544.119 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 115.087.748.083 đồng). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 18.393.254.412 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 11.508.774.808 đồng) phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 18.393.254.412 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 11.508.774.808 đồng).

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu:

VNĐ

	Bất cứ thời điểm nào	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Số dư cuối năm				
Vay và nợ dài hạn	110.000.000.000	-	-	110.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	623.162.907.699	65.618.942.296	-	688.781.849.995
Phải trả giao dịch bán và cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	163.195.578.241	-	-	163.195.578.241
Chi phí phải trả	18.652.614.701	2.647.147.574	-	21.299.762.275
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.142.372.098	-	-	12.142.372.098
	927.153.472.739	68.266.089.870	-	995.419.562.609
Số dư đầu năm				
Vay và nợ dài hạn	210.000.000.000	-	-	210.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	216.946.754.347	-	-	216.946.754.347
Chi phí phải trả	8.983.907.375	-	-	8.983.907.375
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	106.471.205.999	-	-	106.471.205.999
	542.401.867.721	-	-	542.401.867.721

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty không cầm cố, thế chấp dưới dạng hình thức nào cho các khoản nợ vào ngày lập báo cáo này.

Công ty có giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011.

30. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC

Phần bên dưới trình bày các thuyết minh bổ sung theo yêu cầu của Thông tư số 210/2009/TT-BTC đối với các công cụ tài chính.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các khoản phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

 - a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - ▶ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - ▶ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc,
 - ▶ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
 - b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

 - a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
 - c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.
- *Các khoản cho vay và phải thu:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

 - a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
 - c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.
- *Tài sản sẵn sàng để bán:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

 - a) các khoản cho vay và các khoản phải thu;
 - b) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
 - c) các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

30. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- *Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*
Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- ▶ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- ▶ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- ▶ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

30. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày so sánh giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty:

VNĐ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
- <i>Chứng khoán thương mại</i>				
Cổ phiếu niêm yết	81.394.005.674	22.896.233.364	75.017.062.848	12.200.156.712
Cổ phiếu chưa niêm yết	121.931.579.502	126.140.759.502	80.371.028.302	84.313.298.302
- <i>Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>				
Tiền gửi ngắn hạn	1.751.700.000.000	633.800.000.000	1.751.700.000.000	633.800.000.000
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	661.651.188.264	1.737.048.197.344	(*)	(*)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
- <i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>				
Chứng chỉ quỹ	103.068.131.371	102.887.591.371	(*)	(*)
Trái phiếu	372.225.836.384	20.596.836.384	(*)	(*)
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.502.976.893	40.186.246.531	42.502.976.893	40.186.246.531
Tổng cộng	3.134.473.718.088	2.683.555.864.496		
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	110.000.000.000	210.000.000.000	(*)	(*)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	688.781.849.995	216.946.754.347	(*)	(*)
Phải trả giao dịch bán cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	163.195.578.241	-	(*)	-
Chi phí phải trả	21.299.762.275	8.983.907.375	21.251.912.275	8.983.907.375
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.142.372.098	106.471.205.999	(*)	(*)
Tổng cộng	995.419.562.609	542.401.867.721		

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính không thể xác định do các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc tính toán.

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

30. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



1. TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
Quận 1, Tp. HCM
ĐT: +84-8 3823 3299
F: +84-8 3823 3301

2. CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao ốc Capital Place, Số 6 Thái Văn Lung,
Quận 1, Tp. HCM
ĐT: +84-8 3823 2981
F: +84-8 3823 2982

3. PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1 & 2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo,
Quận 1, Tp. HCM
ĐT: +84-8 3836 4189
F: +84-8 3836 4198

4. PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ LỚN

633 Nguyễn Trãi,
Quận 5, Tp. HCM
ĐT: +84-8 3855 2907
F: +84-8 3855 2917



5. TRỤ SỞ HÀ NỘI

66A Trần Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: +84-4 3933 4693
F: +84-4 3933 4822



6. PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 2, Tòa nhà B14 Kim Liên,
Quận Đống Đa, Hà Nội
ĐT: +84-4 3574 5599
F: +84-4 3574 5959

